



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

KHAI PHÁ TIỀM NĂNG
KHAI SINH GIÁ TRỊ

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2017

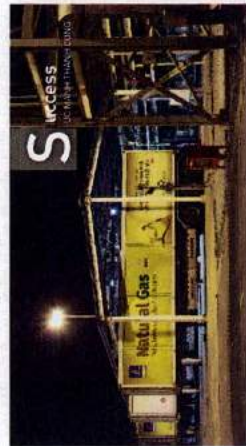


DANH MỤC CHỦ VIẾT TẮT

ATCLMT	An toàn - Chất lượng - Môi trường
Ban GB/GD	Ban Giám đốc/Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/PV GAS D/PGD	CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
ĐHCB/DHCCD	Đại hội đồng cổ đông
GCNPKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu Công nghiệp
KTA/NG	Khí thấp áp/ Khí tự nhiên/Khí thiên nhiên [Natural Gas]
CNG	Khí thiên nhiên nén [Compressed Natural Gas]
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng [Liquefied Natural Gas]
LPG	Khí hóa lỏng [Liquefied Petroleum Gas]
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
OHSAS	Tiêu chuẩn Sức khỏe Nghề nghiệp và An toàn
PRU	Trạm giảm áp [Pressure Reducing Unit]
PV GAS/Tổng Công ty	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
PV Gas North	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc
PV Gas South	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam
PVN/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam [Petrovietnam]
TULĐTT	Thỏa ước Lao động Tập thể
UCKC	Ứng cứu khẩn cấp



NỘI DUNG



1. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP 06

08	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
10	Thông tin tổng quan
12	Chặng đường phát triển
14	Thành tựu nổi bật
16	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
18	Khách hàng tiêu biểu
20	Sản phẩm và hệ thống phân phối khí
24	Cơ cấu cổ đông và quá trình tăng vốn điều lệ
26	Cơ cấu tổ chức
28	Giới thiệu Hội đồng Quản trị
30	Giới thiệu Ban Giám đốc
32	Giới thiệu Ban Kiểm soát

2. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO 34

36	Bối cảnh kinh tế vĩ mô
38	Triển vọng thị trường
40	Phân tích SWOT
42	Mục tiêu kinh doanh chủ yếu
44	Định hướng chiến lược
46	Quản trị rủi ro

3. BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO 52

54	Bối cảnh hoạt động
56	Giải pháp điều hành nổi bật
58	Thành quả kinh doanh đạt được
66	Giải pháp điều hành
68	Tình hình tài chính
72	Tài sản và nguồn vốn

4. BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 78

80	Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị
86	Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát
90	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

5. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 92

94	Kỳ vọng của các bên liên quan và lĩnh vực trọng yếu
98	Môi trường
102	Nguồn nhân lực
106	An toàn sản xuất
109	Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÁ KIỂM TOÁN 110

112	Báo cáo của Ban Giám đốc
114	Báo cáo Kiểm toán độc lập
116	Bảng cân đối kế toán
118	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
119	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
120	Thuyết minh báo cáo tài chính



Power

HẠT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

- 08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 10 Thông tin tổng quan
- 12 Chiến lược phát triển
- 14 Thành tựu nổi bật
- 16 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 18 Khách hàng tiêu biểu
- 20 Sản phẩm và hệ thống phân phối
- 24 Cơ cấu cổ đông và quá trình tăng vốn điều lệ
- 26 Cơ cấu tổ chức
- 28 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 30 Giới thiệu Ban Giám đốc
- 32 Giới thiệu Ban Kiểm soát



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“

NĂM 2017 LÀ MỐC SON ĐẠNH DẦU CHĂNG ĐƯỜNG TRÒN 10 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PV GAS D).

Tổng doanh thu 2017

6.786

TY ĐỒNG



Kính thưa Quý vị Cổ đông, Đối tác và Toàn thể CBCNV.

Trước tiên, cho phép tôi được thay mặt Ban lãnh đạo gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam, toàn thể cổ đông, các nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ chúng tôi. Xin được gửi tới toàn thể CBCNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D.

Năm 2017 là mốc son đánh dấu chặng đường tròn 10 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D). Với việc đầu tư xây dựng hệ thống trạm phân phối và các đường ống dẫn khí đồng bộ cung cấp ổn định cho khách hàng công nghiệp trong suốt 10 năm qua đã mở ra những bước phát triển mới, khẳng định thương hiệu ngày càng lớn mạnh của PV GAS D, như cánh tay nối dài của Tổng Công ty Khí từ khâu thương mại tới hạ nguồn.

Năm 2017 cũng là một năm tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, giá đầu thế giới hồi phục đáng kể. Nguồn khí đầu vào được duy trì ổn định giúp sản lượng khí cung cấp cho khách hàng của PV GAS D được đáp ứng đầy đủ và kịp thời. Bên cạnh đó không thể không đề cập đến sự quyết tâm, nỗ lực của Ban lãnh đạo đã phát huy tinh thần đoàn kết của tập thể CBCNV, sự phối hợp đồng bộ của các phòng ban đơn vị trong công tác chỉ đạo, quản lý và sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, kết quả sản xuất kinh doanh của PV GAS D năm 2017 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Sản lượng khí tiêu thụ năm 2017 đạt 926,232 triệu Sm³, tăng 9,62% so với năm trước, hoàn thành 115,8% kế hoạch.
- Doanh thu năm 2017 tăng trưởng ấn tượng 44,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng, hoàn thành 114,8% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch.

Dự báo trong năm 2018 triển vọng kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao (6,8%) sẽ là động lực giúp thúc đẩy phát triển sản xuất, hàng

hoá phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Tuy nhiên, PV GAS D vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự biến động khó lường của thị trường dầu mỏ và khí đốt... Năm 2018, PV GAS D có những lợi thế là có thêm đối tác chiến lược là Tokyo Gas cùng với uy tín đã tạo được, tận dụng các thế mạnh về sản phẩm, đã phát triển thị trường, hệ thống phân phối, công nghệ và sự cố gắng của tập thể CBCNV, HĐQT tin tưởng rằng PV GAS D sẽ vượt qua mọi khó khăn và thử thách để khẳng định vị trí, thương hiệu của mình để không ngừng vươn lên tầm cao mới.

Xác định tầm nhìn và sứ mệnh rõ ràng cũng kết quả đạt được trong những năm qua, tôi tin tưởng rằng PV GAS D sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong những năm tiếp theo và tiếp tục là "Nhà phân phối khí thiên nhiên hàng đầu tại Việt Nam".

Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, tập thể CBCNV cùng sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, Tổng Công ty Khí, sự ủng hộ của các đối tác, cơ quan quản lý... PV GAS D sẽ chinh phục thành công các mục tiêu chiến lược và không ngừng gia tăng giá trị doanh nghiệp, đóng góp cho cộng đồng - xã hội.

Xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.


Trần Trung Chính



Trần Trung Chính

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNG TIN TỔNG QUAN

TÊN GIAO DỊCH	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP ĐÀU KHÍ VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	PetroVietnam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company
Tên viết tắt	PV GAS D
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Số 0304998686, đăng ký lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
Vốn điều lệ	899.990.250.000 đồng
TRỤ SỞ CHÍNH	
Địa chỉ	Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM, Việt Nam
Số điện thoại	(84.28) 3784.0445
Số fax	(84.28) 3784.0446
WEBSITE	WWW.PVGASD.COM.VN
Mã cổ phiếu	PGD
Logo và Slogan	 Natural Gas Năng lượng sạch, bảo vệ môi trường

SỨ MỆNH - TÂM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN

Phát triển bền vững và đi đầu trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm khí tự nhiên, đưa nguồn nhiên liệu sạch đến các khu công nghiệp, đô thị trên lãnh thổ Việt Nam và các nước trong khu vực.

MỤC TIÊU

Phát huy và khẳng định thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực cung cấp khí tự nhiên, PV GAS D tiếp tục phát triển, đầu tư xây dựng và đẩy mạnh công tác thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí.

Song song với việc mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu, PV GAS D luôn chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết trách nhiệm với nhà đầu tư, với người lao động và với cộng đồng xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

KHAI PHÁ TIỀM NĂNG - KHAI SINH GIÁ TRỊ



CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Năm 2007

Tiền thân là Xi nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu

Tiền thân là Xi nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu, được phê duyệt phương án thành lập theo Nghị quyết số 1109/QĐ-ĐKVN ngày 12/4/2007 của HĐQT Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam.

CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam (PV GAS D) được chính thức thành lập theo GCNĐKKĐ số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP-HCM cấp ngày 23/05/2007, với vốn điều lệ là 330.000.000.000 đồng, với các cổ đông:

- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (18% vốn điều lệ);
- CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
- CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
- CTCP Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
- CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV, CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (năm 40% vốn điều lệ).

Năm 2008

Thay đổi về cơ cấu sáng lập lần 1

Đại Hội đồng cổ đông PV GAS D ban hành Nghị quyết số 02/NQ-DHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Dầu tư Phương Mai (2%).

Năm 2009

Niêm yết 33 triệu cổ phiếu trên HOSE

Ngày 26/11/2009, toàn bộ 33 triệu cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán là PGD, theo Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐ-SGDHCM ngày 19/11/2009.

Ngày 14/10/2009: Thay đổi về cơ cấu sáng lập lần 2

Đại Hội đồng cổ đông PV GAS D ban hành Nghị quyết số 03/NQ-DHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.

Năm 2010

Tăng Vốn điều lệ lên 429 tỷ đồng. PV GAS nâng tỷ lệ nắm giữ lên 50,5%

Tăng vốn điều lệ lên 429.000.000.000 đồng bằng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và Công đoàn.

PV GAS nâng tỷ lệ sở hữu tại PV GAS D lên 50,5% vốn điều lệ sau khi cơ cấu lại danh mục, thỏa thuận chuyển nhượng lại cổ phần do PV Gas South và PV Gas North đang nắm giữ tại PV GAS D theo phương thức khớp lệnh.

Năm 2014

Tiếp tục tăng mạnh Vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng

Phát hành 17,1 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, kết hợp với phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu. PV GAS, CBCNV đã tăng vốn điều lệ từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng.

Năm 2015

Hoàn thành Hệ thống phân phối khí thấp áp Tiền Hải - Thái Bình. Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên gần 900 tỷ đồng

Hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành Hệ thống phân phối khí thấp áp Tiền Hải - Thái Bình, giới thiệu và đưa nguồn nhiên liệu khí thiên nhiên đến với khu vực Bắc Bộ.

Tăng vốn điều lệ lên 899.990.250.000 đồng bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2016

Tính đến thời điểm cuối năm 2016, PV GAS D đã cung cấp nguồn nhiên liệu sạch với sản lượng trong năm đạt 844,94 triệu Sm³ đến với 77 khách hàng công nghiệp trên cả nước.

Năm 2017

Hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ với 88 khách hàng, sản lượng khí tiêu thụ lên mức 926,23 triệu Sm³, doanh thu tăng trưởng ấn tượng 44,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng. LNST đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch.

THÀNH TỰU NỔI BẬT

THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2017

- Giấy khen và Tập thể lao động xuất sắc của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng, vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Đề xuất khen thưởng Bằng khen Bộ Công thương cho Phòng Đầu tư và Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc trực thuộc Công ty.
- Đạt chuẩn công bố thông tin theo chương trình khảo sát công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam 2017 trong chương trình bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2017 - IR Awards 2017.

- Giấy khen và Tập thể lao động xuất sắc của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (từ 2013 đến 2017).
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (từ 2013 đến 2017).
- Ca thi đua của Bộ Công thương năm 2015 và 2016.
- Huân chương Lao động hạng Nhì giai đoạn 2012 - 2016 năm 2017.
- Bằng khen Bộ Công thương cho Công ty và Phòng Tổ chức - Hành chính năm 2013; Phòng Kinh doanh và Đội Hỗ trợ Sản xuất năm 2014; Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Xi nghiệp Phân phối Khí (thấp áp Nhơn Trạch và Phòng Dự án năm 2015; Phòng Kinh doanh, Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu và Đội Hỗ trợ Sản xuất năm 2016; Đề xuất khen thưởng năm 2017 cho Phòng Đầu tư và Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc.
- Bằng chứng nhận Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam 2016.
- Chứng nhận danh giá quốc tế độc lập Quality Business Gmix 100/2016.
- Chứng nhận danh giá quốc tế độc lập thương hiệu hàng đầu Top Brands 2016.



THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2013 - 2017

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Phân phối, kinh doanh các sản phẩm khí tự nhiên (KTA, CNG, LNG, và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí).
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống phân phối sản phẩm khí tự nhiên và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí.
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí.
- Và các ngành nghề khác được đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Các Khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Cái Mép, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Khu công nghiệp Gò Dầu - Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Khu công nghiệp Hiệp Phước - Long Hậu, TP.HCM và tỉnh Long An.
- Khu công nghiệp Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- Phân phối CNG ở khu vực Bắc Bộ.



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



SẢN PHẨM VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ

KHÍ THẤP ÁP (KTA, NATURAL GAS) VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ

Khí thấp áp (Natural Gas) là khí thiên nhiên ở áp suất thấp (≤ 22 barg), có thành phần chủ yếu là các hydrocarbon ở thể khí trong đó Metan chiếm tỷ lệ lớn nhất, có thể đến 85%, Etan 10% và một lượng nhỏ hơn Propan, Butan và các loại khí khác.

Khí thiên nhiên được đông lạnh biến rộng rãi trên thế giới, cung cấp khoảng 25% năng lượng trong mọi lĩnh vực. Ở Việt Nam, khí thấp áp là dạng nhiên liệu mới, cung cấp đến khách hàng tiêu thụ bằng đường ống, có nhiều lợi thế vượt trội về phương diện công nghệ, môi trường và kinh tế so với các nhiên liệu truyền thống khác.

Về phương diện công nghệ

Khí thấp áp có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh hành, bảo dưỡng hệ thống dễ dàng. Nhiệt trị của khí thấp áp được cung cấp bởi PV GAS D trong dải từ 38-42 MJ/Sm³.

Về phương diện môi trường

Sử dụng khí thấp áp sẽ giảm thiểu được tác động ô nhiễm môi trường, hàm lượng khí thải CO_x, SO_x và NO_x ở mức thấp hơn nhiều so với đốt theo đơn vị nhiệt lượng. Mặt khác, sử dụng khí thấp áp làm nhiên liệu sẽ giảm đáng kể chi phí đầu tư cho kho bãi, bể chứa và chi phí bảo trì, bảo dưỡng cũng như tăng tuổi thọ của máy móc, thiết bị.

Về phương diện kinh tế

Giá khí thấp áp ở Việt Nam được cung cấp bởi PV GAS D cạnh tranh hơn so với các nhiên liệu truyền thống khác như DO, FO, LPG lĩnh theo đơn vị nhiệt lượng. Mặt khác, sử dụng khí thấp áp làm nhiên liệu sẽ giảm đáng kể chi phí đầu tư cho kho bãi, bể chứa và chi phí bảo trì, bảo dưỡng cũng như tăng tuổi thọ của máy móc, thiết bị.



STT	Tên dự án	Vị trí	Quy mô	Thời gian thi công	Giá trị đầu tư	Đơn vị thi công
1	KCN Tiền Hải (Thái Bình)	Trạm LQDS và CNS đặt tại xã Đông Cú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình trên diện tích 2ha	Xây dựng tuyến ống nhằm cung cấp khí thấp áp cho các khách hàng trong KCN Tiền Hải, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, kinh doanh và tăng hiệu suất của các nhà máy, cung cấp nguồn nhiên liệu sạch thay thế cho các nhiên liệu gây ô nhiễm, ngoài ra góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương. Xây dựng trạm nén Tiền Hải nhằm cung cấp khí CNS tới các hộ tiêu thụ miền Bắc năm ngoài KCN Tiền Hải.	Tháng 08/2015	1.311,3 tỷ đồng	Tháng 08/2015
2	KCN Nhơn Trạch (Đồng Nai)	Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	Xây dựng hệ thống phân phối khí thấp áp để cung cấp khí cho các khách hàng tại 09 KCN tập trung (Nhơn Trạch I, II, III, V, VI; Nhơn Trạch II - Lộc Khang; Nhơn Trạch II - Nhơn Phú; KCN Ông Kèo; KCN Dệt May) nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai, giảm thiểu mức độ ô nhiễm trong các KCN theo Luật môi trường và quy chế về bảo vệ môi trường UBND tỉnh Đồng Nai ban hành.	Năm 2012	288,7 tỷ đồng	Năm 2012

Trong thời gian tới, trên cơ sở nguồn khí đầu vào và nhu cầu tiêu thụ của khách hàng, PV GAS D sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống phân phối khí tại khu vực Bắc Bộ.

PV GAS D tiếp tục đầu tư mở rộng tuyến ống và trạm khí khí có khách hàng mới.

SẢN PHẨM VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ (Tiếp theo)

<p>3</p> <p>KCN Hiệp Phước - Long Hậu</p>	<p>KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM KCN Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An</p> <p>Nhằm cung cấp khí cho các khách hàng trong KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM và KCN Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương. Đây là một trong những cụm công nghiệp trọng điểm của phía Nam.</p>	<p>Công suất hệ thống tối đa là 300 triệu m³ khí/năm. Toàn bộ hệ thống tuyến ống nằm trong KCN Hiệp Phước nhằm cung cấp khí thấp áp cho các hộ tiêu thụ trong KCN. Hệ thống bắt nguồn từ đầu chờ tại trạm phân phối khí Hiệp Phước, thuộc dự án đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP.HCM do PV GAS quản lý và khai thác. Trên tuyến ống chính và ống nhánh có lắp đặt các đầu chờ để nối vào các khách hàng trong tương lai. Trạm trung tâm phân phối khí thấp áp LGDS Hiệp Phước đặt tại lô D9, KCN Hiệp Phước giai đoạn 2, huyện Nhà Bè, TP.HCM</p>	<p>PV GAS D tiếp tục đầu tư mở rộng tuyến ống và trạm khí khí có khách hàng mới.</p> <p>Dự kiến 2019</p> <p>81,1 tỷ đồng</p>
<p>4</p> <p>KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Đầu (Bà Rịa Vũng Tàu)</p>	<p>KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</p> <p>Nhằm cung cấp khí cho khách hàng trong KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Đầu.</p>	<p>Công suất hệ thống tối đa 3 triệu Sm³/ngày tương đương 1.100 triệu Sm³/năm. Trạm trung tâm Gò Đầu đặt tại KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với diện tích gần 0,7ha, Trạm trung tâm Off-take đặt tại Khu Công nghiệp với diện tích xây dựng 0,3ha. Được xây dựng và phát triển với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển G7. Toàn bộ hệ thống được thiết kế và lắp đặt đồng bộ với độ linh hoạt cao trên nền tảng của các tiêu chuẩn nước ngoài như ASME B31.8, ASME B31.3, API RP 520, NFPA 10, Hệ thống phân phối khí bao gồm hai thành phần chính là đường ống và các trạm khí. Đường ống chính dẫn khí từ nguồn đến các trạm điều khiển trung tâm và từ đó chia thành các nhánh nhỏ cung cấp tới các trạm cấp khí khách hàng. Các đường ống được chôn ngầm sâu dưới đất hoặc đặt trong các mương bê tông kiên cố nhằm đảm bảo không bị xâm phạm trong quá trình vận hành.</p>	<p>PV GAS D tiếp tục đầu tư mở rộng tuyến ống và trạm khí khí có khách hàng mới.</p> <p>Năm 2004</p> <p>6,5 triệu USD</p>

KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN - CNG (COMPRESSED NATURAL GAS)

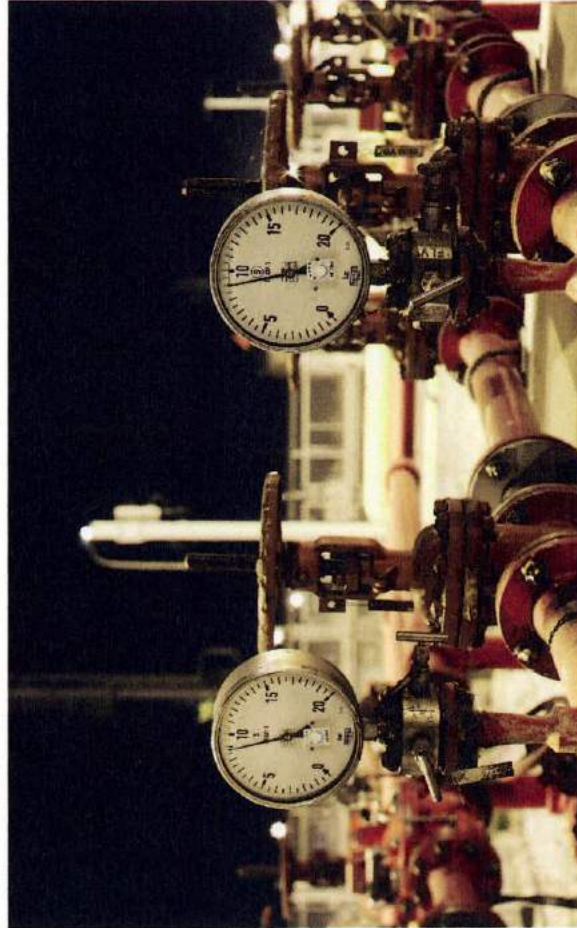
CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên được nén dưới áp suất cao (khoảng 250 barg), CNG được nén vào các bồn chuyên dùng và vận chuyển đến nơi tiêu thụ bằng xe đầu kéo (CNG trailer). CNG có đầy đủ các đặc tính của khí thiên nhiên về công nghệ, về môi trường, về kinh tế. PV GAS D là đơn vị đầu nguồn thực hiện việc sản xuất CNG để phân phối cho các khách hàng ở khu vực Bắc Bộ và cung cấp khí cho các đơn vị sản xuất CNG tại khu vực Đông Nam Bộ.

PHƯƠNG ÁN TỒN CHỨA VÀ VẬN CHUYỂN CNG

a. Tồn chứa: Dựa vào công suất tiêu thụ của từng khách hàng, PV GAS D có thể sử dụng bồn chứa CNG 40ft hoặc/và bồn chứa 20ft được làm từ vật liệu Composite/thép để cung cấp CNG cho khách hàng.

- Bồn chứa CNG loại 40 ft:
Thể tích: 10.800 Sm³
Áp suất: 250 barg
Nhiệt độ: -15 đến 60oC
- Bồn chứa CNG loại 20 ft:
Thể tích: 5.400 Sm³
Áp suất: 250 barg
Nhiệt độ: -15 đến 60oC

b. Vận chuyển, cung cấp: PV GAS D sử dụng xe kéo 40ft và 20ft để chở bồn chứa CNG. Tại nhà máy của khách hàng, CNG được giảm xuống tới áp suất 5-7 barg thông qua cụm giảm áp PRU (bao gồm hệ thống bảo nhiệt và các van giảm áp), sau đó được đưa vào hệ thống ống dẫn tới các lò đốt của khách hàng. Hệ thống PRU được thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn quy phạm của Việt Nam. Hệ thống được điều khiển bằng PLC, kiểm soát sự cố, rò rỉ khí bằng các van đóng khẩn cấp (SDV), van an toàn, đầu dò khí,.... kiểm soát khí giao nhận bằng hệ thống đo đếm khí và các thiết bị được kiểm định định kỳ hàng năm.



**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH
89.999.025
CỔ PHIẾU

**THÔNG TIN CỔ PHẦN
(TẠI NGÀY 31/12/2017)**

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 89.999.070 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 955 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 89.999.025 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN SỐ HỮU TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 31/12/2017)

STT	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Phần trăm
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS)	Tòa nhà PV GAS Tower, 672 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	45.450.000	50,50%
2	TOKYO GAS ASIA PTE.LTD	9 Raffles Place # 22-03 Republic Plaza Singapore (048619)	22.409.757	24,90%
Tổng cộng			67.859.757	75,4%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 31/12/2017)

STT	Tên loại cổ phần	Số cổ phần	Phần trăm	Số cổ phần	Phần trăm
A	Cổ đông sáng lập	45.684.058	50,76%	3	3
B	Cổ đông				
1	Cổ đông lớn				
1.1	Cổ đông lớn trong nước	45.450.000	50,50%	1	1
1.2	Cổ đông lớn ngoài nước	22.409.757	24,90%	1	1
3	Công đoàn	54.993	0,06%	1	1
4	Cổ phiếu quỹ	955	0,00%	1	1
5	Cổ đông khác	22.083.320	24,54%	1.627	62
Tổng cộng		89.999.025	100%	1.631	66
Trong nước		64.652.338	71,84%	1.581	48
Ngoài nước		25.346.687	28,16%	50	18
				32	32

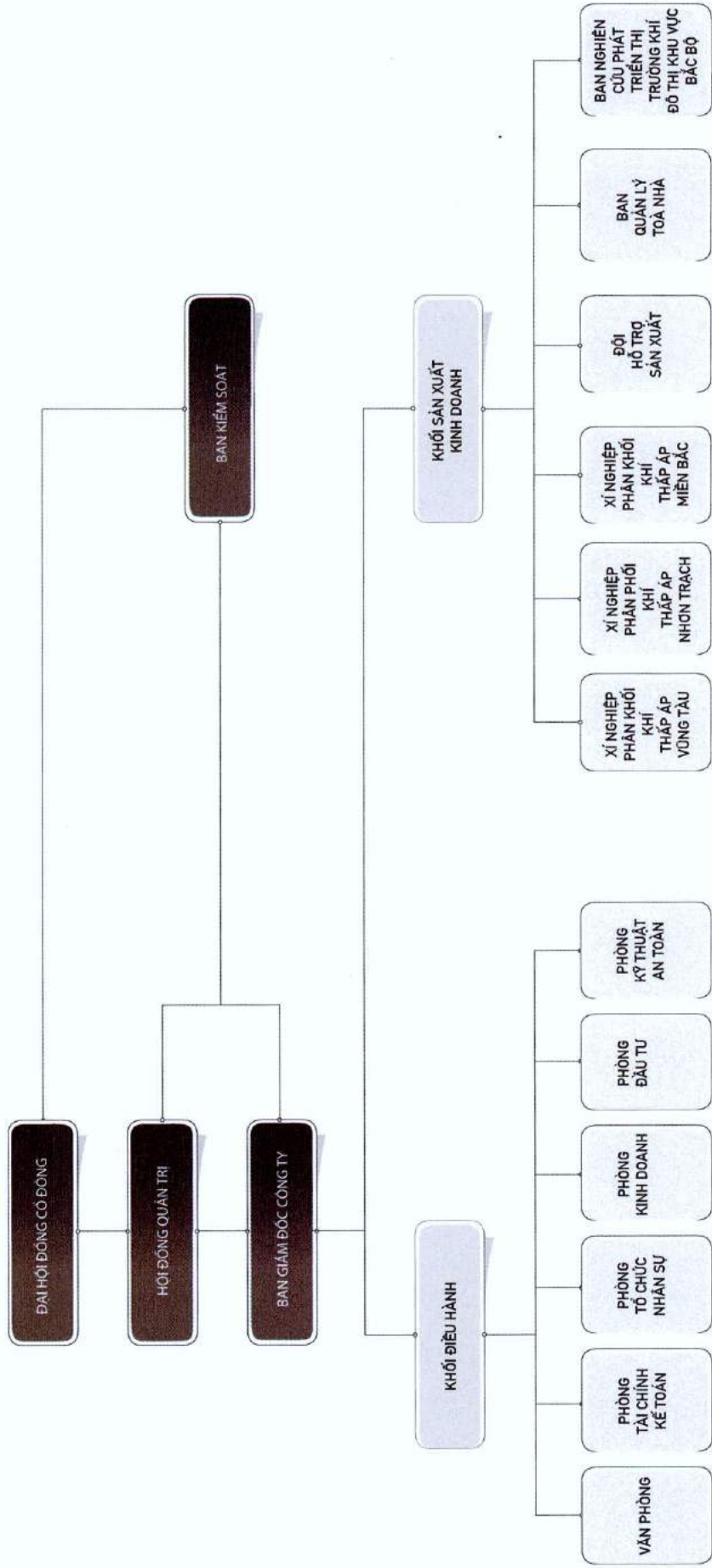
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NĂM

STT	Loại tăng vốn	Số tiền	Đơn vị	Số tiền	Đơn vị
1	Tăng vốn điều lệ	330,00	USD	428,62	USD
2	Tổng cộng				899,99

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Trong năm 2017, Công ty không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ.
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



CƠ CẤU TỔ CHỨC



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN TRUNG CHÍNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế

Sốหุ้น cổ phần tại ngày 26/4/2017: 15.300.000 cổ phần (17% vốn điều lệ)

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sốหุ้น: Đại diện PV GAS 15.300.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ



Ông TRẦN THÀNH NAM
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Khoan - Khai thác dầu khí, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

Sốหุ้น cổ phần tại ngày 26/4/2017: 12.150.000 cổ phần (13,5% vốn điều lệ)

- Cá nhân sốหุ้น: 0 cổ phần
- Đại diện sốหุ้น: Đại diện PV GAS 12.150.000 cổ phần, chiếm 13,5% vốn điều lệ



Ông TRẦN ANH KHOA
Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật Kinh tế

Sốหุ้น cổ phần tại ngày 26/4/2017: 9.000.000 cổ phần (10% vốn điều lệ)

- Cá nhân sốหุ้น: 0 cổ phần
- Đại diện sốหุ้น: Đại diện PV GAS 9.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ



Ông NGUYỄN QUANG HUY
Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Sốหุ้น cổ phần tại ngày 26/4/2017: 9.000.618 cổ phần (10% vốn điều lệ)

- Cá nhân sốหุ้น: 618 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
- Đại diện sốหุ้น: Đại diện PV GAS 9.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ



Ông LÊ BÁ KHÁNH ANH
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính.

Sốหุ้น cổ phần tại ngày 26/4/2017: 0 cổ phần

- Cá nhân sốหุ้น: 0 cổ phần
- Đại diện sốหุ้น: 0 cổ phần

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT TRONG NĂM 2017 (*)

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ MỚI	CHỨC VỤ CŨ	Ngày
1	Ông Phạm Văn Huệ	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	28/3/2017
2	Ông Nguyễn Như Song	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	28/3/2017
3	Ông Trần Anh Khoa	Không	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	28/3/2017
4	Ông Lê Bá Khánh Anh	Không	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	28/3/2017

(*): Căn cứ theo Nghị quyết ĐHBCG thường niên năm 2017 ngày 28/03/2017.

GỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC



Ông TRẦN THANH NAM
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

[Xem phần "Giới thiệu HĐQT"]



Ông NGUYỄN QUANG HUY
Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

[Xem phần "Giới thiệu HĐQT"]



Ông ĐINH NGỌC HUY
Phó Giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



Ông ĐỖ PHẠM HỒNG MINH
Phó Giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khoan thăm dò

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



Ông LÊ MINH HẢI
Phó Giám đốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- 10 cổ phần (0% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu: 10 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



Bà NGUYỄN PHƯƠNG THUY
Kế toán Trưởng

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Kinh tế

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- 7.507 cổ phần (0,0083% vốn điều lệ)
- Cá nhân sở hữu: 7.507 cổ phần, chiếm 0,0083% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Phạm Thị Thu Hà
Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ quản lý kinh tế.

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- Cổ phần: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Chiếm 0% vốn điều lệ



Bà Đặng Thị Hồng Yến
Kiểm soát viên

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán các doanh nghiệp sản xuất, Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng Anh

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- Cổ phần: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



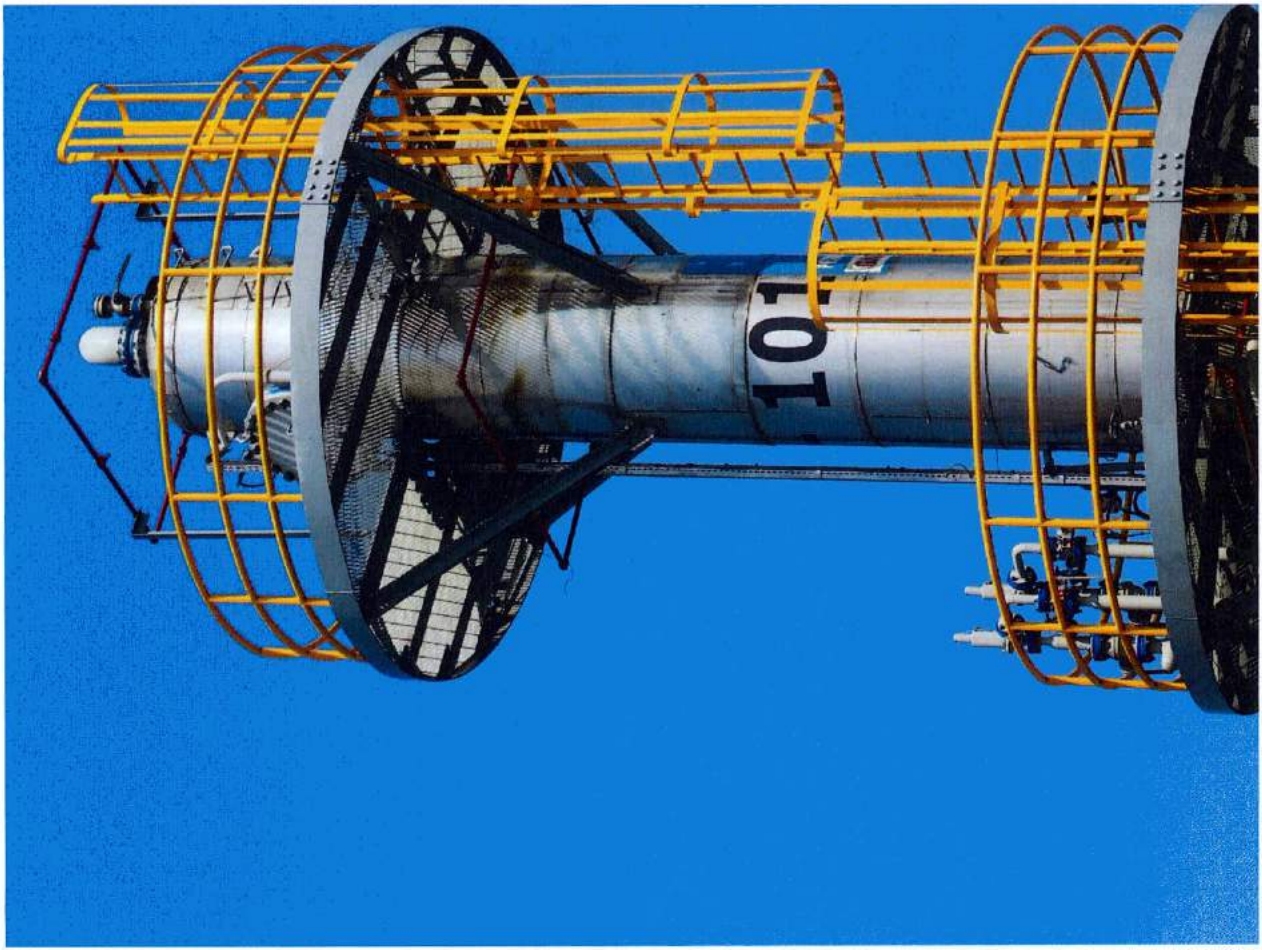
Ông Nguyễn Vũ Anh
Kiểm soát viên

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán

Sở hữu cổ phần tại ngày 26/4/2017:

- Cổ phần: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần





Vision

ƯỚN XA TÂM NHÌN

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

- 36 Bối cảnh kinh tế vĩ mô
- 38 Triển vọng thị trường
- 40 Phân tích SWOT
- 42 Mục tiêu kinh doanh chủ yếu
- 44 Định hướng chiến lược
- 46 Quản trị rủi ro



2 BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

GDP TOÀN CẦU ƯỚC TĂNG TRƯỞNG 3.6% TRONG NĂM 2017

Sau nhiều năm nỗ lực hồi phục trong khó khăn, nền kinh tế toàn cầu ghi nhận đã tăng trưởng ấn tượng trong năm 2017. Theo ước tính của Ủy Ty Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm qua đạt 3,6%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng 2,6% của năm 2016. Trong đó, tăng trưởng GDP của nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ đạt 2,2% nhờ sự phục hồi của lĩnh vực năng lượng và sự gia tăng của đầu tư doanh nghiệp. Trái ngược với những lo ngại về khả năng xuất hiện khủng hoảng tài chính trở lại, khu vực Eurozone đạt mức tăng trưởng 2,1%, cao hơn 0,2% so với dự báo trước đây.

Trước những kỳ vọng khả quan về nền kinh tế Mỹ, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện nâng lãi suất 3 lần trong năm 2017 - nâng lãi suất cơ bản đồng USD lên 1,25-1,5%. Thông qua quyết định nâng lãi suất cơ bản lần thứ 3 trong năm, FED cũng thể hiện sự lạc quan đối với nền kinh tế lớn nhất thế giới và kỳ vọng thị trường lao động sẽ tiếp tục duy trì sự vững mạnh.

Tuy nhiên, bất chấp những kỳ vọng khả quan trong tương lai, nền kinh tế Mỹ nói riêng và nền kinh tế toàn cầu nói chung vẫn phải đối diện với những mối lo thường trực chưa thể giải quyết về địa chính trị, lạm phát thấp, nợ công cao và sự già hóa dân số. Những yếu tố này có thể tác động tiêu cực tới tốc độ tăng trưởng của nhiều nền kinh tế lớn trong dài hạn.

TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM NĂM 2017 ĐẠT 6.81%, VƯỢT CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG KẾ HOẠCH 6.7% ĐỀ RA TRƯỚC ĐÓ. TRONG ĐÓ, KHỐI NGÀNH CÔNG NGHIỆP, CHẾ BIẾN VÀ CHẾ TẠO TIẾP TỤC TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHÍNH VỚI MỨC TĂNG TRƯỞNG 14.4%.

GDP VIỆT NAM TĂNG TRƯỞNG 6.81%

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2017 đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch 6,7% đề ra trước đó. Trong đó, khối ngành công nghiệp, chế biến và chế tạo tiếp tục trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng 14,4%. Một yếu tố tích cực khác là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng phục hồi trở lại với mức tăng trưởng 2,9% sau một năm 2016 chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai.

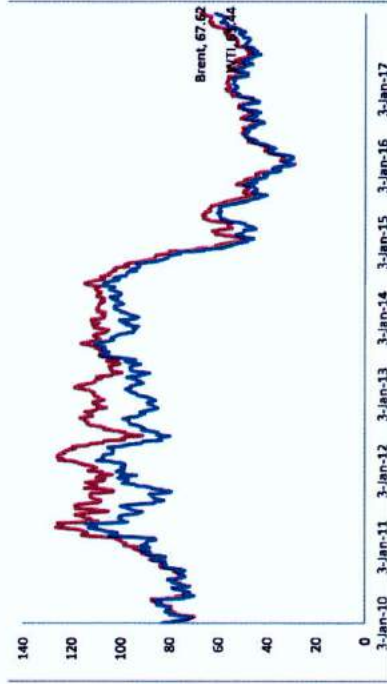
CPI bình quân năm 2017 được kiểm soát tốt ở mức 3,53%, thấp hơn mức mục tiêu đề ra là 4%. Cán cân thương mại thặng dư 2,7 tỷ USD, trong đó, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 213,77 tỷ USD, tăng 21,1% và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8%.

Dự trữ ngoại hối năm 2017 đạt 51,5 tỷ USD, tăng 12,5 tỷ USD so với cuối năm 2016. Đây là mức dự trữ ngoại hối kỷ lục của Việt Nam. Với khả năng điều tiết cung cầu ngoại tệ hợp lý, tỷ giá USD/VND đã được duy trì ổn định trong năm 2017.

Nguồn vốn FDI chảy vào Việt Nam tính đến thời điểm ngày 20/12/2017 đạt những con số rất ấn tượng. Cụ thể, vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt 29,7 tỷ USD, tăng trưởng 44,2% so với cùng kỳ năm 2016. Vốn FDI giải ngân đạt 17,5 tỷ USD, mức giải ngân vốn cao nhất từ trước đến nay.

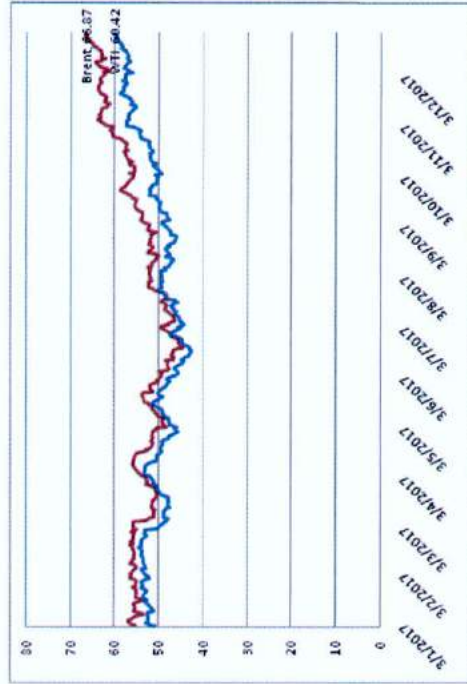
Giá dầu thế giới hồi phục mạnh trước những nỗ lực tái cân bằng thị trường dầu mỏ.

Diễn biến giá dầu WTI và Brent năm 2010 - 2017



Thị trường dầu khí thế giới đã có một năm 2017 đầy khó khăn với sự hồi phục mạnh của giá dầu mỏ toàn cầu. Cụ thể, giá dầu thô WTI đã không ngừng tăng và vượt lên mức 56 USD/thùng, tăng vọt 32% so với mức đáy trong năm. Giá dầu thô Brent cũng cán mốc hơn 60 USD/thùng, mức cao nhất trong vòng 2 năm trở lại.

Diễn biến giá dầu WTI và Brent năm 2017:



2 TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG 2 NĂM 2018

TRIỂN VỌNG VỐM TÍCH CỰC, THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI DUY TRÌ ỔN ĐỊNH TRONG NĂM 2018

Theo Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 được dự báo tiếp tục có chuyển biến tích cực. Lạm phát cơ bản dự báo sẽ duy trì ổn định trong bối cảnh giá cả nhiên liệu và hàng hóa toàn cầu kỳ vọng sẽ ổn định trong năm 2018. Nền tảng làm phát triển sẽ hỗ trợ Chính phủ trong việc duy trì chính sách tiền tệ nổi lỏng, giảm lãi suất nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy, về cơ bản, các động lực chính thúc đẩy GDP trong thời gian qua như ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và chính sách tài khóa - tiền tệ phù hợp được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò nền tảng cho năm 2018.

Thị trường ngoại hối Việt Nam đã đổi diện với nhiều thách thức trong năm 2017 trước rồi ro biến động tỷ giá xuất phát từ việc nâng lãi suất cơ bản của FED, biến động từ nền kinh tế Trung Quốc và những thay đổi khó lường trong hệ thống kinh tế - chính trị của Mỹ.

Tuy vậy, những ảnh hưởng mạnh lên tỷ giá USD/VND đã không xảy ra và thị trường ngoại hối chứng kiến một năm 2017 khá "bình yên". Động lực chính cho thành quả đáng ghi nhận này đến từ những nỗ lực không ngừng của Ngân hàng Nhà nước trong việc giữ ổn định tỷ giá. Cụ thể, dự trữ ngoại hối liên tục gia tăng và ghi nhận những mốc cao kỷ lục trong năm 2017. Trong đó, bên cạnh sự sôi động của dòng vốn FII (dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài) tham gia mạnh vào TTCK Việt Nam và kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp lớn, lượng ngoại tệ chuyển đổi trong dân cư cũng cho thấy những tín hiệu rõ nét. Với những hướng đi đồng hành cùng chiến lược hợp lý, thị trường ngoại hối Việt Nam được mong chờ sẽ hướng đến một năm 2018 duy trì ổn định.

Sự cải thiện trên thị trường ngoại hối sẽ hỗ trợ cơ quan quản lý trong nhiệm vụ duy trì ổn định tỷ giá trong năm 2018. Sự ổn định tỷ giá cũng sẽ góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Khí Việt Nam trong năm 2018.

TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC CỦA THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ NĂM 2018

Năm 2018, giá dầu được dự báo sẽ tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục nhờ sự kéo dài thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC. Goldman Sachs rất lạc quan khi cho rằng giá dầu Brent trong năm 2018 có thể đạt trung bình đến mức 62 USD/thùng, cao hơn 14% so với mức trung bình 53,9 USD/thùng của năm 2017.

Tuy vậy, mức độ hồi phục của giá dầu trong năm 2018 sẽ vẫn đối diện với nhiều yếu tố như:

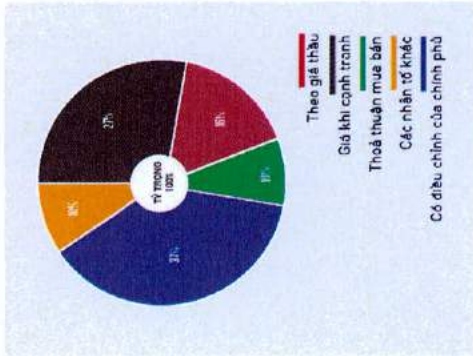
- (1) Nguồn cung dầu tại Mỹ sẽ gia tăng mạnh hơn khi đã tăng của giá dầu thô sẽ khuyến khích đẩy mạnh sản lượng dầu đã giảm trong năm 2018. Sự gia tăng sản lượng khai thác của Mỹ sẽ làm tăng áp lực lên thỏa thuận cắt giảm sản lượng và nỗ lực tái cân bằng thị trường của OPEC và Nga.
- (2) Sự vươn lên của các nguồn năng lượng thay thế đầu mỏ, cụ thể là sự gia tăng nguồn năng lượng mặt trời và gió đến từ sự thay đổi chính sách năng lượng của Trung Quốc, Ấn Độ và Châu Âu.

Theo nghiên cứu của Hiệp hội Khí thế giới (IGU), giá khí thiên nhiên khu vực Châu Á Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ biến động của giá dầu thế giới.

BIẾN ĐỘNG GIÁ DẦU BRENT VÀ DỰ BÁO CHO NĂM 2018:

	ĐẦU 2015	ĐẦU 2016	ĐẦU 2017	ĐẦU 2018	ĐẦU 2018	ĐẦU 2018
	COLLEGE	COLLEGE	COLLEGE	COLLEGE	COLLEGE	COLLEGE
	2015	2016	2017	2018	2018	2018
Dầu Brent (USD/thùng)	52,32	43,74	53,88	62	60	54

YẾU TỐ HÌNH THÀNH GIÁ KHÍ KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG



SỰ SÔI ĐỘNG CỦA DÒNG VỐN FDI VÀ XU HƯỚNG CÔNG NGHIỆP XANH

Năm 2017, nguồn vốn đầu tư FDI vào Việt Nam đạt con số rất ấn tượng; với tổng vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt 29,7 tỷ USD và vốn FDI giải ngân đạt 17,5 tỷ USD, đây là mức giải ngân vốn cao nhất từ trước đến nay. Với các ưu thế về (1) lực lượng lao động dồi dào, (2) chi phí lao động thấp so với các nước trong khu vực, (3) lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, (4) cơ sở hạ tầng được tích cực đầu tư, nâng cấp, cùng với (5) những cải cách về chính sách đầu tư tại Việt Nam; sang năm 2018, sự sôi động của dòng vốn FDI nhiều khả năng sẽ được tiếp tục duy trì.

Tiếp nối với xu hướng công nghiệp hóa trong nhiều năm gần đây, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An... được kỳ vọng sẽ tiếp tục hút mạnh dòng vốn đầu tư FDI.

Bên cạnh TP.HCM là đầu tàu kinh tế của cả nước, PV GAS D được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ một khu vực đang phát triển rất sôi động là Đồng Nai. Cụ thể, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành đang có nhiều chuyển biến thuận lợi khi Quốc Hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tháng 11/2017. Điều này sẽ mở ra những

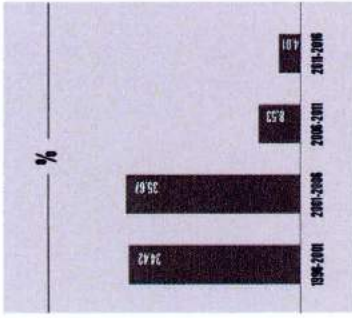
cơ hội đầu tư mới tại tỉnh Đồng Nai và tạo tiền đề phát triển đối với các KCN trong khu vực. Trong đó, hệ thống KCN Nhơn Trạch được kỳ vọng sẽ hưởng lợi không nhỏ và mang lại nhiều cơ hội kinh doanh mới cho PV GAS D trong những năm tới.

Theo Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020, mục tiêu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh này sẽ phát triển 14 cụm công nghiệp với quy mô khoảng 486 ha. Tỉnh Long An cũng đã điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 với trọng tâm là công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường. Bà Rịa - Vũng Tàu và Long An cũng là các địa bàn kinh doanh chủ lực của PV GAS D ở phía Nam với mạng lưới cung cấp khí công nghiệp đa dạng. Điều này được kỳ vọng sẽ trở thành một trong những yếu tố dẫn dắt tăng trưởng chủ đạo của PV GAS D trong nhiều năm tới.

NGÀNH KHÍ VIỆT NAM CÒN NHIỀU DƯ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG

Tốc độ tăng trưởng đều thu khi thiên nhiên trên thế giới hiện đã giảm mạnh so với giai đoạn những năm 2001-2011 xuất phát từ sự suy thoái của thị trường dầu mỏ. Tuy nhiên, xét trên tổng thể, ngành Khí Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng lớn khi quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng. Tốc độ tăng trưởng CAGR 5 năm (giai đoạn 2011 - 2016) của tiêu thụ khí ở Việt Nam đạt mức 4%, nằm trong nhóm những quốc gia và khu vực đạt mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng 1,5% của toàn thế giới.

TĂNG TRƯỞNG (CAGR) 5 NĂM CỦA SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ KHÍ Ở VIỆT NAM



(Nguồn PV GAS)

2 PHÂN TÍCH SWOT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA PV GAS D

ĐIỂM MẠNH (S)

- Thương hiệu có vị thế vững vàng trên thị trường, khẳng định là nhà phân phối khí thiên nhiên bằng đường ống hàng đầu.
- Hệ thống tdn trz, đường ống, phương tiện vận chuyển, công nghệ sản xuất... được đầu tư bài bản, hiện đại giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nguồn cung khí ổn định nhờ vào sự hỗ trợ tích cực của PV GAS và PetroVietnam.
- Khả năng tài chính mạnh, tỷ lệ nợ ở mức hiện tại giúp tận dụng được lợi thế từ nguồn vốn có chi phí thấp, khuếch đại kết quả kinh doanh và tạo lợi ích cho cổ đông.
- Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, nhân sự chuyên nghiệp, chuyên môn hóa cao, làm chủ công nghệ vận hành sản xuất kinh doanh, tâm huyết và gắn bó với ngành Dầu khí và Công ty.

CƠ HỘI (O)

- Triển vọng kinh tế cả trong nước và trên thế giới đang thuận lợi, thị trường dầu khí dần hồi phục và ổn định.
- Nhu cầu thị trường vẫn còn cao, nhiều doanh nghiệp ý thức được lợi ích của sử dụng khí, tạo cơ hội mở rộng thị trường tại các khu vực miền Bắc và Đông Nam Bộ.
- Ngành khí Việt Nam còn dư địa tăng trưởng khí quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng.
- Sự sôi động của dòng vốn FDI và xu hướng công nghiệp xanh giúp sản phẩm khí thiên nhiên có nhiều tiềm năng.
- Các quy định, pháp lý về bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt, tạo lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm khí của Công ty.
- Cơ hội học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ mới, giúp cải thiện năng lực cạnh tranh khi hợp tác với các tập đoàn lớn như Tokyo Gas.

ĐIỂM YẾU (W)

- Hoạt động kinh doanh dễ bị biến động theo thị trường dầu khí thế giới, điều chỉnh giá bán thường có độ trễ khiến công tác quản trị rủi ro gặp nhiều khó khăn.
- Dù có số khách hàng lớn 88 khách hàng nhưng cơ cấu khách hàng chưa đa dạng, lượng tiêu thụ khí đang tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp. Điều này có thể khiến Công ty gặp khó khăn do phụ thuộc cao vào ngành công nghiệp

THÁCH THỨC (T)

- Hoạt động kinh doanh dễ bị biến động theo thị trường dầu khí thế giới và triển vọng kinh tế vĩ mô.
- Trở ngại đầu khí trong nước có thể giảm sút trong tương lai gần, khiến phải nhập khẩu khí với giá cao.
- Cạnh tranh từ các nguồn nhiên liệu có chi phí thấp hơn như than đá, trấu, biomass ...



2 MỤC TIÊU KINH DOANH CHỦ YẾU

Trên cơ sở phân tích triển vọng thị trường và những thách thức, PV GAS D đặt ra các mục tiêu chiến lược cần đạt được trong trung và dài hạn cũng các định hướng chiến lược quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu này.

MỤC TIÊU SẢN LƯỢNG TỪ 2018 - 2035:

2018	2020	2025	2030	2035
867	1.135	1.536	1.882	2.132

Sản lượng (Triệu Sm³)

MỤC TIÊU MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Khẳng định, củng cố vị thế là nhà phân phối khí thiên nhiên hàng đầu trên cả nước; tiếp tục phát triển, mang thương hiệu PV GAS D hướng ra thị trường các nước trong khu vực.

Tại thị trường trong nước, PV GAS D đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường ra các khu vực tiềm năng, mở rộng đối tượng khách hàng, mở rộng phương án, mô hình cấp khí qua trạm trung tâm/qua khách hàng trung gian đầu tu hệ thống thiết bị...; nhằm gia tăng số lượng khách hàng công như sản lượng sử dụng khí, đáp ứng song song hai mục tiêu. Một là gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Hai là góp phần vào công cuộc chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng sạch trên cả nước.

MỤC TIÊU ĐA DẠNG HÓA NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Đặt trọng tâm là kinh doanh khí bằng đường ống (khu công nghiệp và đô thị), PV GAS D đồng thời chú trọng đến phát triển các dịch vụ có liên quan (lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị sử dụng khí và phát triển kinh doanh khí đô thị).

MỤC TIÊU ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

PV GAS D đã và đang tập trung nghiên cứu, học hỏi khoa học công nghệ tiên tiến và áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hoá sản phẩm từ khí, gia tăng sản lượng và giá trị sử dụng khí. Đồng thời, trong thời gian tới PV GAS D cũng sẽ thực hiện quy hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển đón đầu dòng sản phẩm nhập khẩu là LNG.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối KTA, với đặc thù khí thiên nhiên là nguồn tài nguyên có giới hạn, PV GAS D luôn quan tâm đến việc đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh song với mục tiêu gìn giữ, bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty gây ra tác động xấu đến môi trường xung quanh. Nâng cao vai trò, đóng góp của Công ty đối với lợi ích chung của cộng đồng xã hội nhằm góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng xã hội môi Công ty có hoạt động.



2 ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Trong năm 2018, PV GAS D sẽ hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam do Quốc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 và Chiến lược phát triển của PV GAS nhằm đánh giá năng lực, vị thế của PV GAS D trong bối cảnh thị trường khí Việt Nam, xác định hệ thống mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D trong giai đoạn mới và hoạch định kế hoạch, chiến lược để thực hiện mục tiêu, phát triển PV GAS D ngày càng lớn mạnh và mọi mặt.

Trong trung và dài hạn, chiến lược hoạt động kinh doanh của PV GAS D sẽ tập trung vào các mảng trong yếu sau:

Xây dựng và kiện toàn nguồn nhân lực

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, CBCNV có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt, ngày càng đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Tạo sự gắn bó thân thiết, ổn định giữa đội ngũ nhân viên và Công ty thông qua chính sách đãi ngộ phù hợp: lương, thưởng, phúc lợi....
- Với chủ trương nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện tại, PV GAS D bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, khả năng của người lao động, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy điểm mạnh của mình, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và an toàn, định kỳ đánh giá lại năng lực làm việc của người lao động nhằm có chính sách phù hợp như luân chuyển, đào tạo lại....
- PV GAS D tập trung xây dựng bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả, đảm bảo tối ưu chi phí và nâng suất lao động của các phòng ban bằng các hoạt động như: Xây dựng quy trình phối hợp trong công việc giữa các phòng ban, quy trình đánh giá nội bộ, tiêu chuẩn các chức danh....
- PV GAS D ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm tiên tiến trong việc quản lý điều hành, kinh doanh phân phối nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn lao động.
- PV GAS D phát triển trên nguyên tắc không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và bền vững trên công nghệ tiên tiến, mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, cộng đồng.



người lao động, đổi tác và công đồng xã hội, trong đó an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam trong suốt quá trình phát triển.

Cung cấp nền tảng tài chính

- Thường xuyên đổi mới, đánh giá lại các chỉ số tài chính, tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của Công ty nhằm đảm bảo khả năng chi trả kịp thời, cân đối giữa nguồn lực bên trong và bên ngoài.
- Đảm bảo việc trả các khoản vay, lãi vay cho chủ nợ đúng hạn và chi trả cổ tức cho cổ đông ổn định nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty đối với chủ nợ, chủ sở hữu; tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn của Công ty khi có nhu cầu.
- Giá tăng nguồn vốn đối ứng phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng phù hợp với nhu cầu.
- Đảm bảo báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn Quốc tế IFRS; thông tin được cung cấp đầy đủ và minh bạch theo một hệ thống chuẩn mực chung nhằm nâng cao vị thế, uy tín và hình ảnh của PV GAS D trên thị trường tài chính quốc tế, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài; hỗ trợ PV GAS D trong các giao dịch tài chính quốc tế như M&A, huy động vốn qua thị trường trong nước và quốc tế như phát hành trái phiếu, vay đầu tư, phát hành cổ phiếu và niêm yết tại thị trường nước ngoài; việc áp dụng IFRS giúp Ban lãnh đạo của PV GAS D có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về mọi khía cạnh của Công ty, Qua đó, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành hoạt động công như quản trị rủi ro đồng thời nâng cao chất lượng nhân sự thông qua việc thực hiện triển khai dự án.

Phát triển kinh doanh

Phát triển nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Tận dụng thế mạnh của công ty mẹ - PV GAS để có nguồn khí lâu dài, ổn định về cả sản lượng, chất lượng và giá đầu vào.
- Chuẩn bị lộ trình sử dụng nguồn khí đầu vào từ nhập khẩu, dần đầu tư trường LNG trong thời gian tới.
- Phát triển công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và áp dụng thực tế vào sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến sâu từ khí nhằm gia tăng sản lượng và giá trị sản phẩm khí.

Củng cố, cải tạo mạng lưới, hệ thống đường ống phân phối khí:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hành chính, nhà nước tại các địa phương nhằm bắt kịp tình hình quy hoạch khu vực sử dụng khí tự nhiên để có phương án

xây dựng quy hoạch, đầu tư lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp khí kịp thời, hiệu quả.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ cao, hiệu quả, có tính an toàn và độ chuẩn xác cao.
- Xây dựng đội ngũ dịch vụ chuyên ngành phục vụ nhu cầu lắp đặt, sửa chữa, giám sát đầu tư, vận công nghệ....

Mở rộng thị trường, gia tăng số lượng khách hàng:

- Đầu tư nghiên cứu phát triển thị trường trong nước, mở rộng mạng lưới khách hàng, sử dụng khí thấp áp tại các khu công nghiệp, đô thị, tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp cung cấp khí cho hộ công nghiệp và khí đô thị lớn mạnh, uy tín và hiệu quả.
- Phát triển nhanh thị trường khí thấp áp, LNG tại khu vực miền Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, CNG, LNG tại Bắc Bộ, đảm bảo tiêu thụ hết khí vào bờ và LNG nhập khẩu trong tương lai do PV GAS giao:
 - Xây dựng quy hoạch và phát triển trải rộng hệ thống phân phối khí thấp áp khắp khu vực các Nam Bộ (đầu tư nâng công suất sử dụng của các hệ thống hiện hữu; Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu; Cái Mép; đầu tư hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp Nhơn Trạch - Long Thành - Đồng Nai, Hiệp Phước - TP.HCM, Long Hậu - Long An, Bắc Quốc Lộ 51 - Bà Rịa Vũng Tàu....)
 - Hình thành mạng lưới khách hàng tiêu thụ tại khu vực Tây Nam Bộ, khu vực Miền Trung (Các khu công nghiệp thuộc khu kinh tế mở Chu Lai - Quảng Nam và khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi) phù hợp với tiến độ phát triển của PVN/PV GAS.
- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã được PV GAS phân giao tại Nghị quyết số 100/NQ-KVN ngày 12/08/2016, PV GAS D sẽ tập trung nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, tận dụng và phát huy những thế mạnh sẵn có để đầu tư xây dựng, phát triển thị trường khí đô thị nhằm gia tăng lợi ích kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, gia tăng giá trị sử dụng khí. Phát huy tối đa nội lực đồng thời tranh thủ tận dụng các nguồn lực bên ngoài và tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển PV GAS D ngày càng lớn mạnh trong nước và quốc tế.

2

QUẢN TRỊ RỦI RO

Để kèm với các cơ hội là rủi ro mà PV GAS D có thể gặp phải trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Công ty đã chú trọng xây dựng hệ thống quản trị rủi ro để hạn chế thấp nhất các thiệt hại liên quan.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PV GAS D

Quy trình quản trị rủi ro của PV GAS D tập trung vào việc xác định những yếu tố tác động đến doanh thu và lợi nhuận, qua đó, xây dựng các biện pháp phòng ngừa thích hợp. Quy trình gồm 7 bước và không ngừng được hoàn thiện qua các năm.

Bước 1: Đánh giá chung về môi trường, điều kiện kinh doanh và hoạt động của Công ty.

Bước 2: Nhận diện các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

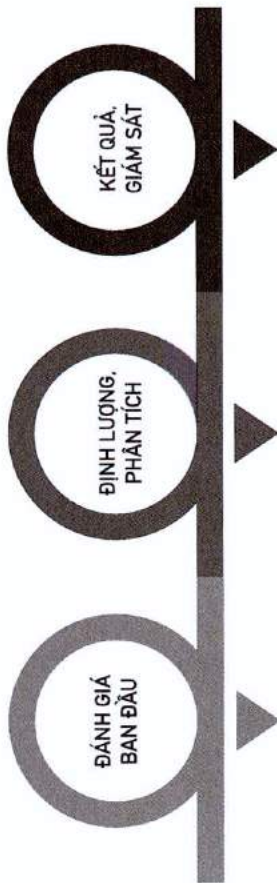
Bước 3: Tiến hành định lượng và ước tính tác động của từng rủi ro.

Bước 4: Đưa ra phương pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động cho từng loại rủi ro.

Bước 5: Đánh giá chi phí và lợi ích mang lại của từng phương pháp để chọn ra phương án quản trị phù hợp.

Bước 6: Tiến hành quản trị rủi ro, định kỳ đánh giá hiệu quả và cải thiện quy trình.

Bước 7: Định kỳ báo cáo lên Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan về hoạt động quản trị rủi ro.



Bước 1: Đánh giá chung về môi trường, điều kiện kinh doanh và hoạt động của Công ty.

Bước 2: Nhận diện các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

Bước 3: Tiến hành định lượng và ước tính tác động của từng rủi ro.

Bước 4: Đưa ra phương pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động cho từng loại rủi ro.

Bước 5: Đánh giá chi phí và lợi ích mang lại của từng phương pháp để chọn ra phương án quản trị phù hợp.

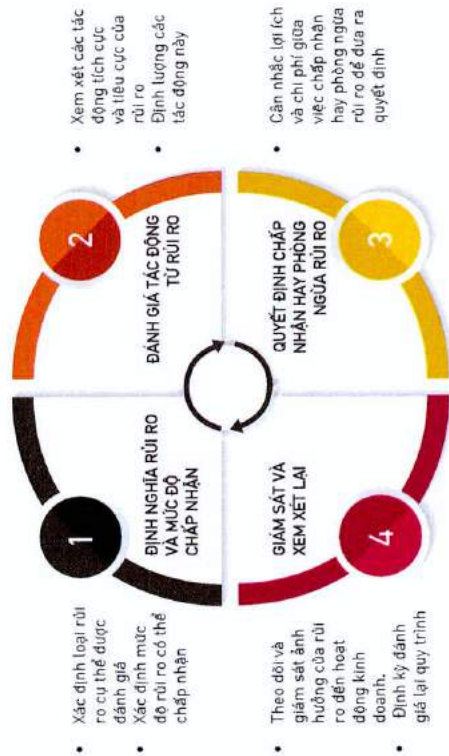
Bước 6: Tiến hành quản trị rủi ro, định kỳ đánh giá hiệu quả và cải thiện quy trình.

Bước 7: Định kỳ báo cáo lên Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan về hoạt động quản trị rủi ro.

CHẤP NHẬN VÀ PHÒNG NGỪA RỦI RO

PV GAS D hiểu rằng hoạt động kinh doanh trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng phải gánh chịu những rủi ro nhất định. Vì vậy, cần nhìn nhận vấn đề rủi ro theo nghĩa rộng, tức rủi ro là sự không chắc chắn về kết quả trong tương lai, rủi ro không chỉ mang tính tiêu cực mà còn cả tính tích cực. Có những biến động thị trường bất lợi gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận, nhưng có những biến động mang lại cơ hội và lợi nhuận tiềm năng cho Công ty.

Đối với từng rủi ro cụ thể, PV GAS D luôn đối mặt với hai quyết định quan trọng: (1) Phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế những biến động bất lợi, hay (2) Chấp nhận rủi ro ở mức hợp lý để tối đa hóa lợi ích. Vì vậy, Công ty đã xây dựng quy trình ra quyết định chấp nhận và phòng ngừa rủi ro theo những tiêu chuẩn nhất định.



BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Hoạt động trong ngành đặc thù và bị chi phối bởi nhiều yếu tố, nên các rủi ro tác động đến PV GAS D khá đa dạng, từ điều kiện kinh tế trong nước đến biến động trên thị trường thế giới. Công ty luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro để đạt được hiệu quả cao nhất trong quản trị doanh nghiệp.

QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

PHẠM VĂN ĐÌNH TRƯỜNG (PV GAS D)	B. HỒ CHÍ MINH (PV GAS D)	B. HỒ CHÍ MINH (PV GAS D)	B. HỒ CHÍ MINH (PV GAS D)
---------------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------

<p>Giá khí đầu vào và đầu ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> • PV GAS D hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí, do đó lợi nhuận của Công ty đến từ chênh lệch giá đầu vào và đầu ra của sản phẩm. • Giá khí đầu vào của Công ty được quyết định bởi PV GAS. Sự biến động của giá đầu vào sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty. • Giá khí đầu ra bán cho khách hàng theo thỏa thuận Hợp đồng, nhưng biến động dựa vào giá đầu khí trên thị trường thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> • PV GAS D hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí, do đó lợi nhuận của Công ty đến từ chênh lệch giá đầu vào và đầu ra của sản phẩm. • Giá khí đầu vào của Công ty được quyết định bởi PV GAS. Sự biến động của giá đầu vào sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty. • Giá khí đầu ra bán cho khách hàng theo thỏa thuận Hợp đồng, nhưng biến động dựa vào giá đầu khí trên thị trường thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu quả kinh doanh • Kế hoạch kinh doanh trung hạn • Mục tiêu chiến lược của Công ty
<p>Theo sát diễn biến thị trường và tiến hành dự báo giá đầu thế giới để có những điều chỉnh phù hợp trong giá bán.</p> <p>Dự phòng các kích bản về giá đầu trong năm và những tác động có thể ảnh hưởng lên hoạt động Công ty. Từ đó, chuẩn bị các nguồn lực và tài chính cần thiết để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của Công ty.</p> <p>Tích cực phát triển thị trường và khách hàng nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, góp phần đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.</p> <p>Xây dựng phương án đảm bảo phân phối đồng với các chính sách giá bán được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường nhằm giảm thiểu tác động từ sự biến động của giá đầu. Điều này giúp biến lợi nhuận ổn định hơn, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh cho cả khách hàng và Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động kinh doanh của PV GAS D phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung khí của PV GAS nói riêng và hoạt động của Ngành Dầu khí Việt Nam. Mọi biến động từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu công nghệ chi phí đầu vào của PV GAS D. • Với vị thế là Công ty con của PV GAS, PV GAS D được đảm bảo nguồn cung khí ổn định. Tuy nhiên, bất kỳ thay đổi nào về sản lượng khí cung cấp từ PV GAS sẽ có tác động đến kết quả kinh doanh của PV GAS D. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu quả kinh doanh • Kế hoạch kinh doanh trung hạn và dài hạn 	

<p>Doanh thu của PV GAS D đạt 6.785,9 tỷ đồng, vượt 14,8% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng, vượt 32,3% kế hoạch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Luôn đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ liên quan đối với PV GAS nhằm xây dựng uy tín Công ty. • Thường xuyên trao đổi với khách hàng, thực hiện dự báo nhu cầu khách hàng trong ngắn hạn và trung hạn, làm cơ sở để xây dựng các cam kết duy trì nguồn cung với PV GAS cũng như năm kế chủ động trong nhập khẩu nguồn cung khí. 	<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn cung khí đầu vào duy trì ổn định, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng. • Sản lượng khí tiêu thụ năm 2017 đạt 926,23 triệu Sm³, vượt 15,80% kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn cung khí đầu vào duy trì ổn định, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng. • Sản lượng khí tiêu thụ năm 2017 đạt 926,23 triệu Sm³, vượt 15,80% kế hoạch.
--	--	---	---

<p>Trong năm 2017, không có bất kỳ sự cố nào lớn xảy ra, gây tổn thất người và tài sản tại PV GAS D.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • PV GAS D áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & OHSAS 18001:2007, đã được TÜV Rheinland cấp chứng chỉ chứng nhận. Trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất hàng bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác. • PV GAS D đang duy trì áp dụng công cụ thực hành tốt 5S và đã được Viện Năng suất Việt Nam - VNPI cấp giấy chứng nhận từ 2014 đến nay. • Người lao động được đào tạo bài bản trước khi vận hành, công tác bảo hộ lao động đặc biệt được chú trọng. • Công ty tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy nhằm xây dựng văn hóa lao động an toàn, nâng cao ý thức và đào tạo những kỹ năng cần thiết đối với các trường hợp bất ngờ xảy ra. • Nhà máy, máy móc thiết bị, hệ thống đường ống dẫn khí luôn có kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn và hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> • Với sản phẩm chính là khí áp thấp, loại nhiên liệu có nhiệt năng lớn, hiệu quả đốt cháy cao, nên công tác vận hành của PV GAS D luôn phải đối mặt với nguy cơ cháy nổ. • Bất kỳ sự cố nào xảy ra Công ty đều gánh chịu thiệt hại lớn về tài sản, con người và môi trường thiên nhiên. Cần rất nhiều thời gian để Công ty có thể khắc phục được hậu quả công như phục hồi uy tín của mình trước cộng đồng, người lao động và cả đối tác. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu quả kinh doanh • Kế hoạch kinh doanh trung hạn • Danh tiếng của Công ty
--	---	--	--

QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)

<p>Tín dụng (Phải thu khách hàng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này không chỉ ảnh hưởng lên hiệu quả kinh doanh của Công ty do phải trích lập dự phòng, mà còn làm hao hụt nguồn vốn đầu tư. Quan trị đồng tiền không tốt sẽ dẫn đến việc thiếu hụt nguồn vốn đầu tư, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển. Nghiệm trong hơn nữa đó là không đáp ứng được khả năng thanh toán đối với các đối tác. Điều này có thể ảnh hưởng lên uy tín của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thường xuyên thực hiện kiểm soát nguồn vốn lưu động bằng việc kiểm soát công nợ, phân tích về tuổi nợ, ngày thu nợ, đảm bảo thu tiền đúng thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Xây dựng cơ sở dữ liệu về khách hàng, thẩm định sức khỏe tài chính của khách hàng, phân loại khách hàng theo từng ngành nghề cụ thể để đánh giá và so sách trước khi ký kết hợp đồng. Thực hiện công tác dự phòng các khoản phải thu quá hạn một cách đầy đủ để đánh giá đúng tình hình sức khỏe tài chính của Công ty. 	<p>Các khoản phải thu tăng mạnh lên 617,7 tỷ đồng, tương đương 25,8% trong năm 2017 chủ yếu do mở rộng hoạt động kinh doanh. Nhìn vào công tác quản lý công nợ có thể thấy PV GAS D đã đẩy nhanh quá trình thu hồi các khoản nợ trong năm qua. Theo đó, ngày thu tiền bình quân có xu hướng sụt giảm từ 37,5 ngày/năm, 2016 xuống còn 29,6 ngày trong năm 2017.</p>
<p>Tỷ giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giá mua và bán khí của PV GAS D được tính quy đổi ra VND nên rủi ro tỷ giá đối với hoạt động kinh doanh của PV GAS D là không đáng kể. Tuy vậy, các dự án đầu tư tài sản cố định thường được xây dựng và đảm bảo bằng đồng USD, rủi ro về tỷ giá vẫn có thể tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Hiện Ngân hàng Nhà nước điều hành tỷ giá theo cơ chế tỷ giá trung tâm và thị trường ngoại hối đã dần ổn định. Tuy vậy, PV GAS D vẫn tiếp tục chú trọng công tác phòng ngừa rủi ro tỷ giá. 	<ul style="list-style-type: none"> Đến cạnh việc theo sát giá dầu, thì các diễn biến của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước cũng là một trong những vấn đề quan trọng được Ban lãnh đạo Công ty ưu tiên theo dõi và dự báo. 	<p>Hoạt động quản lý tỷ giá, đặc biệt là trong công tác đầu tư được PV GAS D theo dõi chặt chẽ. Nhờ đó, chi phí tài chính liên quan đến tỷ giá thấp và ổn định.</p>
<p>Lãi suất</p>	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay của Công ty. Lãi vay tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính, tác động tiêu cực lên kết quả lợi nhuận của Công ty. Đối với các hoạt động đầu tư thì lãi suất tăng cao công khiến cho kênh huy động vốn bị thu hẹp và có thể ảnh hưởng lên kế hoạch đầu tư của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích và xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý và an toàn, phù hợp với hoạt động sản xuất Công ty. Tăng cường hiệu quả kinh doanh, thực hiện chính sách chi trả cổ tức hợp lý nhằm gia tăng nguồn vốn tự có. Thực hiện phân tích và tìm kiếm các nguồn vốn khác nhau để đạt được chi phí vốn rẻ nhất. Các nguồn vốn hiện có bao gồm: vốn chủ sở hữu, vốn vay, phát hành thêm cổ phần để tăng vốn. Ngoài ra còn có các khoản chiếm dụng vốn (nợ phải trả) hay tăng lợi nhuận giữ lại. 	<p>Hoạt động kinh doanh ổn định giúp nguồn vốn chủ sở hữu của PV GAS D khá dồi dào, tạo điều kiện tích cực cho hoạt động kinh doanh và đầu tư.</p> <p>Công ty công tận dụng tốt các khoản nợ phải trả để tài trợ cho nguồn vốn lưu động. Với nền tài chính vững mạnh, PV GAS D đã lật toan các khoản vay trong năm 2017, giảm chi phí lãi vay năm 2017 chỉ còn 2,1 tỷ đồng</p>
<p>Cạnh tranh</p>	<ul style="list-style-type: none"> Ở Việt Nam, hiện PV GAS D là đơn vị duy nhất hoạt động trong lĩnh vực cung cấp khí thấp áp cho khách hàng sản xuất công nghiệp nên đối thủ cạnh tranh là các nhà cung cấp nhiên liệu rẻ như than, trấu, biomass, củi, ... Rào cản gia nhập ngành chủ yếu đến từ nguồn vốn đầu tư lớn. Trong ngắn hạn, Công ty vẫn có thể duy trì vị thế đầu ngành. Trong dài hạn, với độ mở nền kinh tế ngày càng cao thì việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là những công ty nước ngoài, là điều có thể xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường công tác quan hệ và thắt chặt với các bên liên quan: nhà cung cấp (PV GAS), khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, chính quyền, cộng đồng đảm bảo khả năng phát triển bền vững của Công ty. Tăng cường hợp tác với các đối tác đầu tư lớn trên thế giới như Tokyo Gas nhằm học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ mới nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty. 	<p>Nhờ các giải pháp kinh doanh hợp lý, năm 2017, PV GAS D đã hoàn thành việc ký kết với 14 khách hàng mới, trong đó 11 khách hàng đã được Gas-in và cấp khí.</p> <p>Sản lượng tiêu thụ khí thấp áp và CNS đầu hoàn thành vượt trội kế hoạch đề ra.</p>
<p>Pháp lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> La Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, PV GAS D không những phải tuân thủ luật doanh nghiệp, luật thuế, ... mà còn bị chi phối bởi luật chứng khoán và các luật liên quan. Không những vậy, các Công ty trong ngành đầu khí như PV GAS D còn bị luật đầu khí và các quy định chi phối. Do đó, sự thay đổi trong khung pháp lý có thể tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> PV GAS D luôn chủ động cập nhật nhanh chóng, kịp thời những thay đổi trong hệ thống pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp. Chủ động đào tạo và nâng cao kiến thức về pháp luật cho nhân viên để đảm bảo hoạt động của PV GAS D luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. 	<p>PV GAS D luôn chủ động cập nhật nhanh chóng, kịp thời những thay đổi trong hệ thống pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp.</p> <p>Chủ động đào tạo và nâng cao kiến thức về pháp luật cho nhân viên để đảm bảo hoạt động của PV GAS D luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.</p>

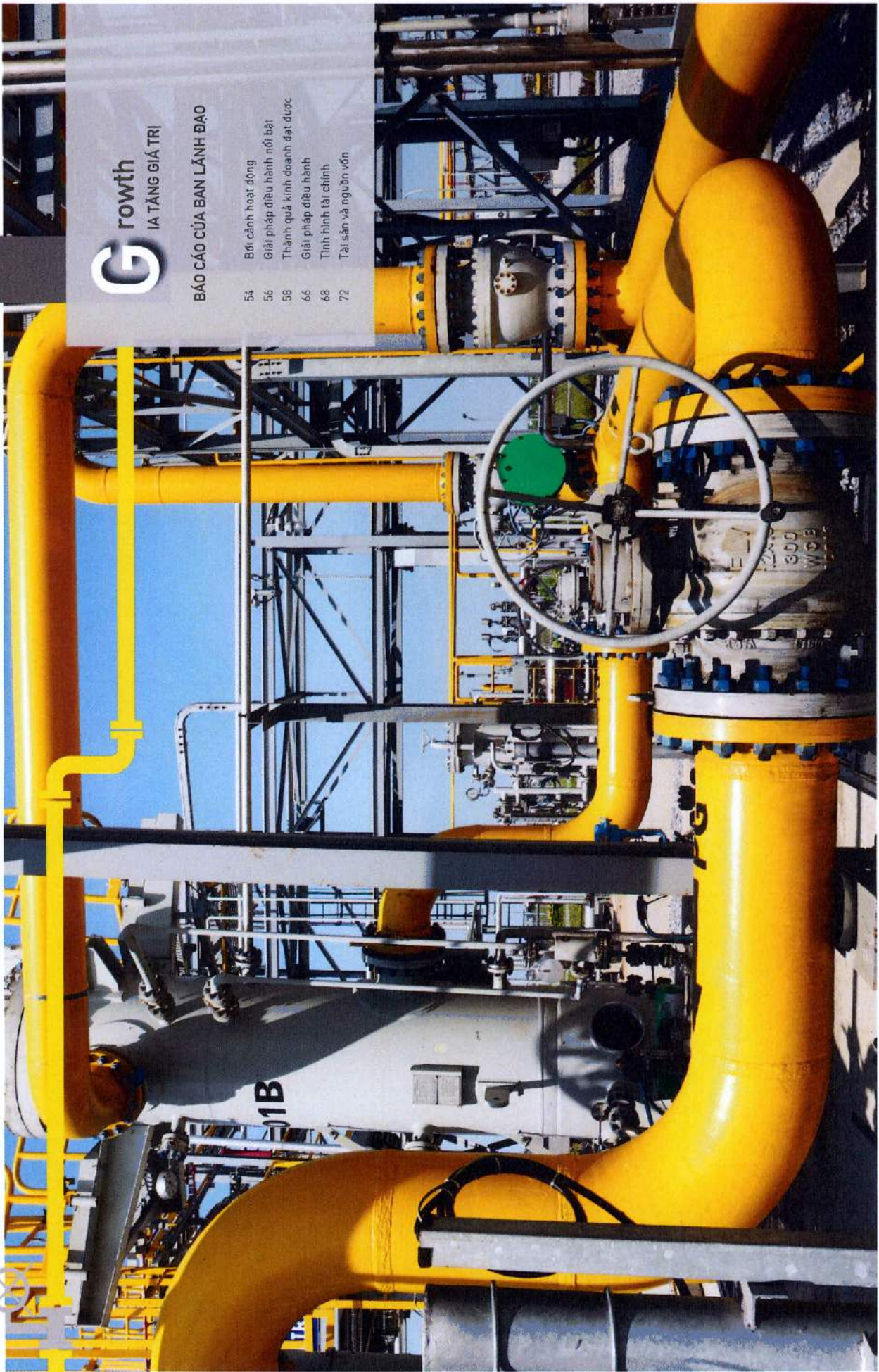




IA TĂNG GIÁ TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 54 Bối cảnh hoạt động
- 56 Giải pháp điều hành nổi bật
- 58 Thành quả kinh doanh đạt được
- 66 Giải pháp điều hành
- 68 Tình hình tài chính
- 72 Tài sản và nguồn vốn



04998
CÔNG
CỔ PH
PHỐI K
HẬU
KẾT M
E - TP

3 BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017



THUẬN LỢI:

Nguồn khí đầu vào được duy trì ổn định. Với sự hỗ trợ và tin nhiệm từ công ty mẹ PV GAS, nguồn khí đầu vào của PV GAS D luôn được duy trì ổn định, nhờ đó giúp sản lượng khí cung cấp cho khách hàng được đáp ứng đầy đủ và kịp thời.

Sự hồi phục giá nguyên liệu trong năm 2017. Tính trên xu hướng tổng thể thì giá đầu năm 2017 đã có sự hồi phục tích cực hơn, góp phần cải thiện kết quả hoạt động của Công ty.

Nền kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng tích cực. Năm 2017 ghi nhận những chỉ đạo kịp thời của Chính phủ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, trong đó đặc biệt quan tâm thúc đẩy các ngành và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển và thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Đây là yếu tố tác động tích cực đến hoạt động sản xuất của khách hàng PV GAS D, cũng như giúp Công ty tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới.

Chính sách bảo vệ môi trường được thắt chặt. Các kỳ kiểm tra định kỳ về chất thải môi trường được thực hiện nghiêm túc và đều đặn, các biện pháp chế tài công được áp dụng tăng nặng, thúc đẩy nhiều doanh nghiệp chuyển sang sử dụng sản phẩm khí làm nhiên liệu đầu vào. Đây là cơ hội để PV GAS D mở rộng thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ.

Quyết tâm, nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV. Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty đã tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết tập thể, phối hợp đồng bộ với các phòng ban, tận tâm và trách nhiệm trong công tác quản lý và sản xuất, góp phần không nhỏ trong việc hoàn thành các kế hoạch và chỉ tiêu được giao.

KHÓ KHĂN:

Giá nhiên liệu biến động mạnh. Về mặt tổng quan, giá đầu đã có một năm hồi phục, tuy nhiên mức giá tính trung bình cả năm vẫn khá thấp, chỉ đạt 56 USD. Đồng thời, giá đầu có xu hướng biến động lớn và khá bất thường trong năm, gây ra nhiều khó khăn trong công tác dự báo và đảm bảo phân giá khí.

Trong nửa cuối năm 2017, tốc độ tăng giá đầu diễn ra nhanh và mạnh cũng đã khiến Công ty gặp một số khó khăn không nhỏ trong việc đàm phán, thuyết phục khách hàng mới do sự cạnh tranh gay gắt từ các nhiên liệu thay thế.

Giá khí đầu vào Khu vực miền Bắc cao. Công ty đang tiếp tục kế hoạch mở rộng thị trường ra khu vực miền Bắc, trước sự gia tăng nhu cầu nhiên liệu ở khu vực này. Tuy vậy, với việc phát triển thị trường miền Bắc vẫn đang ở các bước đi đầu, cùng với giá khí đầu vào tương đối cao đã phần nào hạn chế hoạt động phát triển thị trường kinh doanh của PV GAS D tại khu vực này.

Nguồn cung khí giá rẻ đang sụt giảm. Nhu cầu sử dụng khí trong sản xuất năng lượng (điện), phân bón và các hoạt động sản xuất công nghiệp tăng nhanh trong các năm qua khiến sản lượng khí giá rẻ đang dần cạn kiệt. Do đó, trong thời gian tới việc gia tăng giá khí là điều không thể tránh khỏi.



3 NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT

Với bối cảnh kinh doanh có được nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, Ban lãnh đạo đã đề ra các giải pháp toàn diện cho hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý, hoạt động đầu tư, tài chính, nhân sự nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHCĐ đã thông qua trong năm 2017.

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

- Đàm phán và ký kết hợp tác chiến lược thành công với Tokyo Gas Asia. PV GAS D sẽ nhận được sự hỗ trợ từ kinh nghiệm, chuyên môn về giải pháp tiết kiệm năng lượng, giải pháp kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến (đặc biệt là khí đốt thi, công nghệ đồng phát) nhằm tối ưu hóa tiềm năng quản trị, tài chính, kỹ thuật, công nghệ, thị trường, thương hiệu để tận dụng nguồn lực của mỗi bên, đảm bảo sự phát triển bền vững và có hiệu quả cho PV GAS D.
- Việc hợp tác này hứa hẹn sẽ đem lại kết quả tích cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao giá trị thương hiệu của PV GAS D ở thị trường trong nước và quốc tế, cũng như mang lại tín hiệu tích cực cho cổ đông và nhà đầu tư trên TTCK.
- Tích cực rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, phòng ban của Công ty theo hướng ngày càng tinh gọn, hiệu quả, phân bổ và sử dụng lao động hợp lý.
- Hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cấp hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & OHSAS 18001:2007.
- Đẩy mạnh triển khai thực hành 5S trong toàn thể CBCNV của Công ty.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- PV GAS D tiếp tục đẩy mạnh công tác quan hệ khách hàng và phát triển thị trường bằng các giải pháp hợp lý:
 - Theo sát và dự báo giá đầu, bám sát diễn biến thị trường dầu khí thế giới. Các phòng ban đơn vị của Công ty cùng ứng phó với những biến động của thị trường dầu khí thế giới.
 - Mỗi ngành nghề, lĩnh vực có chủ kỳ phát triển khác nhau, do đó để giám sát phụ thuộc vào một ngành nghề



nhất định, PV GAS D tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới đa dạng ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực.

- Xây dựng chính sách giá linh hoạt cho từng khu vực, ngành nghề, khách hàng nhằm giữ khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới, thúc đẩy khách hàng gia tăng sản lượng tiêu thụ khí.
- Thực hiện đúng theo tôn chỉ kinh doanh của Công ty là win-win, đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty và khách hàng để cùng phát triển.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc, trao đổi với khách hàng nhằm nắm bắt kế hoạch sản xuất, nhu cầu sử dụng khí để lên kế hoạch sản xuất, bảo trì bảo dưỡng, đầu tư mới nhằm đảm bảo nguồn cung khí được ổn định và liên tục.
- Duy trì quan hệ tốt đẹp, phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty và Tập đoàn nhằm đảm bảo có được nguồn cung cấp khí ổn định, liên tục và có chế giá thành hợp lý.

ĐẦU TƯ VÀ BẢO DƯỠNG

- Hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý đầu tư xây dựng, phân cấp áp dụng cho toàn Công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của PVN, KVN và pháp luật hiện hành, đẩy nhanh khâu phê duyệt dự án đầu tư và lựa chọn nhà thầu nhằm nhanh chóng triển khai dự án, hoàn thành đúng tiến độ đề ra.
- Phối hợp và trao đổi chặt chẽ với khách hàng, nhanh chóng cấp nhật tình hình, thực hiện tăng cường đầu tư/ gia tăng độ để phù hợp với khách hàng, tối ưu hóa nguồn vốn đầu tư.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ dự án, tiến độ được lập phù hợp với từng giai đoạn thực hiện. Có các biện pháp để kiểm soát tiến độ của

Bám sát kế hoạch đầu tư của Công ty, chủ động tìm kiếm, chuẩn bị nguồn vốn phù hợp sẵn sàng cung cấp khi cần thiết và chi phí tốt nhất.

- Phối hợp cùng bộ phận kinh doanh, thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của khách hàng để đưa ra các chính sách tín dụng hợp lý, an toàn (áp dụng chính sách bảo lãnh thanh toán, thanh toán trước khi giao nhận khí...) nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Giám sát chi phí, quản lý công nợ hiệu quả, hạn chế tình trạng nợ quá hạn của khách hàng.
- Giám sát và theo dõi các khoản nợ để có phương án xử lý kịp thời đối với các tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của các khách hàng. Đối với các khoản nợ xấu phát sinh phát trích lập dự phòng đầy đủ, phân ảnh chính xác tình hình tài chính của Công ty, đảm bảo tính minh bạch và rõ ràng.
- Các nguồn vốn, quy được sử dụng linh hoạt nhằm tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính, Ban hành các quy chế nội bộ về công tác lễ tân, thanh toán, công kiểm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.

NHÂN SỰ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

- Cải thiện môi trường làm việc, các chính sách đãi ngộ đối với người lao động hợp lý, theo hiệu quả công việc, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm bồi dưỡng trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ năng cho CBCNV. Thực hiện đánh giá kết quả công việc của từng bộ phận và CBCNV, xác định nhu cầu đào tạo phù hợp để công tác đào tạo diễn ra hiệu quả hơn.

TÀI CHÍNH

- Ban hành quy chế quản lý tài chính nhằm cụ thể các quy định hiện hành của pháp luật, Tập đoàn và Tổng Công ty vào hoạt động thực tế của Công ty, nhằm bảo toàn nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cùng như các nguồn lực khác.

3 THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2017 chứng kiến kiến kinh tế toàn cầu tăng trưởng tích cực, các nền kinh tế chủ chốt đều có sự bứt phá mạnh mẽ, thương mại toàn cầu diễn ra sôi động hơn và giá cả nhiều hàng hóa có sự cải thiện tích cực về giá. Giá dầu cũng có sự hồi phục, tuy nhiên mức độ hồi phục vẫn còn thấp với độ biến động lớn, gây ra nhiều thách thức trong hoạt động kinh doanh của PV GAS D.

Trước tình hình đó, với sự nỗ lực, đoàn kết của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, PV GAS và Hội đồng Quản trị, Công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

THÀNH TÍCH NỔI BẬT

Số lượng khách hàng tăng thêm 14 khách hàng mới. Năm 2017, PV GAS D đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đưa thêm 11 khách hàng mới bắt đầu sử dụng khí, nâng tổng số khách hàng tiêu thụ khí của Công ty lên 88 khách hàng (64 khách hàng tại khu vực Nam Bộ và 24 khách hàng tại khu vực Bắc Bộ). Ngoài ra, Công ty cũng đã đàm phán thành công thêm 03 khách hàng mới, dự kiến sẽ bắt đầu cấp khí trong năm 2018.

Sản lượng tiêu thụ khí vượt kế hoạch. Trong đó, sản lượng khí thấp áp đạt 829,82 triệu Sm³, vượt 12,13% kế hoạch và sản lượng CNG đạt 96,41 triệu Sm³, vượt 60,7% kế hoạch.

Doanh thu đạt 6.785,9 tỷ đồng tăng trưởng 44,3% so với năm 2016, hoàn thành 116,8% kế hoạch. Năm 2017, nhờ nỗ lực trong hoạt động tìm kiếm khách hàng mới, sự hỗ trợ của nền kinh tế cũng xu hướng hồi phục của giá dầu đã góp phần thúc đẩy khách hàng gia tăng sử dụng khí, giúp doanh thu năm 2017 đạt 6.785,9 tỷ đồng, tăng trưởng 44,3% so với năm 2016 và hoàn thành 114,8% kế hoạch năm.

Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng hoàn thành 132,3% kế hoạch. Đón nhận nhiều thử thách từ những biến động mạnh của giá dầu, khiên giá vốn gia tăng nhanh trong cơ cấu chi phí, nhưng nhờ những nỗ lực trong công tác tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn vốn sử dụng đã giúp lợi nhuận sau thuế của PV GAS D hoàn thành vượt trội 132,3% so với kế hoạch.

Hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cấp hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & OHSAS 18001:2007. Nhờ đó đã không còn có sự cố đáng tiếc nào xảy ra trong năm 2017.

Hợp tác chiến lược cùng Tokyo Gas Asia: PV GAS D đã hoàn thành quá trình đàm phán và ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty Tokyo Gas Asia (thuộc tập đoàn Tokyo Gas - Nhật Bản). Thỏa thuận hướng đến thiết lập mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa PV GAS D và Tokyo Gas trên cơ sở có lợi giữa hai bên nhằm tận dụng tiềm lực của nhau để tối ưu hóa tiềm năng quản trị, tài chính, kỹ thuật, công nghệ, thị trường và thương hiệu, hướng đến đem lại sự phát triển bền vững và có hiệu quả cho PV GAS D.



3 THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC (Tiếp theo)



DOANH THU ĐẠT

6.785,9

TỶ ĐỒNG
vượt 14,8% kế hoạch



Chỉ tiêu	Đơn vị	Số liệu		Tỷ lệ so với kế hoạch
		Thực hiện	Kế hoạch	
Sản lượng	Triệu Sm ³	800,06	926,23	115,8%
Khí thấp áp	Triệu Sm ³	740,06	829,82	112,1%
CNG	Triệu Sm ³	60,00	96,41	160,7%
Doanh thu	Tỷ đồng	5.912,50	6.785,90	114,8%
Khí thấp áp	Tỷ đồng	5.517,00	6.070,80	110,0%
CNG	Tỷ đồng	395,47	712,00	180,0%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	199,60	263,10	131,8%
Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	87,30	97,90	112,1%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	157,70	208,70	132,3%

SẢN LƯỢNG KHÍ THẤP ÁP ĐẠT

926,23

TRIỆU SM³

LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐẠT

208,7

TỶ ĐỒNG
vượt 32,3% kế hoạch

KẾT QUẢ KINH DOANH THỰC HIỆN NĂM 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH

Như vậy, kết thúc năm tài chính 2017:

- Sản lượng khí tiêu thụ đạt 926,23 triệu Sm³, vượt 15,8% kế hoạch, trong đó: sản lượng khí thấp áp đạt 829,82 triệu Sm³, vượt 12,13% kế hoạch, sản lượng CNG tiêu thụ đạt 96,41 triệu Sm³, vượt 60,7% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 6.785,9 tỷ đồng vượt 14,8% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng, vượt 32,3% kế hoạch.



THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC (Tiếp theo)

KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2017, Công ty hoàn thành kỳ kết hợp đồng mua bán khí với 14 khách hàng mới; Gas-in và cấp khí cho 11 khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng đang tiếp nhận khí của Công ty lên 88 khách hàng (64 khách hàng tại khu vực Nam Bộ và 24 khách hàng tại khu vực Bắc Bộ). Hoàn thành kỳ kết các Hợp đồng khung, thỏa thuận nguyên tắc về việc cấp khí cho khách hàng tại các KCN. Tiếp tục làm việc và theo dõi tiến độ đầu tư của các khách hàng tiềm năng để thuyết phục khách hàng sử dụng khí, đồng thời, hợp tác chặt chẽ với Ban quản lý các KCN để giới thiệu sản phẩm/dịch vụ của Công ty đến các khách hàng tiềm năng, tập trung phát triển khách hàng ở khu vực gần tuyến ống.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ

Nâng cấp hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cấp hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & OHSAS 18001:2007.

Bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn

Công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, thực hiện hoàn thành 2.567 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, 21 đầu việc kiểm định hiệu chuẩn, đạt 100% kế hoạch và thực hiện 753 đầu việc sửa chữa đột xuất.

ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong năm 2017, giá trị đầu tư ước thực hiện 133,27 tỷ đồng đạt 54,91% kế hoạch, giá trị giải ngân ước thực hiện 191,31 tỷ đồng, đạt 64,42% kế hoạch. Đầu tư xây dựng không đạt kế hoạch chủ yếu là do:

- Đối với Dự án nhóm C: 02 dự án được chuyển sang năm 2018 theo yêu cầu của khách hàng và 01 dự án chưa bắt đầu thực hiện đầu tư do được đánh giá chưa có hiệu quả (sản lượng tiêu thụ của khách hàng còn thấp).
- Đối với Dự án nhóm B: 01 dự án chậm do khách hàng dời thời gian sử dụng khí.
- Ngoài ra, một số dự án khác đã hoàn thành xây dựng công trình và đang thực hiện quyết toán dự án.

TỔNG SỐ	HÀNH NGHỀ KHÍ		HÀNH NGHỀ KHÁC	
	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
DỰ ÁN NHÓM B	306,85	191,31	113,85	69,46
DỰ ÁN ĐÀ HOÀN THÀNH	81,2	62,86		
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình	Tỷ đồng	81,2		62,86
DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	6,1	5,73		
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch - GE2	Tỷ đồng	6,1		5,73
DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI	26,6	0,87		
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hiệp	Tỷ đồng	26,6		0,87
DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	0	0		
Cung cấp, lắp đặt hệ thống ống phát cho HB Tràm Strip	Tỷ đồng			
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khách hàng huyện Long Thành	Tỷ đồng			

DỰ ÁN NHÓM C	Tỷ đồng	172,58	103,40
DỰ ÁN ĐÀ HOÀN THÀNH	4,66	7,07	
Hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng Viglacera	Tỷ đồng	1,56	2,64
Hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng Certinco	Tỷ đồng	1,55	2,18
Hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng Mikado	Tỷ đồng	1,55	2,25
DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI	159,92	95,01	
Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Intermail, KCN Cái Mép	Tỷ đồng	59,43	33,90
Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Thép Sông Thần Tại KCN Mỹ Xuân A	Tỷ đồng	12,99	11,96
Hệ thống cấp khí cho khách hàng SOP Phú Mỹ Tại KCN Mỹ Xuân A	Tỷ đồng	7,12	6,84
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng SMC tại KCN Phú Mỹ I	Tỷ đồng	11,55	10,98
Hệ thống tiếp nhận khí thấp áp cho các khách hàng Vinalfrut, Long Hậu, Đông Hải và Vival tại KCN Tiền Hải-TB	Tỷ đồng	12,20	7,32
Sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng XNNT	Tỷ đồng	9,65	9,27
Xây dựng nhà văn phòng, nhà kho, hàng rào tram LGDS Hiệp Phước	Tỷ đồng	9,18	7,52
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Sủ Viglacera	Tỷ đồng	7,50	0,62
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Hoa Sen tại KCN Phú Mỹ I	Tỷ đồng	10,00	0,63
Xây dựng Hệ thống PCCC bằng nước cho tram LGDS Nhơn Trạch hiện hữu và tram LGDS Nhơn Trạch mở rộng	Tỷ đồng	8,55	2,24
Cải tạo, mở rộng phòng điều khiển, cổng và phòng bảo vệ tram LGDS Nhơn Trạch	Tỷ đồng	2,50	2,46
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Sở thú tỉnh Hải Giang	Tỷ đồng	3,8	0,33
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Công ty cổ phần Thiết bị điện Tiền Hải	Tỷ đồng	5,50	0,93
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Công ty cổ phần Hải Ngọc và Công ty Văn Thiên	Tỷ đồng		
DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	8,00	1,32	
Lập quy hoạch phát triển khách hàng Đông Nam Bộ, Miền Trung	Tỷ đồng	8,00	1,32
MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ	Tỷ đồng	20,42	18,46
Hệ thống lưu trữ hồ sơ, tài liệu (kê, số hóa và chỉnh lý)	Tỷ đồng	4,63	4,63
Trang thiết bị văn phòng cho toàn bộ công ty	Tỷ đồng	3,99	3,99
Trang thiết bị văn phòng cho XNVT theo nhận diện thương hiệu công ty	Tỷ đồng	5,00	3,94
Nâng cấp hệ thống phần mềm BES	Tỷ đồng	0,30	0,29
Trang bị nội thất cho văn phòng mới và canteen XNNT	Tỷ đồng	6,50	5,61

3. THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC (Tiếp theo)



QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

PV GAS D đã thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ các văn bản liên quan đến nhà đất, luôn sử dụng đất đúng ranh giới và mục đích được cấp thẩm quyền phê duyệt, thực hiện kê khai, nộp thuế, lệ phí đầy đủ.

THỰC HIỆN TIẾT KIỂM, TIẾT GIẢM CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017, Ban lãnh đạo cũng toàn thể CBCNV tiếp tục tăng cường tinh thần thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí một cách thiết thực trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty thực hiện tiết kiệm, tiết giảm 31,88 tỷ đồng, đạt 106,07% so với kế hoạch, trong đó tiết kiệm tiết giảm trong đầu tư xây dựng là 19,23 tỷ đồng, đạt 93,73% kế hoạch, tiết giảm chi phí hoạt động là 12,65 tỷ đồng, đạt 128,58% kế hoạch.

CÔNG TÁC AN TOÀN SẢN XUẤT

Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn được chú trọng và triển khai tích cực, không có tai nạn, sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường công như uy tín của Công ty.

Thực hiện tốt công tác an toàn thường niên; tuyển truyền an toàn, an ninh tuyển ống dẫn khí tại các KCN, Hội thao PCCC, Hội nghị AT-SK-MT, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV; công tác BHLĐ ước thực hiện hoàn thành 99% khối lượng công việc, chi phí 12,1 tỷ đồng tương đương 93% kế hoạch.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ, TIỀN LƯƠNG VÀ ĐÀO TẠO

Số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 261 người đạt 100% kế hoạch, trong đó lao động nam chiếm 75%, lao động nữ chiếm 25% và lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 67%. Trong năm 2017, PV GAS D đã thực hiện đào tạo 842 lượt

người đạt 107,95% kế hoạch với chi phí 2 tỷ đồng, đạt 88,3% kế hoạch chi phí.

Công tác lao động, tiền lương bám sát kế hoạch và tinh hình thực tế của Công ty; thực hiện nâng, điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV; thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và của Công ty đối với Người lao động, thu nhập bình quân đạt 27,5 triệu đồng/người/tháng.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

Năm 2017, Công ty đã tích cực hướng ứng, tham gia công tác từ thiện như: tiếp tục ủng hộ kinh phí xây trường học tại xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các hộ nghèo xung quanh khu vực tuyển ống xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, trao học bổng cho học sinh giỏi các tỉnh/huyện nơi có địa bàn hoạt động của Công ty, ... Tổng chi phí thực hiện từ thiện, an sinh xã hội năm 2017 đạt gần 2,6 tỷ đồng.

CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2017, công tác quan hệ nhà đầu tư tiếp tục là một trong những nhiệm vụ được PV GAS D chú trọng. PV GAS D luôn tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên TTCK, cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng nhất các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và kết quả kinh doanh nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông có được nguồn tin đầy đủ và đáng tin cậy nhất. Đồng thời, xây dựng hình ảnh PV GAS D hiệu quả, minh bạch, năng cao uy tín HĐQT và Ban lãnh đạo.

Ngoài hoạt động công bố thông tin, PV GAS D cũng thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt và trao đổi với các tổ chức, quỹ đầu tư nhằm cung cấp và cập nhật những thông tin - chiến lược mới nhất, giải đáp đầy đủ các câu hỏi cho nhà đầu tư.

Các nghĩa vụ đối với cổ đông luôn được Công ty chú trọng thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty. Năm 2017, công ty đã chi trả cổ tức của năm 2016 đầy đủ cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức bằng tiền 18% vốn điều lệ, tương ứng số tiền cổ tức chi trả là 162 tỷ đồng.



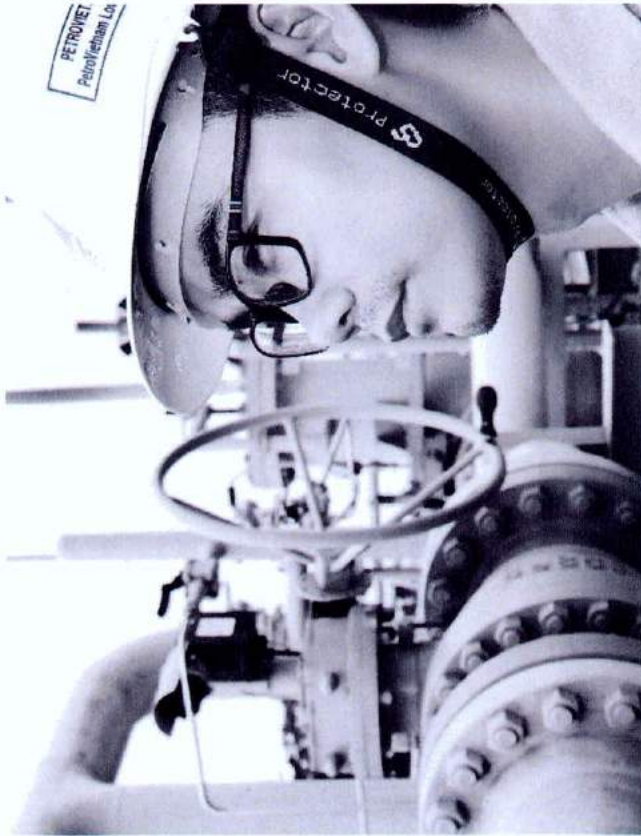


GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

Dựa trên năng lực sản xuất, điểm yếu của mình, điểm yếu của mình, nguồn cung khí từ PV GAS, kế hoạch sản xuất của khách hàng, cùng các cơ hội và thách thức trong năm 2018, PV GAS D đã tiến hành xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2018 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KPI 2018
1	Sản lượng khí	Triệu Sm ³	867
1.1	Sản lượng khí thấp áp	Triệu Sm ³	570
1.2	Sản lượng CNG	Triệu Sm ³	297
2	Doanh thu khí khô	Tỷ đồng	7.087,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	230,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180,2
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	94,1

Để hoàn thành được kế hoạch kinh doanh năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã xây dựng hệ thống các giải pháp điều hành.



GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing, tiếp thị hình ảnh, công nghệ quảng bá sức mạnh nổi trội của khí thiên nhiên so với các nguồn nhiên liệu khác.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, đầu tư mở rộng phát triển hệ thống khí thấp áp hiện hữu theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Nghiên cứu để xây dựng, phát triển thị trường khí đô thị và xây dựng chiến lược, lộ trình hợp lý để đón đầu dòng sản phẩm LNG trong tương lai.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, tạo sự gắn kết chặt chẽ, đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất đến với khách hàng.
- Tiếp tục áp dụng chính sách giá bán linh hoạt, phù hợp với từng khách hàng, đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty và khách hàng.
- Phối hợp công đội tác chiến lược Tokyo Gas Asia phát triển kinh doanh theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm gia tăng giá trị sản phẩm khí và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

- Rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức, theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Triển khai hoạt động đánh giá kết quả công việc theo KPI.
- Trao đổi và học tập công đội tác chiến lược trong hoạt động quản lý.

GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

- Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & DHSAS:18001:2007.
- Đẩy mạnh triển khai Triển khai chương trình STOP và duy trì thực hành công cụ 5S trong toàn thể CBCNV của Công ty.
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng và đăng kiểm đúng quy

ĐÌNH

- Phối hợp cùng bộ phận kinh doanh lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng phù hợp để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra ổn định và an toàn.
- Phát triển công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và áp dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng sản lượng và giá trị sản phẩm khí.

CHÍNH SÁCH

- Hoàn thiện, cập nhật hệ thống Quy trình, quy định và đầu tư, phần cấp theo các quy định của luật pháp. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Quyết định số 1079/QĐ-KVN ngày 5/9/2014, và Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá trực tiếp dự án đầu tư của Tổng Công ty, kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh.
- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai an toàn, hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra.
- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, đơn vị trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.
- Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nhằm đảm bảo thực hiện quá trình đầu tư tuân thủ quy định của Luật Xây dựng, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư... và quy định về phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu của PV GAS D.
- Tập trung các nguồn lực để khảo sát, đánh giá, thực hiện đầu tư hạ tầng tuyến ống phân phối khí cho các KCN... để sẵn sàng cung cấp khí cho các khách hàng có nhu cầu và các khách hàng trong tương lai gần.
- Coi trọng và tăng cường hơn nữa công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ, tăng năng

SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ.

- Tăng cường phối hợp và tận dụng sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành [Bộ Công Thương, Sở Công Thương, PCCC...] để đẩy nhanh quá trình xin phép, chấp thuận hồ sơ dự án đầu tư, đưa dự án triển khai kịp tiến độ.
- Năm 2018, Công ty sẽ thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm 128,4 tỷ đồng và giải ngân 162,5 tỷ đồng, trong đó giải ngân trong đầu tư ngân mua sắm trang thiết bị là 23,1 tỷ đồng.

GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

- Do lượng khách hàng mới sẽ tiếp tục tăng cao trong năm 2018, Công ty dự kiến sẽ tuyển dụng thêm 13 nhân sự, nâng tổng số nhân viên lên 274, người để đảm bảo đủ nguồn nhân lực.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho từng cá nhân trong Công ty. Công ty dự kiến sẽ tổ chức đào tạo cho 747 lượt người trong năm 2018, với chi phí dự kiến 2,4 tỷ đồng.
- Tăng cường công tác bảo hộ lao động. Công ty dự kiến thực hiện 93 đầu mục công việc bảo hộ lao động với chi phí 13,73 tỷ đồng.

GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

- Tăng cường công tác giám sát công nợ, duy trì áp dụng chính sách thanh toán trả trước, thanh toán trả sau có bảo lãnh, thanh toán, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu, đảm bảo lợi ích cho công ty.
- Đảm bảo thanh toán cho các đối tác theo đúng cam kết, đảm bảo uy tín.
- Nghiên cứu, chuẩn bị các nguồn vốn sẵn sàng đáp ứng cho hoạt động kinh doanh và đầu tư khi cần. Sử dụng nguồn vốn linh hoạt và hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.





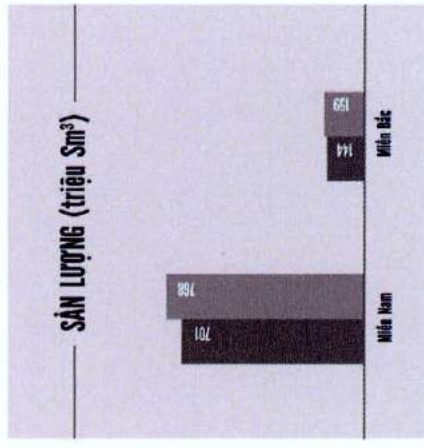
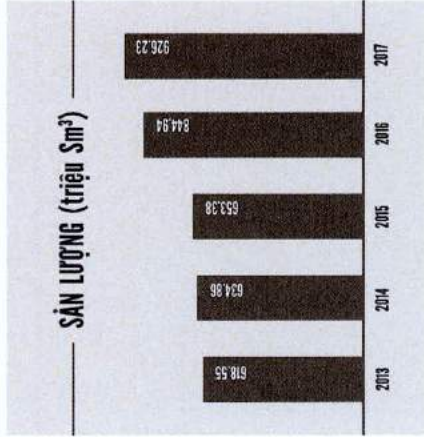
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)	2017	2016	2015	2014	2013	Biến động so với năm trước (%)
Doanh thu thuần	6.422,1	6.984,6	4.935,2	4.704,2	6.785,9	44,3%
Giá vốn hàng bán	5.903,1	6.477,0	4.202,6	3.883,1	6.054,0	95,9%
Lợi nhuận gộp	519,1	488	732,6	821,1	731,8	-10,9%
Doanh thu hoạt động tài chính	24,2	21,3	17,3	15,7	14,6	-7,0%
Chi phí tài chính	-	-	4,6	18,5	2,1	-88,7%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-	4,6	18,5	2,1	-88,7%
Chi phí bán hàng	191,5	218,6	339,1	464,9	420,2	-9,6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	70,4	76,3	94,7	77,8	66,7	-14,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	281,5	214,4	311,5	275,6	257,5	-6,6%
Thu nhập khác	0	0,4	0,1	0,1	5,7	-
Chi phí khác	0,2	1	3,3	0	0,1	-
Lợi nhuận khác	-0,2	-0,6	-3,2	0,1	5,7	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	281,3	213,8	308,3	275,6	263,1	-4,5%
Lợi nhuận sau thuế	209,1	165,5	238,2	219,4	208,7	-4,9%

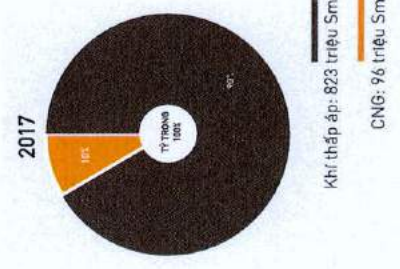
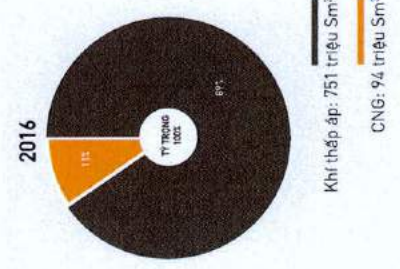
SẢN LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ NĂM 2017 ĐẠT 926.23 TRIỆU SM³, TĂNG 9.62% SO VỚI NĂM TRƯỚC. HOÀN THÀNH 115,8% KẾ HOẠCH, LÀ MỨC TĂNG CAO NHẤT TRONG NHIỀU NĂM GẦN ĐÂY.

Đã tăng trưởng ấn tượng của sản lượng tiêu thụ đến từ chính sách phát triển hợp lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV và Ban lãnh đạo của PV GAS D. Cụ thể:

- Chinh sách phát triển thị trường cũng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới được đẩy mạnh trong năm 2017, giúp Công ty có thêm 14 khách hàng mới ký hợp đồng mua bán khí, 11 khách hàng đã Gas-in và bắt đầu tiếp nhận khí, và nâng tổng số khách hàng đang tiếp nhận khí của Công ty lên 88 khách hàng (gồm 64 khách hàng tại khu vực Nam Bộ và 24 khách hàng tại khu vực Bắc Bộ).
- Hoạt động đầu tư các dự án đường ống cung cấp khí được Công ty kiểm soát chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ giúp kịp thời cung cấp khí cho các khách hàng mới.
- Bên cạnh nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng cũ gia tăng, thì những nỗ lực trong việc gắn kết và chăm sóc khách hàng đã giúp khả năng dự báo và đáp ứng nhu cầu được nhanh chóng và kịp thời.

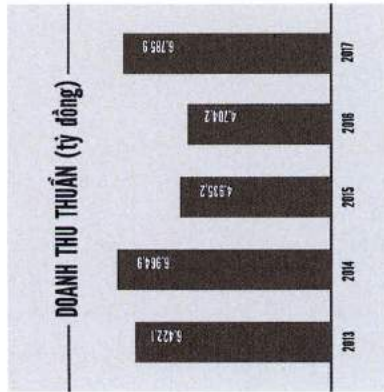


Thị trường chính của PV GAS D vẫn là khu vực phía Nam với sản lượng tiêu thụ khí đạt hơn 767,65 triệu Sm³, chiếm 82,9% tổng sản lượng. Khu vực phía Bắc chiếm tỷ trọng nhỏ với 17,1%, tương đương 158,58 triệu Sm³.



Phân tách theo chủng loại khí, sản lượng tiêu thụ khí thấp áp và CNG có xu hướng ổn định qua các năm, với khí thấp áp chiếm khoảng 90% và CNG chiếm 10% tổng sản lượng.

3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)



Doanh thu năm 2017 tăng trưởng 44,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng, hoàn thành 114,8% kế hoạch. Bên cạnh sự tăng trưởng của lượng khí tiêu thụ thì sự phục hồi của giá đầu thế giới đã góp phần đưa doanh thu của Công ty cải thiện tích cực.

Tỷ lệ lợi nhuận góp giảm do giá khí đầu vào tăng mạnh.
Doanh thu tăng trưởng tích cực nhưng lợi nhuận góp giảm 10,9% so với năm 2016, đạt 731,8 tỷ đồng trong năm 2017. Lợi nhuận góp của Công ty giảm do giá vốn hàng bán tăng mạnh 55,9% lên mức 6.054 tỷ đồng. Tỷ lệ lợi nhuận góp giảm từ mức 17,5% năm 2016 xuống 10,8% trong năm 2017.

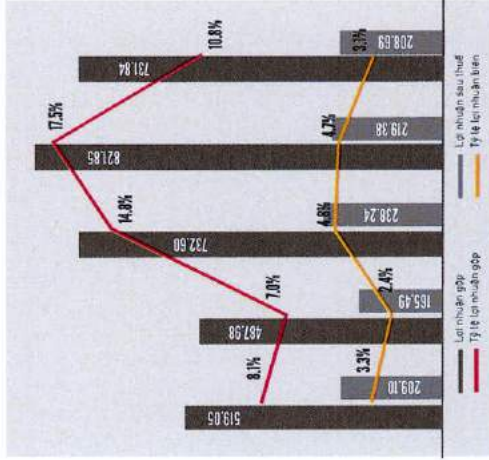
Sau khi tạo đáy vào tháng 02/2016, giá đầu thế giới liên tục tăng mạnh trong 2 năm qua. Đặc biệt, giá đầu tăng hơn 17% trong năm 2017 và luôn duy trì ở mức cao trên 50 USD/thùng trong 6 tháng cuối năm. Qua đó tác động mạnh đến chi phí đầu vào giá hàng bán của doanh nghiệp. Giá khí đầu vào trung bình của Công ty trong năm 2017 tăng khoảng 43,5% so với năm 2016.

Nhưng năm gần đây, trước đà biến động mạnh của giá đầu, Công ty đã điều chỉnh chính sách bán hàng để thích ứng. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giá đầu ra thường thực hiện định kỳ và có trễ nhất định. Bên cạnh đó, việc giá đầu tăng nhanh và mạnh cũng khiến cho chi phí sử dụng khí gia tăng nhanh, nên Công ty công thực hiện việc điều chỉnh giá ở mức hợp lý để nhằm hỗ trợ và san sẻ khó khăn với khách hàng. Cụ thể, trong năm 2017, giá khí đầu vào tăng mạnh 43,5% nhưng giá khí đầu ra chỉ tăng 32,7% so với năm trước.

Cải thiện bộ máy quản lý giúp giảm mạnh chi phí và gia tăng hiệu quả hoạt động. Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 10,3% trong năm 2017, chỉ còn 486,9 tỷ đồng. Phân tích cơ cấu chi phí (xem bảng) cho thấy tỷ lệ chi phí hoạt động (gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp) trên doanh thu đã được kéo giảm mạnh.

Dù PV GAS D đang quá trình phát triển, mở rộng mạng lưới khách hàng và thị trường, nhưng Ban lãnh đạo cũng toàn thể CBCNV đã thực hiện nhiều chính sách để hoàn thiện bộ máy quản lý, kiểm soát chặt chẽ ngân sách và tiết giảm chi phí hợp lý, giúp gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

Chi phí	2017	2016
Chi phí khấu hao/ Doanh thu thuần	3,46%	1,63%
Chi phí tài chính/ Doanh thu thuần	0,9%	0,03%
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	0,3%	0,03%
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	9,88%	6,19%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần	1,65%	0,98%
Chi phí khách/ Doanh thu thuần	0,00%	0,00%



Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch năm. Dù chịu tác động từ giá đầu vào tăng nhanh nhưng nhờ sự tăng trưởng trong sản lượng tiêu thụ, cũng như tiết giảm chi phí đã giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 208,7 tỷ đồng trong năm 2017, hoàn thành 132,3% kế hoạch năm.



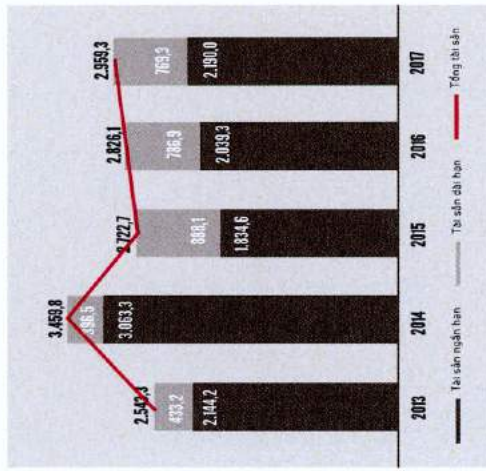


TÀI SẢN & NGUỒN VỐN

	2017	2016	2015	2014	2013
Tài sản ngắn hạn	2.114,2	3.063,3	1.834,6	2.039,3	2.190,0
Tài sản dài hạn	433,2	396,5	888,1	786,9	769,3
Tổng tài sản	2.547,3	3.459,8	2.722,7	2.826,1	2.959,3
Nợ phải trả	1.523,4	2.297,3	1.452,8	1.441,5	1.544,0
Nợ ngắn hạn	1.523,4	2.272,9	1.241,7	1.247,0	1.543,5
Nợ dài hạn	0,0	24,4	211,1	194,4	0,4
Vốn chủ sở hữu	1.023,9	1.162,5	1.269,9	1.384,7	1.415,3

TÀI SẢN

Tính đến cuối năm 2017, tổng tài sản của PV GAS D đạt 2.547,3 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2016. Theo đó, tài sản dài hạn chiếm 26% tổng tài sản, tăng 4,7% so với năm 2016. Theo đó, tài sản dài hạn chiếm 26% tổng tài sản, tăng 4,7% so với năm 2016.



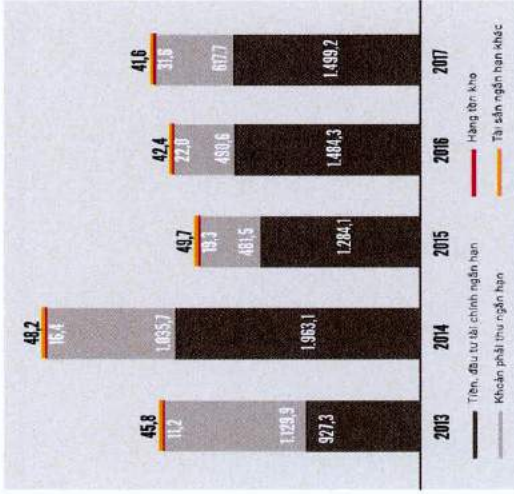
Tài sản ngắn hạn

Tính đến cuối năm 2017, tài sản ngắn hạn của PV GAS D đạt 2.190 tỷ đồng chiếm 74% tổng tài sản. Trong đó:

Tiền và tương đương tiền chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản vào khoảng 50,7% tương đương 1.499,2 tỷ đồng. Trong 4 năm trở lại đây, tỷ trọng tiền thường đạt mức cao trên 40% - 60% tổng tài sản. Điều này cho thấy tiềm lực tài chính của PV GAS D đủ mạnh để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán trong ngắn và dài hạn. Không những vậy, tỷ trọng này đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong tương lai.

Khoản phải thu ngắn hạn đạt 617,7 tỷ đồng, chiếm 20,9% tổng tài sản. So với năm 2016, khoản phải thu của công ty đã tăng 26%, chủ yếu tập trung ở khoản mục phải thu ngắn hạn khách hàng. Việc công ty có thêm khách hàng mới, cùng việc gia tăng lượng khí tiêu thụ thì việc khoản phải thu gia tăng là điều hợp lý trong chính sách của Công ty.

Dù khoản phải thu tăng, nhưng công tác quản lý khoản mục này vẫn được Công ty chú trọng. Điều này được thể hiện rõ khi khoản mục dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đã giảm xuống còn 15 tỷ đồng, trong khi đầu năm là 20 tỷ đồng.



Tài sản dài hạn

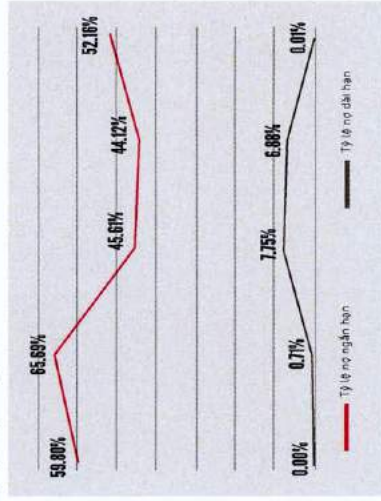
Tài sản dài hạn chiếm 26% tổng tài sản tương đương 769,3 tỷ đồng và giảm nhẹ 2,2% so với năm 2016. Tài sản dài hạn của Công ty tập trung chủ yếu ở khoản mục tài sản cố định với 655,9 tỷ đồng và tài sản dài hạn khác với 107,3 tỷ đồng.

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn 22,2% tổng tài sản, tương ứng 655,9 tỷ đồng, giảm nhẹ 4% so với năm 2016. Tài sản cố định của công ty tập trung ở tài sản cố định hữu hình với 609,3 tỷ đồng và tài sản cố định vô hình với 46,7 tỷ đồng. Tài sản dài hạn đó đang chỉ 3,2 tỷ đồng. Trong năm, giá trị tài sản cố định của Công ty sụt giảm chủ yếu do hoạt động trích khấu hao.

Năm 2017, nguyên giá tài sản cố định công ty tăng thêm 80,75 tỷ đồng, đứng ở mức 1.171,3 tỷ đồng.

NỢ PHẢI TRẢ

Kết thúc năm 2017, tổng nợ phải trả ở mức 1.544 tỷ đồng chiếm 52,2% tổng nguồn vốn. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm gần 100% nợ phải trả, trong khi nợ dài hạn trong các năm có xu hướng giảm mạnh từ mức 211,1 tỷ đồng năm 2015 xuống chỉ còn 0,4 tỷ đồng trong 2017.



3

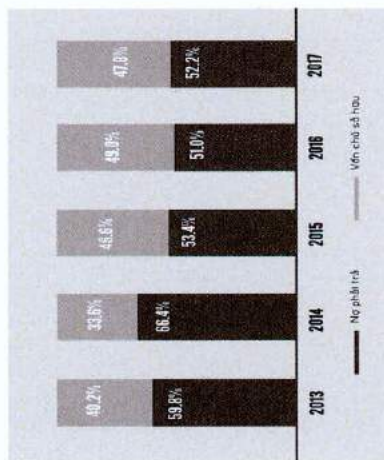
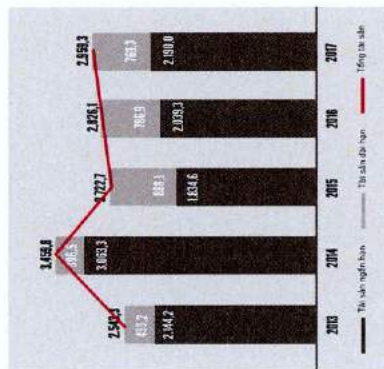
TÀI SẢN & NGUỒN VỐN (Tiếp theo)

Tỷ trọng nợ có xu hướng ổn định quanh mức 51% - 54% tổng nguồn vốn trong 3 năm trở lại đây, cho thấy PV GAS D có xu hướng giữ tỷ trọng nguồn vốn/tổng tài sản ở mức cân bằng và tạo sự ổn định trong quá trình cấp vốn cho hoạt động của Công ty. Ngoài ra, tỷ lệ nợ ở mức hiện tại giúp tận dụng được lợi thế từ nguồn vốn có chi phí thấp, khuyến đại doanh thu và tạo lợi ích cho cổ đông.

Với tầm lực tài chính dồi dào, năm qua, Công ty đã tiến hành trả các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn, chính thức đưa tổng giá trị vay nợ về 0 đồng. Như vậy, các áp lực về chi phí lãi vay và nợ gốc đã không còn, và điều này cũng tạo cho Công ty có thêm dư địa để duy động nguồn lực khi cần.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2017 đạt 1.415,3 tỷ đồng chiếm 47,8% tổng nguồn vốn, tăng nhẹ 2,2% so với năm 2016. Với một doanh nghiệp sản xuất (số hữu tài sản cố định lớn) trong ngành đầu khí thì tỷ lệ vốn chủ sở hữu so với nguồn vốn như hiện tại là bình thường và đảm bảo được các nghĩa vụ trong tương lai. Phân tích vốn chủ sở hữu thì vốn góp của cổ đông chiếm tỷ trọng lớn 30,4% trong tổng nguồn vốn với 900 tỷ đồng và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa chia phần phối chiếm 11% với 324,5 tỷ đồng.



	2014	2015	2016	2017		
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,4	1,3	1,5	1,6	1,4
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,4	1,3	1,5	1,6	1,4
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,6	0,9	1,0	1,2	1,0
2. Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động						
Kỳ thu tiền bình quân	ngày	59,3	54,2	53,3	37,5	29,6
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	0,6	0,8	1,5	1,9	1,6
Kỳ trả tiền bình quân	ngày	75,7	99,6	130,9	88,8	63,5
Vòng quay tổng tài sản	lần	2,8	2,3	1,6	1,7	2,3
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi						
Hệ số lợi nhuận gộp	%	8,1%	7,0%	14,8%	17,5%	10,8%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,4%	3,1%	6,3%	5,9%	3,8%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,3%	2,4%	4,8%	4,7%	3,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ hữu (ROEA)	%	20,7%	15,1%	19,6%	16,5%	14,9%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA)	%	9,1%	5,5%	7,7%	7,9%	7,2%
4. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	59,8%	66,4%	53,4%	51,0%	52,2%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	148,8%	197,6%	114,4%	104,1%	109,1%

3 TÀI SẢN & NGUỒN VỐN (Tiếp theo)

3.1.1. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán luôn duy trì ổn định, trong đó hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì trong khoảng 1,3 - 1,6 trong 5 năm trở lại đây, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức cao nhất của PV GAS D. Đặc biệt, hệ số thanh toán tiền mặt ở mức 1 lần, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán nhanh của Công ty là rất tốt.

3.1.2. KHẢ NĂNG ĐÓNG TIỀN

Dù giá trị các khoản phải thu tăng mạnh lên 617,7 tỷ đồng, tương đương 25,8% trong năm 2017, nhưng nhìn vào công tác quản lý công nợ có thể thấy PV GAS D đã đẩy nhanh

quá trình thu hồi các khoản nợ trong năm qua. Theo đó, ngày thu tiền bình quân có xu hướng sụt giảm từ 37,5 ngày năm 2016 xuống còn 29,6 ngày trong năm 2017. Điều này cho thấy sự cố gắng của Công ty trong công tác quản lý khoản phải thu, bất chấp doanh thu tăng trưởng mạnh.

Song song đó, việc tăng cường hoạt động thu hồi và quản lý các khoản nợ xấu cũng giúp giảm 25,5% khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, còn 15 tỷ đồng.

3.1.3. KHẢ NĂNG SẢN XUẤT

Vòng quay tổng tài sản năm 2017 đạt 2,3 lần, tăng mạnh từ mức 1,7 lần trong năm 2016. Vòng quay tổng tài sản gia tăng xuất phát từ sự gia tăng

doanh thu năm 2017 (tăng 44,3%) trong khi tổng tài sản chỉ tăng nhẹ 4,7%. Sự gia tăng này là điểm tích cực cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty đang ở mức cao.

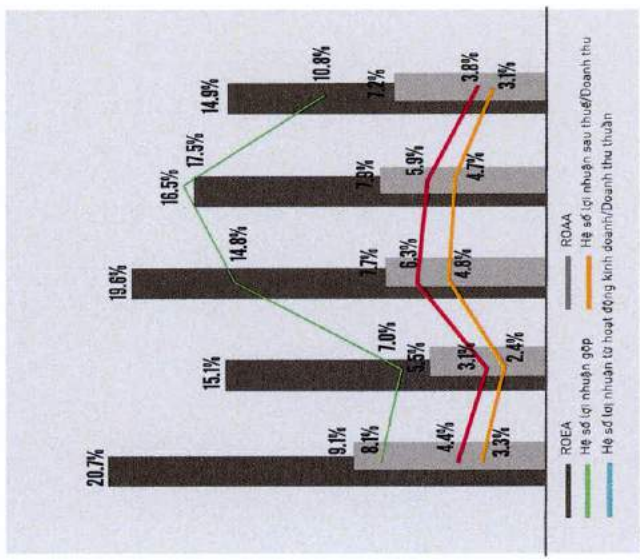
3.1.4. KHẢ NĂNG ỔN ĐỊNH

PV GAS D hiểu được sự ổn định trong cơ cấu nguồn vốn là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn. Việc duy trì cơ cấu nợ/tổng tài sản vào khoảng 51% - 54% trong 3 năm trở lại đây giúp tài trợ hiệu quả cho các dự án kinh doanh. Đối với những doanh nghiệp sản xuất có tài sản cố định lớn thì hệ số nợ/tổng tài sản ở mức của PV GAS D là điểm tích cực và hoàn toàn bình thường.

3.1.5. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Giá dầu tăng cao đã làm chi phí đầu vào tăng qua đó ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng sinh lời. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trong năm 2017 đạt 3,1% và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 10,8%, giảm so với năm 2016.

Chỉ số sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt mức 7,2% giảm nhẹ so với năm 2016. Chỉ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) cũng giảm còn 14,9%.



Chỉ số	2015	2016	2017	So sánh
Đồng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	571,7	1.038,4	(326,5)	418,7
Đồng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(50,1)	(31,4)	(386,2)	(105,7)
Đồng tiền thuần từ hoạt động tài chính	(179,6)	28,8	33,7	(112,9)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	927,3	1.963,1	1.284,1	1.484,3
				1.499,2

Trong 2 năm trở lại đây, dòng tiền của PV GAS D bắt đầu ổn định trở lại, với hoạt động kinh doanh duy trì mang lại dòng tiền chính cho Công ty, tăng trưởng 12% đạt 467,5 tỷ đồng khi kết thúc năm 2017.

Sau khi tiến hành đầu tư lớn trong năm 2015, Công ty duy trì hoạt động đầu tư ở mức ổn định với tổng vốn giải ngân năm 2017 đạt khoảng 114,4 tỷ đồng, tăng trưởng 8,2%. Các dự án được giải ngân tập trung vào hệ thống phân phối khí tại các khu công nghiệp, hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng...

Dòng tiền chi ra cho hoạt động tài chính tăng mạnh gần 2 lần đạt 338,2 tỷ đồng, gồm 2 khoản chính là chi trả nợ gốc (chiếm 52,1%) và cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu (chiếm 47,1%). Vào thời điểm cuối năm 2017, PV GAS D không còn khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn, dài hạn cho thấy tình hình tài chính đang rất lành mạnh.

Tổng kết, dòng tiền trong năm 2017 đã trở nên lành mạnh hơn và tăng trưởng tích cực, tiền và các khoản tương đương tiền tăng nhẹ 1% so với cuối năm trước, đạt 1.499,2 tỷ đồng.



ACTION

N TOÀN HIỆU QUẢ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng Quản trị
- 60 Ban Kiểm soát
- 62 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. HĐQT hiện có 5 thành viên, với cơ cấu có sự cân đối giữa những thành viên có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong ngành dầu khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Cơ cấu thành viên và số lượng cổ phiếu sở hữu/dại diện được thể hiện trong bảng bên dưới:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu/dại diện	Tỷ lệ sở hữu/dại diện	Ngày bầu/đổi mới
1	Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	0	15,300,000	17,0%
2	Trần Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	0	12,150,000	13,5%
3	Nguyễn Quang Huy	Phó giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	618	9,000,000	10,0%
4	Trần Anh Khoa	Thành viên HĐQT	0	9,000,000	10,0%
5	Lê Bá Khánh Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	0,0%

Ghi chú: Tất cả các thành viên trong HĐQT đều có chứng chỉ đạo tạo về quản trị công ty.

THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 28/03/2017, ĐHĐCĐ đã thông qua nghị quyết bầu thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2020. Cụ thể, 01 thành viên độc lập là ông Lê Bá Khánh Anh thay thế ông Nguyễn Như Song và 01 thành viên là ông Trần Anh Khoa thay thế ông Phạm Văn Huệ từ tháng 03/2017 (theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2017 ngày 28/03/2017).

Sự thay đổi thành viên HĐQT này phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT theo chuẩn mực quốc tế và quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng, giảm tối đa số lượng thành viên HĐQT kiểm soát hành, tăng số lượng thành viên HĐQT không điều hành, độc lập.

CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG KIỂM CHỨC VỤ GIÁM ĐỐC

Công ty tách bạch vai trò của chủ tịch HĐQT và Giám đốc điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo sự minh bạch của HĐQT và BGD, qua đó phân chia quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT. Sự tách bạch này phù với các phương pháp quản trị công ty theo hướng hiện đại và theo thông lệ quốc tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT đã hoạt động đồng quyền hạn trách nhiệm theo khuôn khổ pháp luật và quy định Công ty, qua đó đảm bảo chỉ đạo, định hướng kịp thời trong các hoạt động kinh doanh, HĐQT nỗ lực không ngừng để mang đến lợi ích cao nhất cho cổ đông. Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 09 buổi họp tập trung bao gồm các cuộc họp định kỳ, 19 phiếu xin ý kiến và ban hành 31 Nghị quyết, Quyết định. Một số nội dung chính như sau:

STT	Ngày họp	Địa điểm	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT/2017	05/01/2017	Về việc điều chỉnh kế hoạch năm 2016 của PV GAS D
2	04/NQ-HĐQT/2017	21/02/2017	Thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
3	05/NQ-HĐQT/2017	02/03/2017	Về việc Chấp thuận kế hoạch năm 2017 của PV GAS D
4	07/NQ-HĐQT/2017	16/03/2017	Về việc thông qua Chương trình, tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017
5	09/NQ-HĐQT/2017	22/3/2017	Thông qua Báo cáo thường niên 2016 của PV GAS D
6	10/NQ-HĐQT/2017	11/4/2017	Thông qua nội dung chi cơ tức năm 2016.
7	03/QĐ-HĐQT/2017	20/04/2017	Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT độc lập
8	17/QĐ-HĐQT/2017	29/11/2017	Chấp thuận ký hợp đồng thuê văn phòng tại tòa nhà PV Gas Tower với Tổng Công ty

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI IBGD VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành hoạt động định hướng, giám sát BGD, triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ. Cụ thể như sau:

- HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định giao nhiệm vụ cụ thể và thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo quy chế của Công ty.
- Phối hợp với BKS liên tục đánh giá hiệu quả kinh doanh và những vấn đề phát sinh, qua đó kiến nghị và đưa ra những định hướng giải pháp kịp thời phù hợp tình hình thực tiễn và hoạt động kinh doanh.
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thường xuyên tham gia, nắm bắt nội dung các cuộc họp giao ban sản xuất để theo dõi, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có ý kiến chỉ đạo kịp thời trực tiếp lại các cuộc họp HĐQT.
- Phối hợp cùng BGD xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm lao mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HQĐT đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ được quy định theo pháp luật và điều lệ Công ty, luôn theo sát hoạt động kinh doanh và tài chính, qua đó có những chỉ đạo kịp thời, định hướng phát triển trong dài hạn. Hội đồng đảm bảo hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch và khách quan, hướng đến lợi ích của cổ đông. HĐQT, BGD và bộ máy điều hành đã luôn nỗ lực để hoàn thành mục tiêu đề ra của ĐHCĐ năm 2017.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2017

Năm 2017 tiếp tục là một năm nhiều biến động trên thị trường dầu khí thế giới. Theo đó, giá dầu suy giảm trong 6 tháng đầu năm và chỉ chạm đáy vào tháng 06/2017 (quanh mức 45 USD/thùng) và bắt tăng trở lại trong nửa cuối năm 2017. Trung bình giá dầu thô đạt khoảng 54 USD/thùng (bằng 108% kế hoạch của PV GAS D), qua đó ít nhiều gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình đó, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp kịp thời, linh hoạt để duy trì hiệu quả hoạt động. Cùng với sự nỗ lực và gắn kết của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV, về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao phó đều hoàn thành vượt mức. Cụ thể như sau:

- Sản lượng khí tiêu thụ năm 2017 đạt 926,23 triệu Sm³, tăng 9,62% so với năm trước, hoàn thành 115,8% kế hoạch.
- Doanh thu năm 2017 tăng trưởng ấn tượng 44,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng, hoàn thành 114,8% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch năm.

1. Hoạt động kinh doanh

- Đảm bảo hệ thống phân phối khí thấp áp hoạt động hiệu quả an toàn, liên tục cung cấp khí đến cho khách hàng. Không có tai nạn, sự cố xảy ra gây thiệt hại về con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty.
- Rà soát theo dõi tình hình SXKD của khách hàng, để có chính sách giá phù hợp, đồng thời kiểm soát công nợ một cách hợp lý với từng khách hàng cụ thể.
- Ôn định sản lượng khí cung cấp cho khách hàng hiện tại và mở rộng mạng lưới phân phối. Công ty đã hoàn tất ký kết hợp đồng cung cấp khí cho 14 khách hàng mới, Gas-in và cấp khí cho 11 khách hàng mới.
- Đảm bảo nguồn cung khí đầu vào ổn định từ công ty mẹ PV GAS với chi phí cạnh tranh, linh hoạt, phù hợp với sự biến động của giá đầu thị trường.

2. Công tác đầu tư xây dựng và bảo dưỡng sửa chữa

PV GAS D đã hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn theo mục tiêu đề ra, có 2.567 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, 21 đầu việc kiểm định hiệu chuẩn

và 753 đầu việc sửa chữa đột xuất được hoàn tất.

Do nhu cầu thực tế và yêu cầu thay đổi thời gian thực hiện dự án của khách hàng nên tổng giá trị đầu tư năm 2017 đạt 133,27 tỷ đồng (tương đương 54,91% kế hoạch), giá trị giải ngân vào khoảng 191,31 tỷ đồng (đạt 64,42% kế hoạch).

Dự án nhóm C có hai dự án được chuyển sang năm 2018 theo yêu cầu của khách hàng và một dự án chưa bắt đầu thực hiện đầu tư do sản lượng tiêu thụ của khách hàng ở mức thấp. Trong dự án nhóm B một dự án chậm do khách hàng dời thời gian sử dụng khí.

Các dự án khác đã hoàn thành xây dựng công trình và đang thực hiện quyết toán dự án: Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình (tổng mức đầu tư 1.311 tỷ đồng), Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch - GD 2 (tổng mức đầu tư 117,3 tỷ đồng)...

Thực hiện tiết giảm chi phí đầu tư xây dựng ở một số dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đặc biệt giảm 17,569 tỷ đồng chi phí của Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách

hàng Intermail, KCN Cái Mép.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế

Ngày 11/07/2017, PV GAS D đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty Tokyo Gas Asia Pte. Ltd. (Tokyo Gas Asial) - công ty con của Tokyo Gas, hiện là nhà nhập khẩu và phân phối khí hàng đầu Nhật Bản. Thỏa thuận thông qua việc đầu tư của Tokyo Gas Asia vào PV GAS D. Qua đó, PV GAS D sẽ nhận được sự hỗ trợ của Tokyo Gas Asia về kinh nghiệm, chuyên môn, kỹ thuật, ... nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và có hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (Tiếp theo)

ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành và tiếp cận chuẩn mực quốc tế với mục tiêu mang lại giá trị cao hơn cho cổ đông.

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp công như số thành viên tham dự. Đảm bảo mang lại hiệu quả hoạt động cho công ty
- Bổ nhiệm thành viên độc lập, tách bạch vai trò Chủ tịch HĐQT và Giám đốc nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của tất cả các cổ đông.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHQĐ.
- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng và hợp tác đầu tư chiến lược của Công ty.
- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng ngày càng tinh gọn, hiệu quả, phân bổ và sử dụng lao động hợp lý; phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong Công ty.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dù khả năng hình thế thế giới tiếp tục tăng trưởng khá quan trọng năm 2018, nhưng giá dầu khí vẫn được dự báo sẽ có diễn biến khó lường do chịu nhiều tác động từ các yếu tố đan xen như: việc cắt giảm sản lượng của các nước trong và ngoài OPEC, tác động từ sự gia tăng sản lượng dầu đá phiến của Mỹ và tình hình địa chính trị tại Trung Đông...

Tình hình kinh tế trong nước có nhiều khó khăn với sự tăng trưởng, mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp. Các chính sách kích thích kinh tế của Chính phủ đang có tác động mạnh mẽ tích cực, phát triển kinh tế sẽ là động lực giúp hoạt động kinh doanh của Công ty thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, PV GAS D vẫn cần chuẩn bị khi nguồn cung khí tại Việt Nam bắt đầu suy giảm dần ra thách thức không nhỏ đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp đầu khí nói chung trong dài hạn. Sự cạnh tranh từ các nhiên liệu thay thế duy trì ở mức cao do có nhiều lợi thế về giá cũng sẽ tạo ra nhiều thách thức.

Trong bối cảnh như vậy, HĐQT xác định một số mục tiêu cần tập trung thực hiện đầy đủ và xuyên suốt để giúp PV GAS D phát triển bền vững trong tương lai như sau:

- Duy trì và không ngừng hoàn thiện hoạt động của HĐQT theo hướng hiện đại, năng động. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả đảm bảo công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của BGD, tình hình kinh doanh kịp thời và nhanh chóng.
- Tập trung chỉ đạo, định hướng BGD và toàn thể Công ty hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất được đề ra trong Nghị quyết ĐHQĐ năm 2017.
- Duy trì hoạt động của HĐQT trong khuôn khổ pháp luật và quy định của Công ty, Đồng thời, duy trì các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, đảm bảo HĐQT nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng dự án của PV GAS D đảm bảo đúng tiến độ đề ra.
- Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả, cụ thể như sau:
 - Luôn đổi mới và sẵn sàng đón nhận những thách thức nhằm đem lại giải pháp hữu hiệu, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
 - Phát triển ổn định, bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường.
 - Giữ vững vị thế là Nhà cung cấp khí tự nhiên hàng đầu, tận dụng ưu thế cơ sở hạ tầng có sẵn để mở rộng thị trường tiêu thụ.
 - Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các dự án phân phối khí trong các khu công nghiệp và dân cư. Đảm bảo hệ thống phân phối rộng khắp và đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.
 - Từng bước tiếp thu, tiếp nhận chuyển giao về công nghệ nhằm tiết kiệm chi phí và tăng năng suất hoạt động.
 - Phân đầu trở thành đơn vị cung cấp khí thấp áp có uy tín và năng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường nội địa và nước ngoài.
 - Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Khí Việt Nam nhằm đảm bảo nguồn cung luôn ổn định và kịp thời. Tích cực nghiên cứu mở rộng thị trường và sản phẩm mới.
 - Đẩy mạnh công tác bảo dưỡng, sửa chữa các đường ống dẫn khí nhằm tránh những rủi ro về rò rỉ khí gây ảnh hưởng đến khách hàng và Công ty.
 - Trẻ hoá nhân sự, sắp xếp các nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong ngành vào vị trí đúng với chuyên môn để họ có thể phát huy tối đa năng lực công tác của mình.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

TRONG NĂM 2017, BKS ĐÃ TIẾN HÀNH GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGD VÀ CÁC PHÒNG BAN, ĐƠN VỊ, ĐẢM BẢO VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ CÁC YÊU CẦU NỘI BỘ



Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên, đại diện cho các cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng quản trị của PV GAS D.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị	Đã kiểm soát (%)
1	Phạm Thị Thu Hà	Trưởng Ban	0	0%
2	Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên	0	0%
3	Nguyễn Vũ Anh	Thành viên	0	0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Các hoạt động của BKS trong năm 2017 tập trung vào các nội dung sau:

- Triển hành giám sát việc tuân thủ và chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, BGD, các phòng ban chức năng trong khuôn khổ quyền hạn được quy định.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, BGD, các phòng ban chức năng trong khuôn khổ quyền hạn được quy định.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ.
- Kiểm tra tình hình triển khai kế hoạch năm 2017 và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra công tác đầu tư, triển khai dự án mua sắm, sử dụng nguồn vốn.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo quản trị của Công ty.

Trong năm 2017, BKS đã tiến hành 5 cuộc họp chính thức với nội dung như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	09/01/2017	Xây dựng kế hoạch cá nhân năm 2017, chuẩn bị công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2	10/3/2017	Đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm 2016, đánh giá công tác Q1 và kế hoạch Q2/2017
3	24/04/2017	Phân công nhiệm vụ kiểm tra giám sát 6 tháng cuối năm 2016
4	02/10/2017	Phân công nhiệm vụ kiểm tra giám sát 6 tháng đầu năm và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát
5	25/12/2017	Kế hoạch kiểm tra giám sát 2018

Trong quyền hạn được giao, BKS còn thường xuyên tiến hành những hoạt động trao đổi, thảo luận với HĐQT và BGD về các hoạt động kinh doanh, tài chính qua email, điện thoại, ... Bên cạnh đó, BKS cũng tổ chức các cuộc họp, gặp mặt với các phòng ban nhằm rà soát, kiểm tra tình hình triển khai các công việc được giao.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Định kỳ hàng quý, BKS đều tiến hành làm việc với Ban điều hành, bộ phận kế toán để giám sát hoạt động tài chính của Công ty. Tiến hành phân tích số liệu báo cáo hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng, báo cáo kiểm toán năm, để đảm bảo sự minh bạch và an toàn tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát cũng tiến khai việc thẩm định và thống nhất với báo cáo của Ban điều hành và ý kiến đánh giá của Deloitte Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính của PV GAS D tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam có ý kiến đánh giá báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trong yếu tố hình thành tài chính của PV GAS D vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, công như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam.

Theo đó, các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, công như quy trình hoạt động.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Các chỉ tiêu sản lượng khí đều tăng trưởng tốt và vượt kế hoạch. Cụ thể sản lượng khí đạt 926,23 triệu Sm³ tương đương 115,8% kế hoạch, trong đó khí thấp áp đạt 825,9 triệu Sm³ và CNG đạt 96,4 triệu Sm³.

Các chỉ tiêu tài chính cũng hoàn thành mục tiêu. Doanh thu năm 2017 tăng trưởng 64,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng, hoàn thành 114,8% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch năm. Hiện PV GAS D đang thực hiện cung cấp khí cho 88 khách hàng (64 khách hàng tại khu vực Nam Bộ và 24 khách hàng tại khu vực Bắc Bộ) với 14 khách hàng mới, đã hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán khí trong năm 2017.

Công tác đầu tư, xây dựng, mở rộng hệ thống thực hiện hợp lý dựa trên các điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty và khách hàng. Trong năm 2017, do các yêu cầu từ phía khách hàng (2 dự án khách hàng yêu cầu chuyển sang năm 2018, 1 dự án khách hàng dời thời gian sử dụng khí, 1 dự án chưa bắt đầu thực hiện đầu tư do được đánh giá chưa có hiệu quả nên tổng giá trị thực hiện đầu tư ở mức 133,27 tỷ đồng (đạt 54,91% kế hoạch), tổng giá trị giải ngân tại các dự án 19.131 tỷ đồng (đạt 64,42% kế hoạch).

Đánh giá hoạt động của HĐQT

BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đồng thời phối hợp chặt chẽ để tiến hành kiểm tra giám sát. BKS ghi nhận các hoạt động của HĐQT như sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT đã hoạt động đúng với nhiệm vụ được giao.
- HĐQT đã tiến hành các cuộc họp thường xuyên và định kỳ đúng theo quy định pháp luật và của công ty.
- Tiến hành triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường năm 2017 một cách nhanh chóng, hợp lý. Định hướng hoạt động kinh doanh phù hợp điều kiện thực tế.
- HĐQT đã theo sát tình hình của PV GAS D, có những chỉ đạo kịp thời, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

Thông qua các cuộc họp với HĐQT, BKS, với vai trò giám sát viên và đại diện cổ đông, đã nắm bắt thực tế tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, BGD trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2017 đã được ĐHCĐ thông qua. Các ý kiến đóng góp của BKS đều được tôn trọng và xem xét trong các quyết định của HĐQT.

Đánh giá hoạt động của BGD

BGD đã có hoạt động hợp lý, tuân thủ các quy định như sau:

- Trong bối cảnh biến động khó lường của giá dầu thế giới và tình hình kinh doanh, BGD đã có những bước đi kịp thời, đồng đảm với những chính sách linh hoạt nhằm tiết giảm chi phí và tác động tiêu cực đến doanh thu, lợi nhuận.
- Tiến hành triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT, thực hiện các dự án theo đúng tiến độ và yêu cầu khách hàng, phù hợp thực tế.
- BGD đã hoạt động đúng theo quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ và các quy định nội bộ và hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của PV GAS D.
- Hoạt động kinh doanh minh bạch rõ ràng, báo cáo tài chính được kiểm toán đầy đủ, không có bất kỳ sai sót trọng yếu nào, phản ánh đầy đủ, khách quan tình hình tài chính.

Trong năm 2017, BKS không nhận được bất kỳ ý kiến nào của cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh do BGD và HĐQT thực hiện.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018

Trong năm 2018, BKS tiếp tục tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT, BGD và các phòng ban, đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật, các yêu cầu nội bộ. BKS sẽ cần trọng, hoạt động trong phạm vi quyền hạn được giao để không cản trở hoạt động của các bộ phận trong Công ty.

Một số công việc được tập trung trong năm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về pháp luật điều lệ, quy chế Công ty.
- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Kết hợp với HĐQT, BGD kiểm tra chặt chẽ tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Theo dõi quá trình lên kế hoạch, triển khai các dự án, đảm bảo quá trình sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tu vấn các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BKS, BGD

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD VÀ BKS LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (VNĐ)	
			TRƯỚC	SAU
1	Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	878.120.000	878.120.000
2	Trần Thanh Nam	TV, HĐQT kiêm Giám đốc	878.120.000	878.120.000
3	Nguyễn Quang Huy	TV, HĐQT kiêm Phó GD	685.720.000	685.720.000
4	Phạm Văn Huệ	TV, HĐQT	227.130.000	227.130.000
5	Trần Anh Khoa	TV, HĐQT	36.000.000	36.000.000
6	Lê Bá Khánh Anh	TV, HĐQT	36.000.000	36.000.000
7	Phạm Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát	514.200.000	514.200.000
8	Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc	670.737.600	670.737.600
9	Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc	624.000.000	624.000.000
10	Lê Minh Hải	Phó Giám đốc	615.500.000	615.500.000
11	Đặng Thị Hồng Yến	Kiểm soát viên	24.000.000	24.000.000
12	Nguyễn Vũ Anh	Kiểm soát viên	369.313.740	369.313.740

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương tại PV GAS D thì không hưởng thù lao. Ngoài ra hàng năm có trích lập quỹ khen thưởng Ban Điều hành theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên.

Các thành viên chuyên trách trong Ban điều hành được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp Lễ, Tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng, ... như các cán bộ công nhân viên trong Công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:
Trong năm 2017, các cổ đông nội bộ không có giao dịch cổ phiếu PV GAS D.





DISTRIBUTION

UNG HOÀ LỢI ÍCH

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 94 Kỹ năng của các bên liên quan và lĩnh vực trọng yếu
- 98 Môi trường
- 102 Nguồn nhân lực
- 106 An toàn sản xuất
- 109 Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

5 KỶ VONG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo Phát triển Bền vững này được PV GAS D lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 dưới dạng một báo cáo tích hợp vào Báo cáo Thường niên, và tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu chưa được đề cập trong các phần khác của Báo cáo Thường niên.

Kỷ báo cáo: Báo cáo được lập theo niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Báo cáo được lập định kỳ hàng năm.

Phạm vi báo cáo: Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2017 trong phạm vi toàn Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, bao gồm:

- Văn phòng tại TP.HCM
- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu
- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch
- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc
- Đội Hỗ trợ Sản xuất, Ban Quản lý Tòa nhà
- Ban Nghiên cứu Phát triển thị trường Khí đô thị Khu vực Bắc Bộ

Tiêu chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn GRI 2016 - Cốt lõi

Liên hệ: Tổ Báo cáo Thường niên - Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam (PV GAS D)

- Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM
- Số điện thoại: [84.28] 3784.0445
- Số fax: [84.28] 3784.0446
- Website: www.pvgasd.com.vn



SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

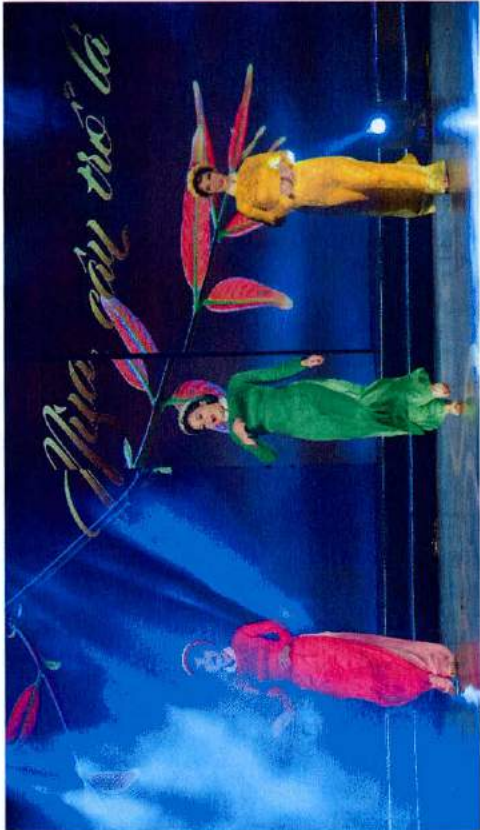
Đôi trong vai trò là nhà cung cấp nhiên liệu, nhà sử dụng lao động hay một đơn vị kinh doanh thì PV GAS D đều chịu sự ảnh hưởng nhất định từ các bên liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, tạo dựng mối quan hệ bền vững và thường xuyên đối với các bên liên quan có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển bền vững của Công ty.

Các bên liên quan khác nhau sẽ có những vấn đề, kỳ vọng và mức độ ảnh hưởng khác nhau lên hoạt động của Công ty. Do đó, PV GAS D không chỉ xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, mà còn thường xuyên trao đổi và tham vấn để thu thập thông tin nhằm đáp ứng kỳ vọng của họ.

Qua quá trình phân tích và đánh giá, PV GAS D đã xác định các bên liên quan quan trọng của Công ty cần tập trung, đó là: Khách hàng, nhà cung cấp (PV GAS), người lao động, cổ đông/nhà đầu tư, các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương.

Đối tượng liên quan	Yêu cầu chính	Phản ứng của PV GAS D
Khách hàng/Nhà cung cấp	- Hội nghị khách hàng, nhà cung cấp; - Chương trình giao lưu hàng - Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng - Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp	- Chất lượng, giá cả sản phẩm - Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục - An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường - Điều khoản và điều kiện hợp đồng/hóa thuận mua bán
Người lao động	- Hội nghị người lao động - Danh giá khen thưởng định kỳ - Hoạt động của Công đoàn - Chương trình huấn luyện, đào tạo	- Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp, ... - Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến - Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội
Cổ đông/Nhà đầu tư	- Gặp gỡ trực tiếp - Đại hội đồng cổ đông - Website Công ty và các kênh truyền thông	- Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường - Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin
Cơ quan quản lý Nhà nước	- Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành và Tập đoàn tổ chức - Tham gia các tổ chức, Hiệp hội: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững; Diễn đàn kinh tế thế giới;...	- Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động - Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường - Việc tuân thủ các quy định pháp luật.
Cộng đồng địa phương	Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các làm từ, nguyện vọng của cộng đồng địa phương.	- Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương - Đóng góp vào cộng đồng địa phương

KỶ VONG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (Tiếp theo)



NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Căn cứ việc tham vấn các bên liên quan, PV GAS D có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng. Việc tham vấn công giúp Công ty xác định được nội dung mà Báo cáo Phát triển Bền vững cần phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm và kỳ vọng đó. Mặt khác, đây cũng là những vấn đề mà Công ty nhận thấy có thể ảnh hưởng đến chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

KINH TẾ	GRI 201: Hiệu quả Hoạt động Kinh tế
	201-1: Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ
	GRI 302: Năng lượng
MÔI TRƯỜNG	GRI 303: Nước
	GRI 305: Phát thải
	GRI 306: Nước thải và Chất thải
	GRI 307: Tuân thủ về Môi trường
	GRI 401: Việc làm
XÃ HỘI	GRI 402: Mối quan hệ Lao động/Quản lý
	GRI 403: An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
	GRI 404: Giáo dục và Đào tạo
	GRI 413: Cộng đồng Địa phương

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Giá trị kinh tế tạo lập

Năm 2017, tổng lượng khí PV GAS D cung cấp cho thị trường đạt 926,23 triệu Sm³. Trong đó, sản lượng khí thấp áp tiêu thụ đạt 827,82 triệu Sm³; sản lượng khí CNG tiêu thụ đạt 96,41 triệu Sm³, giúp Công ty đạt mức doanh thu 6.785,9 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty còn có nguồn thu đến từ hoạt động tài chính với 14,6 tỷ đồng, hoạt động khác (thanh lý tài sản) đạt 5,7 tỷ đồng

Như vậy, tổng giá trị kinh tế được tạo lập trong năm 2017 của PV GAS D đạt 6.806,2 tỷ đồng, tăng mạnh 44,2% so với năm trước.

Giá trị kinh tế tạo lập	
Doanh thu	6.785,9
Doanh thu tài chính	14,6
Doanh thu khác	5,7
Tổng	6.806,2

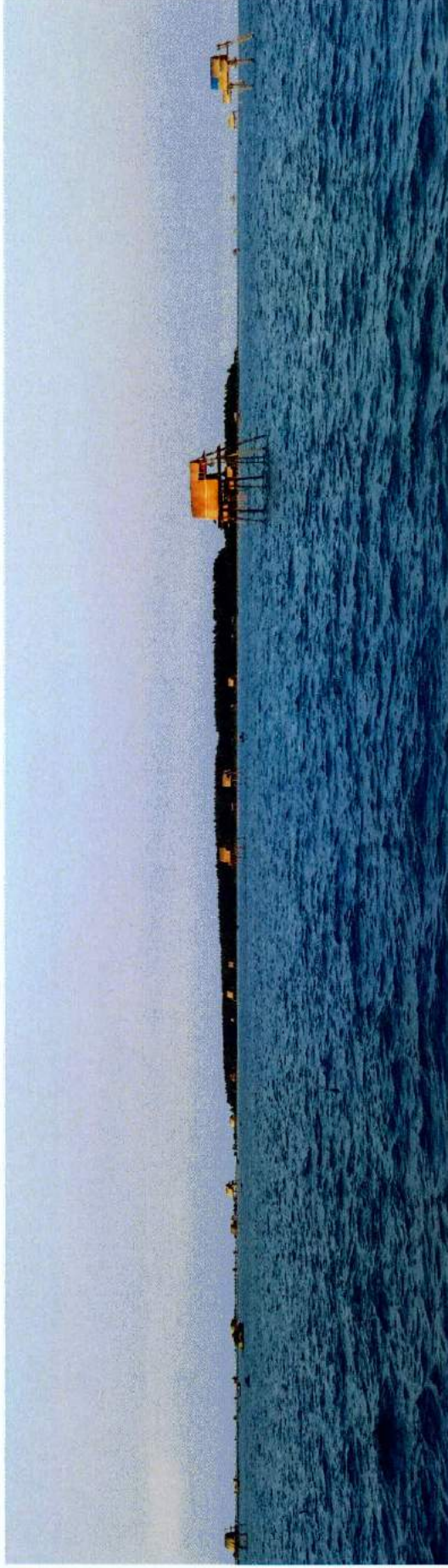
Giá trị kinh tế phân phối

Bên cạnh việc tạo lập giá trị kinh tế, PV GAS D cũng thực hiện việc phân phối giá trị cho xã hội với tổng giá trị đạt 6.896,6 tỷ đồng, tăng mạnh 44,9% so với năm 2016. Điều này được thể hiện qua các khoản mục:

Giá trị kinh tế phân phối	
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	6.430,1
Chi trả lương, thưởng cho CBCNV	88,2
Chi đầu tư tài sản cố định	134,9
Nộp ngân sách Nhà nước	76,1
Chi trả cho người cung cấp vốn	
Cổ tức cho cổ đông	162,0
Chi phí tài vay	2,1
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội	2,6
Tổng cộng	6.896,0



MÔI TRƯỜNG



Môi trường tự nhiên và hoạt động sản xuất có mối quan hệ khăng khít với nhau. Trong đó, môi trường chính là nơi cung cấp nguồn nhiên - nguyên liệu, nhân lực và không gian cho hoạt động sản xuất, hay nói cách khác môi trường là nơi cung cấp các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất. Ở chiều ngược lại, đây cũng chính là nơi chịu các tác động từ hoạt động sản xuất mang lại như khí thải, chất thải,... Do đó, nếu hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp mà không chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường thì công chính là chấm dứt sự phát triển bền vững của doanh nghiệp đó.

Mục tiêu và cam kết của PV GAS D:

- Tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khoẻ và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.
- Giảm nhẹ tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh của Công ty với môi trường.
- Hoạt động kinh doanh gắn liền với công tác bảo vệ môi trường cụ thể như: sử dụng tiết kiệm nguồn nước, điện, có các biện pháp xử lý chất thải.

CHÍNH SÁCH:

Xây dựng hệ thống quản lý quy trình

Xây dựng hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường (AT - CL - MT) theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & OHSAS 18001:2007, trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác.

Có các khoá tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả.

Sử dụng tiết kiệm nguồn nhiên liệu, điện nước và có các giải pháp để xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường

Tính hình tiêu thụ năng lượng năm 2017 tăng so với năm 2016, cụ thể tổng mức điện năng tiêu thụ năm 2017 là gần 14,9 triệu Kw.h, tăng 27% so với lượng điện tiêu thụ của năm 2016. Lượng nước cấp công tăng 8% lên đến 13.121 m³ trong năm 2017. Vì số lượng khách hàng gia tăng lên 88 khách hàng nên việc sử dụng nguồn nhiên liệu tăng nhưng không đáng kể cho thấy một bước điều chỉnh đáng kể trong chính sách sử dụng năng lượng của PV GAS D.

Nguồn nước mà PV GAS D sử dụng tại các trụ sở, chi nhánh, trạm phân phối khí được các Nhà máy nước tại địa phương cung cấp. Phần lớn khối lượng nước sử dụng trong năm 2017 tại trạm nén khí phía Bắc do Công ty có phần nước sạch Thái Bình cung cấp. Đây là đơn vị cung cấp nước sạch cho địa phương theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc của PV GAS D đã được TUV Nord Việt Nam cấp chứng chỉ chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý tiết kiệm năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011 vào tháng 05/2017.

Dự đoán hình hình sử dụng năng lượng điện, xăng dầu các loại trong năm 2018 tiếp tục gia tăng, tuy nhiên tốc độ gia tăng sẽ được kiểm soát sao cho phù hợp với công suất vận hành của hệ thống phân phối khí, đảm bảo không xảy ra lãng phí, gây tác hại đến môi trường xung quanh khu vực.

Công tác kiểm soát và xử lý chất thải - rác thải được tuân thủ nghiêm ngặt nhằm nhận diện các mối nguy về môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo giảm thiểu tác động môi trường.

Tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật về môi trường

Nhờ các quy trình được tuân thủ tuyệt đối, chiến lược sản xuất kinh doanh dựa trên yếu tố bền vững, trong năm 2017, PV GAS D không vi phạm bất cứ quy định nào và không bị phạt vi phạm về môi trường.

THỐNG KÊ ĐỊNH LƯỢNG

THỐNG KÊ SỐ PHẪNG ĐỊNH LƯỢNG

Tên vật tư	ĐVT	2016	2017	Tăng/giảm
Dầu DO	tấn	50	285	470%
Điện sử dụng	Kwh	9.535.819	12.866.157	34%
Xăng	tấn	95	194	104%

CHẤT THẢI

Tiêu chí	ĐVT	2016	2017	Tăng/giảm
1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên	tấn			
- Chất thải rắn	tấn	3.224	3.182	-1%
- Chất thải lỏng	tấn			
2. Chất thải thông thường	tấn			
- Chất thải rắn	tấn	23,1	20,7	-10%
- Chất thải lỏng bùn	tấn			

THUỐC THUỐC

Tiêu chí	ĐVT	2016	2017	Tăng/giảm
Nước thải công nghiệp	m ³	0	0	
Tỷ lệ nước thải công nghiệp được xử lý	%	0	0	
Nước thải sinh hoạt	m ³	9.727	10.496	8%
Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	%	100%	100%	



VIỆC LÀM VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

Hiệu quả hoạt động của PV GAS D có được trong suốt quá trình hình thành và phát triển là dựa chủ yếu vào nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tinh thần làm việc hăng say cùng như tài năng của người lao động. Công ty luôn chú trọng cho công tác xây dựng nguồn nhân lực của mình để đảm bảo quá trình kế thừa nhân viên, phát triển bền vững.

Mục tiêu và Cam kết của PV GAS D:

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất có thể, làm lý thoải mái, từ đó nâng cao năng suất lao động công như sự gắn bó lâu dài.
- Cơ hội đào tạo và thăng tiến.
- Chính sách phúc lợi ưu việt, gia tăng lợi ích cho người lao động.
- Môi trường làm việc tốt, tăng cường sự gắn kết của người lao động.
- Những đóng góp của người lao động được ghi nhận.

Chính sách:

Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có thái độ, đồng cơ làm việc tích cực. Không ngừng tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn cũng như kỹ năng mềm để người lao động trao đổi kiến thức, cải thiện năng suất và kỹ năng cho sự phát triển ngành nghề nghiệp tương lai.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, lựa chọn những đơn vị khám có uy tín, chất lượng, tăng cường các hạng mục tầm soát, sớm phát hiện để chữa bệnh. Ngoài ra còn có các chương trình như Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe PVI Care, Bảo hiểm nhân thọ trả sau, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc và độc hại cũng được cấp phát bồi dưỡng hiện vật đầy đủ và đúng quy định.

Các hoạt động/biến pháp nâng cao sức khỏe người lao động:

- Công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV duy trì 2 lần/năm trong đó lần 1 bao gồm toàn thể CBCNV, lần 2 bao gồm nữ CBCNV và người làm công việc trong môi trường độc hại/nguy hiểm.
- PV GAS D tổ chức chương trình tư vấn sức khỏe riêng, từng CBCNV được giải thích rõ ràng về các chỉ số có trong kết quả khám, bác sĩ tư vấn những vấn đề sức khỏe cá nhân liên quan và khuyến cáo khám chuyên khoa sâu hoặc làm các xét nghiệm cần thiết để theo dõi sức khỏe.

Xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, bên cạnh đó xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.

Kết quả đạt được:

Tính đến 31/12/2017, số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty là 261 người tăng 1,95 % so với năm 2016, trong đó trình độ người lao động tương đối cao, với khoảng 66% CBCNV đạt trình độ đại học trở lên. Mức lương bình quân trong năm 2017 của mỗi nhân viên đạt mức 27,5 triệu đồng/người/tháng tương đương 94,08% so với năm 2016.

PV GAS D chú trọng việc đào tạo người lao động nên trong năm qua, Công ty chi 2 tỷ đồng ngân sách cho công tác này.

Nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết giữa người lao động, tạo không khí thoải mái, vui vẻ sau những giờ làm việc, PV GAS D thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, vui chơi giải trí cho người lao động.

THỐNG KÊ ĐỊNH LƯỢNG

	Năm 2017	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng	
Thạc sỹ	14	5%	21 tuổi - 30 tuổi	82	31%
Đại học	160	61%	31 tuổi - 39 tuổi	102	39%
Cao đẳng	18	7%	40 tuổi - 49 tuổi	53	20%
Trung cấp	21	8%	50 tuổi - 55 tuổi	15	6%
Công nhân kỹ thuật	49	19%	56 tuổi - 60 tuổi	9	3%
	261	100%		261	100%

THỐNG KÊ ĐỊNH LƯỢNG (Theo giới tính)

	Nam	Nữ	Tỷ trọng Nữ
Hội đồng Quản trị	5	0	0%
Ban Giám đốc	5	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Tổng lực lượng lao động	195	66	25%

THỐNG KÊ ĐỊNH LƯỢNG (Theo thời gian làm việc)

	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân (Triệu đồng)	30,05	29,23	27,5

	Số lượng	% Tổng lao động
Số lượt người được bổ nhiệm	7	2,68%
Số lượt người được tuyển mới	9	3,45%



NGUỒN NHÂN LỰC (Tiếp theo)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017
1	Hợp đồng lao động		215	244	256	261
a	Không xác định thời hạn	Người	135	166	162	170
b	Xác định thời hạn 1 - 3 năm	Người	80	78	94	91
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm		0	0	0	0
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100%	100%	100%	100%
3	Biên chế về nhân viên					
a	Tuyển dụng mới	Người	43	34	14	9
b	Nghỉ việc, trong đó	Người	3	5	2	4
	Nghỉ hưu	Người	1			2
	Chấm dứt hợp đồng	Người	2	5	2	2

TT	Chương trình	Đối tượng
1	Khám sức khỏe định kỳ	100% CBCNV
2	Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ	100% CBCNV
3	Khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV làm việc trong môi trường nguy hiểm độc hại	100% CBCNV
4	Bảo hiểm y tế	100% CBCNV
5	Bảo hiểm xã hội	100% CBCNV
6	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	100% CBCNV
7	Bảo hiểm hưu trí tự nguyện	100% CBCNV

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017
1	Số lượng khóa đào tạo	Khóa	46	40	53	54
a	Đào tạo nội bộ	Khóa	10	1	14	12
b	Đào tạo bên ngoài	Khóa	36	39	39	42
2	Số lượt người tham dự đào tạo	Lượt người	693	566	738	842
a	Cấp độ nhân viên	Lượt người	693	566	634	774
b	Cấp độ quản lý	Lượt người	0	0	104	68
3	Chi phí dành cho hoạt động đào tạo					
a	Chi phí kế hoạch dành cho đào tạo	Tỷ đồng	2.26	2.20	2.20	2.27
b	Chi phí đào tạo sử dụng thực tế	Tỷ đồng	2.24	1.97	2.20	2.00
c	Tỷ trọng chi phí thực tế/ ngân sách	%	99%	90%	100%	88%





AN TOÀN SẢN XUẤT

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Nghành Dầu khí có nhiều yếu tố rủi ro hoạt động cao, do đó, an toàn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hoạt động của PV GAS D. Công ty đã không ngừng đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, đổi mới quy trình, tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của toàn bộ các đơn vị, từ đó kịp thời phát hiện những sai sót và có hướng khắc phục hợp lý cho từng trường hợp.

Mục tiêu và Cam kết của PV GAS D:

- Đảm bảo an toàn cho người lao động, tài sản cũng như cộng đồng và giúp gia tăng hiệu quả hoạt động.
- Ngăn ngừa và tiến tới đảm bảo không có thiệt hại về con người, tài sản và môi trường trong các hoạt động phần phối, kinh doanh, dịch vụ khí thấp áp, CNG và hướng đến sự thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về một nguồn nguyên liệu sạch, Chất lượng và Cảnh tranh.
- Đảm bảo an toàn, tiết kiệm trong quá trình sản xuất, phân phối.

Chính sách:

Chính sách An toàn - Chất lượng - Môi trường được Ban lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt. Chính sách này kiểm soát tất cả các vấn đề An toàn, Chất lượng, Môi trường và sức khỏe con người lao động trong tất cả các hoạt động của PV GAS D.

PV GAS D cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường đảm bảo:

- Tuân thủ luật pháp và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan;
- Áp dụng các yêu cầu quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001;
- Phù hợp với cơ cấu tổ chức của PV GAS D và chính sách của PV GAS;
- Kiểm soát các yếu tố rủi ro, khía cạnh môi trường có thể gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản và tác động môi trường;
- Được định kỳ xem xét và không ngừng cải tiến để hoàn thiện;
- Được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan.

Trong những năm qua, Công ty cũng đã ký kết kế hoạch phối hợp bảo vệ an ninh trật tự an toàn công trình khí với Công an huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai, Công an xã Đồng Cơ huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, đảm bảo trong vận hành: Công ty đã tiến hành rà soát lại tất cả các hoạt động của đơn vị, thực hiện đánh giá lại rủi ro để cập nhật vào danh mục rủi ro, Công trong khuôn khổ công tác rà soát, danh mục thiết bị và dây chuyền công nghệ công được theo dõi kỹ càng, tiến hành bổ sung đầy đủ các vật tư tiêu hao, thiết bị dự phòng để đảm bảo quá trình vận hành không bị gián đoạn do thiếu hụt vật tư thiết bị.

Công tác đăng kiểm, kiểm định và bảo hiểm: Công ty luôn thực hiện đăng kiểm, kiểm định, hiệu chuẩn toàn bộ các phương tiện, thiết bị, máy móc có quy định về đăng kiểm và kiểm định kỹ thuật an toàn nghiêm ngặt và hiệu lực của các chứng chỉ, và xử lý các khuyến cáo của đăng kiểm....

Để phòng ngừa rủi ro, công như giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra, hàng năm PV GAS D đều chủ động mua bảo hiểm đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, các nhà máy, cụ thể như sau: Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, Bảo hiểm rủi ro vận phòng Công ty, Bảo hiểm rủi ro vận phòng Gas Tower.

Công tác ứng cứu khẩn cấp (LUCKCI): Triển khai quy trình ứng phó với các tình huống khẩn cấp theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý ISO và OHSAS, xây dựng các bài tập tình huống UCKKC cụ thể tại đơn vị và tổ chức tập luyện theo kế hoạch.

Định kỳ hàng năm, PV GAS D tổ chức Hội thảo và diễn tập Phương án có sự phối hợp của lực lượng Phòng cháy Chữa cháy tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng và các đơn vị trong ngành.

Triển khai chương trình STOP và duy trì công cụ 5S: Những hành vi, điều kiện ảnh hưởng hoặc nhân thức chưa đúng về an toàn - sức khỏe - môi trường sẽ được người lao động phát hiện và trao đổi trong thẻ ghi nhận an toàn (STOP Card), thông tin này sau đó sẽ được Công ty thu thập, phân tích để có những cải tiến trong công tác quản lý an toàn.

Kết quả đạt được:

Việc thực hiện các chính sách, chương trình này đã giúp PV GAS D phần lớn đạt được mục tiêu/cam kết. Trong năm không có thiệt hại về con người, tài sản và môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường được triển khai hiệu quả.

Hoàn thành bảo dưỡng ngăn ngừa và bảo dưỡng đột xuất với tỷ lệ là 100%.

Kết quả thực hiện UCKKC trong năm 2017:

- Số tình huống UCKKC nội bộ: 48
- Số lần thực tập nội bộ theo phương án: 18
- Số lần thực tập các phương án có sự tham gia của các đơn vị xung quanh: 0
- Số lần thực tập các phương án có sự tham gia của Cảnh sát PCCC và các đơn vị xung quanh: 4

Tỷ lệ số CBCNV tham gia STOP đạt 192/261, Khả ổn định so với năm trước đó. Trong những năm tới, PV GAS D sẽ tiếp tục vận động và hướng dẫn CBCNV tham gia chương trình STOP, tạo điều kiện cho người lao động làm quen cách quan sát và nhận diện những mối nguy, khía cạnh an toàn - môi trường trong quá trình làm việc, đồng thời đưa ra các nhận xét và ý kiến đóng góp, góp phần đưa văn hóa an toàn thấm nhuần đến từng CBCNV.





AN TOÀN SẢN XUẤT (Tiếp theo)

THỐNG KẾ ĐỊNH LƯỢNG

Stt	Loại TNSC	Thống kê tại đơn vị có	
		Tổng số vụ việc	Số suất tâng/giảm
		Năm 2016	Năm 2017
1	Số TNSC loại 0	2	0
2	Số TNSC loại 1	0	0
3	Số TNSC loại 2	0	0
4	Số TNSC loại 3	0	0
5	Số TNSC loại 4	0	0

Bảo dưỡng thiết bị

Thời gian	Số lượng chấp nhận	Số lượng đạt xuất	Tổng số đầu việc theo KH	Tỷ lệ % hoàn thành	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
2016	1.983	1.983	829	100%	829	100%
2017	2.567	2.567	753	100%	753	100%
Số giờ làm việc an toàn			501.424			
Số giờ vận hành an toàn			7.920			
Số giờ dừng cục bộ thiết bị do sự cố trong năm			0			

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và các cổ đông trong Công ty, Ban lãnh đạo PV GAS D còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.

Mục tiêu và cam kết của PV GAS D:

- Nâng cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ vì cộng đồng.
- Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho địa phương.
- Hỗ trợ người dân các điều kiện sống cơ bản.
- Đầu tư cho giáo dục, xây dựng các chương trình trao tặng học bổng.

Chính sách:

Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động: đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ; phát triển cộng đồng địa phương; tri ân người có công, xóa đói giảm nghèo.

Hỗ trợ cộng đồng thông qua đóng góp xây dựng các điều kiện sống căn bản, giúp người dân tập trung lao động sản xuất, đảm bảo kinh tế gia đình, qua đó thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo ra các cơ hội phát triển kinh doanh cho PV GAS D.

Chú trọng đầu tư cho công tác giáo dục thông qua công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân hướng đến lợi ích lâu dài thông qua việc tạo điều kiện cho con em nghèo có cơ hội cấp sách tới trường.

Kết quả đạt được:

Thường xuyên duy trì các hoạt động vì cộng đồng nhằm chia sẻ một phần lợi nhuận của Công ty cho sự phát triển của xã hội. Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức các hoạt động như:

- Thực hiện công tác phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng và cấp học bổng cho các học sinh nghèo hiếu học trên các địa bàn hoạt động của Công ty.
- Thăm hỏi, tặng quà các thương bệnh binh, người có công với Cách mạng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Ủng hộ kinh phí xây trường học tại xã Duy Nhất, huyện Võ Thu, tỉnh Thái Bình.
- Tổ chức chương trình "Kết nối yêu thương - Trao học bổng và quà cho con em công nhân có hoàn cảnh khó khăn".
- Tham gia ngày hội hiến máu nhân đạo.
- Hội Cựu chiến binh Công ty tổ chức chuyến thăm quan dâng hương về nguồn tại đền thờ liệt sĩ khu Rừng Sác, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, ...

Tổng số tiền chi cho hoạt động cộng đồng trong năm 2017 của Công ty đạt 2,6 tỷ đồng.

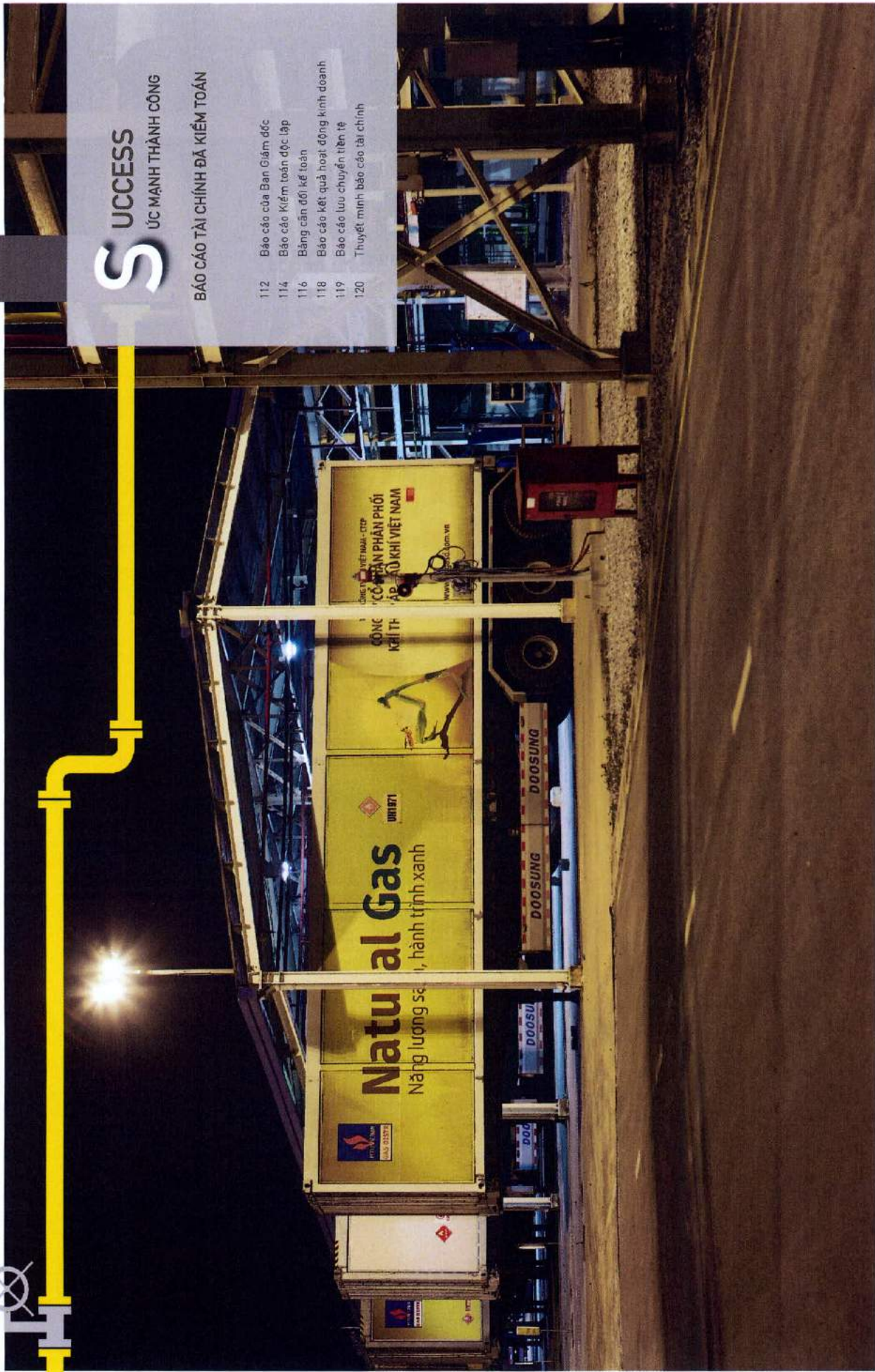


SUCCESS

ỨC MẠNH THÀNH CÔNG

BẢO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

- 112 Bảo cáo của Ban Giám đốc
- 114 Bảo cáo Kiểm toán độc lập
- 116 Bảng cân đối kế toán
- 118 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 119 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 120 Thuyết minh báo cáo tài chính



0304
 CÔNG
 CỔ
 AN PH
 ĐÀ
 VIỆT
 BÉ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên [bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017]
Ông Lê Bá Khánh Anh	Thành viên [bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017]
Ông Nguyễn Như Song	Thành viên [bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017]
Ông Phạm Văn Huệ	Thành viên [bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017]
BAN GIÁM ĐỐC	
Ông Trần Thanh Nam	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc công chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Thanh Nam
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2018
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số 540 / VN1A-HN-BC

Kính gửi:
Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân phối Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân phối Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018, từ trang 04 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm mục đích các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán công bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Huy Công
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0891-2018-001-1

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		2.039.279.963.568	2.039.279.963.568
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.499.178.437.848	1.484.322.428.028
1. Tiền	111		346.773.668.696	252.260.428.028
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.152.404.768.952	1.232.062.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		617.661.778.789	490.603.137.863
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	616.417.028.202	500.556.946.219
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.552.684.284	1.186.048.412
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	7.688.958.035	9.032.629.135
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(14.996.894.732)	(20.172.485.903)
III. Hàng tồn kho	140	8	31.563.829.435	21.993.517.522
1. Hàng tồn kho	141		31.563.829.435	21.993.517.522
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		41.588.193.467	42.360.880.155
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.360.944.356	3.260.973.061
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.227.249.111	38.920.156.629
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	179.750.465
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		769.274.917.079	786.865.057.228
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.823.603.125	2.752.856.435
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	2.823.603.125	2.752.856.435
II. Tài sản cố định	220		655.923.291.094	683.461.911.056
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	609.261.745.344	637.595.183.582
- Nguyên giá	222		1.171.335.817.992	1.090.589.645.701
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(562.074.072.648)	(452.994.462.119)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	46.661.545.750	45.866.727.474
- Nguyên giá	228		50.692.647.004	49.340.485.186
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.031.101.254)	(3.473.757.712)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	12	3.231.553.759	2.319.915.164
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.231.553.759	2.319.915.164
IV. Tài sản dài hạn khác	260		107.296.469.101	98.330.374.573
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	107.296.469.101	98.330.374.573
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.959.267.153.418	2.826.145.020.796

Thư



Le Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởng

Trần Thanh Nam
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MÃ SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	6.785.865.403.410	4.704.157.249.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		6.785.865.403.410	4.704.157.249.093
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	6.054.023.499.632	3.883.105.323.188
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		731.841.903.778	821.051.925.905
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	14.621.281.227	15.662.306.208
7. Chi phí tài chính	22		2.082.963.056	18.459.055.995
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.082.963.056	18.459.055.995
8. Chi phí bán hàng	25	26	420.242.247.832	464.872.794.532
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	66.669.016.335	77.836.235.920
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		257.468.957.782	275.546.145.666
11. Thu nhập khác	31	27	5.718.844.927	75.019.231
12. Chi phí khác	32		58.948.649	278.107
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.659.896.278	74.741.124
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		263.128.854.060	275.620.866.790
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	54.440.112.972	56.243.270.665
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		208.688.741.088	219.377.616.125

Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 03 năm 2018Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởngTrần Thanh Nam
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
MÃ SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	263.128.854.060	275.620.866.790
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	110.823.933.090	163.677.464.462
Các khoản dự phòng	03	(5.175.591.171)	5.881.137.745
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(20.100.372.137)	(15.677.306.208)
Chi phí lãi vay	06	2.082.963.056	18.459.055.995
Các khoản điều chỉnh khác	07	(24.401.596.910)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	326.358.189.988	447.961.238.784
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(116.475.345.501)	(11.519.430.884)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(9.570.311.913)	(2.703.713.402)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	326.452.277.094	115.286.910.699
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(7.066.065.823)	(26.722.832.997)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.710.733.451)	(18.315.033.367)
Thuế chi khác cho hoạt động kinh doanh	15	(33.346.093.297)	(68.965.125.208)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(16.188.822.830)	(16.278.164.688)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	467.453.094.267	418.743.848.937
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(134.852.539.148)	(120.839.260.576)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	5.479.090.910	15.000.000
3. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.009.934.125	15.159.650.292
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(114.363.514.113)	(105.664.610.284)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	10.215.078.581
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(176.237.044.534)	(33.100.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(161.996.526.000)	(89.998.070.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(338.233.570.534)	(112.882.991.419)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	14.856.009.620	200.196.247.234
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.484.322.428.028	1.284.126.180.794
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	1.499.178.437.648	1.484.322.428.028

Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 03 năm 2018Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởngTrần Thanh Nam
Giám đốc





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân phối Khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006815 ngày 23 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PGD.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần nắm giữ 50,5% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 260 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 256).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp và CNG.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp; mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại thành phố Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí; xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí; dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ, lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ, xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí đầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khác, kinh doanh LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty); cung cấp dịch vụ hoàn cải phương tiện vận tải (trụ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở Công ty; không thiết kế phương tiện vận tải); mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyên đối sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; kinh doanh bất động sản; thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khai thác khoáng sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Cấu trúc của Công ty gồm có Văn phòng và 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc, bao gồm:

- Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cũng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị (*)	3-20
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3 - 6
Tài sản khác	3

(*) Máy móc và thiết bị bao gồm các hệ thống phân phối khí thấp áp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích, cụ thể như sau:

- Đối với hệ thống phân phối khí thấp áp tại Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch và Vũng Tàu, Ban Giám đốc Công ty đã lựa chọn phương pháp khấu hao nhanh với khung khấu hao là 10 năm để phản ánh phù hợp hơn hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty.

- Đối với các hệ thống phân phối khí thấp áp tại Xi nghiệp Phân phối khí Thấp áp Miền Bắc:

	Năm nay	Năm trước
	Số năm	Số năm
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình tại Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc	20	10
Hệ thống trạm nén Tiên Hải - Thái Bình và trạm giảm áp phân phối CNG tại Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc	20	10

Ban Giám đốc Công ty đã quyết định dừng trích khấu hao nhanh đối với "Hệ thống phân phối khí Thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình" và thay đổi thời gian khấu hao đối với hệ thống này và "Hệ thống trạm nén Tiên Hải - Thái Bình và trạm giảm áp phân phối CNG" bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Ban Giám đốc tin rằng việc dừng trích khấu hao nhanh đối với "Hệ thống phân phối khí Thấp áp cho KCN Tiên Hải - Thái Bình" và thay đổi thời gian khấu hao đối với các hệ thống phân phối khí thiên nhiên tại Xi nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc sẽ đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án thuộc khu vực Bắc Bộ. Việc dừng trích khấu hao nhanh và thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao giảm đi với số tiền khoảng 57,7 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng lên với số tiền tương ứng.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao trên cơ sở thời gian thực tế được cấp, quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao. Các phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính từ 3 năm đến 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đi vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước chi phí thuê mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê mặt bằng thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo, chi phí bảo hiểm, chi phí bảo dưỡng đường ống, chi phí cải tạo văn phòng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc và các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- [a] Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- [b] Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- [c] Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- [d] Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- [e] Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- [a] Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- [b] Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- [c] Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- [d] Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16, "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

MÃ SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tại sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hoãn lại trên cơ sở thuận. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại do không có các khoản chênh lệch trong yếu tố giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Tiền mặt	687.406.890	657.190.957
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	346.086.261.806	251.603.237.071
Các khoản tương đương tiền	1.152.404.768.952	1.232.062.000.000
	1.499.178.437.648	1.484.322.428.028

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng có kỳ hạn gốc từ 1 tuần đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại, lãi suất: dao động từ 1%/năm đến 5,5%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN
Đơn vị: VND

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	150.228.041.820	81.569.091.521
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	135.054.755.972	67.953.808.292
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	33.605.785.872	53.779.783.115
Các khách hàng khác	297.528.444.538	297.254.263.291
	616.417.028.202	500.556.946.219
Phải thu ngắn hạn khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	318.888.583.664	203.302.682.928

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.929.934.211	4.811.281.851
Phải thu Công ty Cổ phần Dầu từ Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.294.956.610
Phải thu Công ty Cổ phần CNG Việt Nam về 50% chi phí chung tòa nhà Gas Tower	738.072.405	723.940.015
Phải thu tiền lãi dự thu	550.114.129	938.767.027
Tạm ứng	10.000.000	50.000.000
Các khoản phải thu khác	165.880.680	1.213.683.632
	7.688.958.035	9.032.629.135
b. Phải thu dài hạn khác		
Kỳ cược, kỳ quỹ	2.823.603.125	2.752.856.435
	2.823.603.125	2.752.856.435
Phải thu khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 30)	8.533.566.351	8.240.034.911

7. NỢ XẤU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có một số khoản nợ xấu như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Dầu từ Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	-	1.294.956.610	-
Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	-	11.296.297.196	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.811.281.851	2.405.640.925	-	-
Công ty TNHH Gạch men Mỹ Bắc	-	-	18.109.391.538	7.139.270.283
	17.402.535.657	2.405.640.925	30.700.645.344	10.528.159.441

(*) Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng nợ gốc trừ đi số dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trích lập tương ứng.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.772.723.467	-	4.238.166.739	-
Công cụ, dụng cụ	25.200.748.711	-	16.988.029.388	-
Hàng hoá	590.357.257	-	767.321.395	-
	31.563.829.435	-	21.993.517.522	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản	612.273.937	514.080.971
Công cụ, dụng cụ phân bổ ngắn hạn	266.045.419	442.329.388
Bảo dưỡng đường ống	-	1.359.137.502
Chi phí biến quảng cáo	-	277.675.200
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	482.625.000	667.750.000
	1.360.944.356	3.260.973.061
Dài hạn		
Chi phí thuế mặt bằng tại các khu công nghiệp	66.047.391.240	67.814.567.208
Chi phí biến quảng cáo	16.513.218.650	14.595.234.211
Chi phí cải tạo văn phòng	17.097.467.822	9.000.365.861
Công cụ, dụng cụ phân bổ dài hạn	1.785.777.128	623.189.893
Chi phí trả trước dài hạn khác	5.852.614.261	6.297.017.400
	107.296.469.101	98.330.374.573

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và xây dựng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn VND	Tài sản văn phòng VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUỒN GIẢ						
Số dư đầu năm	51.063.164.122	1.000.840.458.383	26.752.401.631	11.856.871.565	76.750.000	1.090.589.645.701
Mua sắm mới	244.897.500	3.761.577.359	-	1.821.802.000	373.500.000	6.201.776.859
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	27.810.062.675	-	-	-	27.810.062.675
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(1.126.179.019)	-	(1.126.179.019)
Điều chỉnh giá trị tạm tăng	-	47.981.178.198	-	-	-	47.981.178.198
Phân loại lại	-	25.333.885.631	(25.333.885.631)	-	-	-
Giá trị khác	(120.666.422)	-	-	-	-	(120.666.422)
Số dư cuối năm	51.187.395.200	1.105.727.162.246	1.418.516.000	12.552.494.546	450.250.000	1.171.335.817.992
GIẢ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	8.162.722.887	434.350.701.406	6.119.530.367	4.334.418.146	27.080.313	452.994.462.119
Trích khấu hao trong năm	2.235.447.818	104.773.420.169	134.660.748	2.989.567.382	72.293.431	110.205.789.548
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(1.126.179.019)	-	(1.126.179.019)
Phân loại lại	-	5.088.916.757	(5.088.916.757)	-	-	-
Số dư cuối năm	10.398.170.705	544.213.038.332	1.165.274.358	6.198.206.509	99.382.744	562.074.072.648
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	42.900.441.235	566.489.756.977	20.632.871.264	7.522.453.419	49.660.687	637.595.183.582
Tại ngày cuối năm	40.789.224.495	561.514.123.914	253.241.642	6.354.288.037	350.867.256	609.281.743.344

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 98.787.052.560 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 95.568.669.270 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN
Đơn vị: VND

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	45.545.065.586	3.726.619.600	68.800.000	49.340.485.186
Tăng trong năm	-	1.412.961.818	-	1.412.961.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(60.800.000)	-	(60.800.000)
Số dư cuối năm	45.545.065.586	5.078.781.418	68.800.000	50.692.647.004
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	3.404.957.712	68.800.000	3.473.757.712
Trích khấu hao trong năm	-	618.143.542	-	618.143.542
Thanh lý, nhượng bán	-	(60.800.000)	-	(60.800.000)
Số dư cuối năm	-	3.962.301.254	68.800.000	4.031.101.254
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	45.545.065.586	1.116.480.164	-	46.661.545.750
Tại ngày đầu năm	45.545.065.586	321.661.888	-	45.866.727.474

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 3.469.619.600 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 3.138.749.600 đồng).

12. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	3.231.553.759	2.319.915.164
Trong đó:		
- Nhà văn phòng, kho và hàng rào trạm Hiệp Phước	680.542.706	-
- Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho các khách hàng ở Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	509.833.799	514.280.167
- Dự án "Xây dựng hệ thống PCCC cho trạm LGDS và LGDS mở rộng"	481.602.842	-
- Hệ thống cấp khí cho khách hàng Hyundai Weidling	482.951.765	-
- Hệ thống phân phối KTA Hiệp Phước - Long	408.390.747	-
- Khác	668.231.900	1.805.634.997
	3.231.553.759	2.319.915.164

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số USD	Số VND	Số USD	Số VND
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.059.947.757.210	1.059.947.757.210	813.156.567.396	813.156.567.396
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Văn chuyên khí Đông Nam số	80.830.496.818	80.830.496.818	103.396.810.062	103.396.810.062
Các đối tượng khác	29.652.572.982	29.652.572.982	49.561.971.219	49.561.971.219
	1.170.430.827.010	1.170.430.827.010	966.115.348.697	966.115.348.697
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chỉ liệt tại Thuyết minh số 30)	1.143.560.788.634		938.246.634.510	



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Posco SS Vina	35.721.251.184	1.154.336.800
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	24.645.786.440	21.415.413.887
Công ty TNHH Công nghiệp Gốm Bạch Mã Việt Nam	20.009.447.532	-
Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam	16.523.946.402	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado	8.614.225.736	6.724.784.700
Công ty TNHH Posco Việt Nam	8.567.972.414	8.746.185.781
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	7.078.013.323	8.330.678.321
Các khách hàng khác	49.933.449.760	19.180.948.134
	171.094.092.791	65.552.347.623

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả chi phí thi công công trình Hệ thống phân phối khí thép áp Khu công nghiệp Tiên Hải Thái Bình	18.278.709.376	48.465.886.879
Phải trả chi phí thi công công trình Hệ thống tiếp nhận khí cho các khách hàng Long Hải, Vinarit, Đồng Hải, Vitai tại Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	5.770.495.039	-
Phải trả chi phí thi công Dự án Internait	10.668.379.991	-
Chi phí phải trả khác	8.099.965.553	7.177.787.896
	42.817.549.959	55.643.674.775
	16.881.982.103	43.113.678.341

Chi phí phải trả cho các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	590.802.844	34.006.551.752	34.087.967.217	469.387.379
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(179.750.465)	179.750.465	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.623.078.770	54.440.112.972	33.346.093.297	22.717.098.445
Các loại thuế khác	414.383.706	9.239.802.188	8.691.319.318	962.866.576
Thuế thu nhập cá nhân	414.383.706	9.073.558.222	8.525.075.352	962.866.576
Thuế khác	-	166.243.966	166.243.966	-
Cộng	2.408.514.885	97.866.317.377	76.125.379.831	24.149.352.400
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.588.265.320			24.149.352.400
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	179.750.465			-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

17. PHẢI TRẢ KHÁC

Chi tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Phải trả ngắn hạn khác				
Phải trả Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Văn chuyển khí Đông	101.016.930.423	117.197.812.339		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	26.418.680.878	26.243.700.000		
Tài sản thừa chờ giải quyết	430.137.718	311.144.064		
Cổ tức phải trả	726.374.500	726.374.500		
Phải trả ngắn hạn khác	728.003.502	733.791.224		
	129.320.127.021	145.212.822.127		
Phải trả dài hạn khác				
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	442.000.000	-		
	442.000.000	-		
	101.016.930.423	117.197.812.339		

**Phải trả khác cho các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 30)**

18. VAY NGẮN HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 19)	6.200.000.000	6.200.000.000	-	6.200.000.000	-	-
	6.200.000.000	6.200.000.000	-	6.200.000.000	-	-

19. VAY DÀI HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	176.237.044.534	176.237.044.534	-	176.237.044.534	-	-
	176.237.044.534	176.237.044.534	-	176.237.044.534	-	-
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	6.200.000.000	-				
Số phải trả sau 12 tháng	170.037.044.534	-				

Trong năm 2015, Công ty đã ký Hợp đồng vay dài hạn tài trợ cho Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình" với hạn mức 38.370.131 Đô la Mỹ. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức tín chấp, đồng tài trợ bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (Ngân hàng đầu mối) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á. Lãi suất áp dụng trong năm 2017 là 9%/năm. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã thanh toán toàn bộ số dư của khoản vay này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Chung
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	179.076.824.944	1.269.922.978.810
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	219.377.616.125	219.377.616.125
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (l)	-	-	-	-	-	(15.089.725.000)	(15.089.725.000)
Theo Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(89.998.070.000)	(89.998.070.000)
Tổng khác	-	-	-	-	-	761.818.658	761.818.658
Số dư đầu năm nay	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	793.228.464.727	1.384.674.618.993
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	208.688.741.088	208.688.741.088
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (l)	-	-	-	-	-	(15.770.275.000)	(15.770.275.000)
Theo Quỹ thưởng Ban điều hành (l)	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(151.996.526.000)	(151.996.526.000)
Số dư cuối năm nay	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	324.450.404.813	1.413.296.558.681

(i) Theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ/2017 ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 4.710.275.000 đồng và thực hiện tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017 với số tiền là 11.060.000.000 đồng dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được phê duyệt; Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 này sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

(ii) Theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ/2017 ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã trích Quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 300 triệu đồng.

Vốn điều lệ và vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 11		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty KHÍ VIỆT NAM - Công ty Cổ phần	454.500.000.000	50,50%	454.500.000.000	454.500.000.000
Các cổ đông khác (*)	445.490.250.000	49,50%	445.490.250.000	445.490.250.000
Tổng cộng	899.990.250.000	100%	899.990.250.000	899.990.250.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu phổ thông	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	955	955
Cổ phiếu phổ thông	955	955
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu phổ thông	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ tức

Trong năm, theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/2017 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng Quản trị trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ/2017 ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã chia cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 18% trên vốn chủ sở hữu.

Cổ tức năm 2017 chỉ trả cho các cổ đông sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Trong năm, Công ty chỉ kinh doanh một mặt hàng duy nhất là khí thiên nhiên và chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh nào khác ngoài tỉnh vực kinh doanh khí thiên nhiên và không có bộ phận theo khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán khí thấp áp	6.070.778.399.176	4.321.230.627.963
Doanh thu bán CNG	711.983.628.927	376.150.602.592
Doanh thu khác	3.103.375.307	6.776.018.538
	6.785.865.403.410	4.704.157.249.093
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chỉ tiết tại Thuyết minh số 30)	1.593.971.702.163	797.563.017.235

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán khí thấp áp	5.432.071.598.329	3.573.251.023.174
Giá vốn bán CNG	621.339.241.172	304.260.455.914
Giá vốn khác	612.660.131	5.593.844.100
	6.054.023.499.632	3.883.105.323.188

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí mua khí	6.053.410.839.501	3.877.511.479.088
Chi phí nhân viên	75.224.833.787	80.366.505.445
Chi phí thường an toàn	4.975.699.473	2.186.287.971
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.125.946.679	17.754.101.029
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.823.933.090	163.677.464.462
Chi phí thuê tài sản cố định	68.571.680.705	66.704.790.510
Chi phí thuê văn phòng	5.780.710.622	5.665.528.007
Chi phí vận chuyển CNG	54.810.352.108	57.375.711.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.361.611.254	61.164.283.800
Chi phí khác bằng tiền	78.593.600.965	85.612.357.305
	6.537.679.206.184	4.420.230.509.540

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phần ảnh hưởng lãi tiền gửi có kỳ hạn và không có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	10.003.669.943	10.341.466.114
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	663.993.133	609.208.299
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.536.094.284	1.285.743.321
Chi phí thuê văn phòng	5.780.710.622	5.665.528.007
Chi phí bảo hiểm	12.126.868.980	7.211.005.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.019.505.315	4.067.218.388
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(5.175.591.171)	6.281.817.745
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	31.713.765.229	42.374.249.003
	66.669.016.335	77.836.235.920
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	70.196.863.317	72.213.327.302
Chi phí nhiên liệu	7.818.486.655	1.789.107.625
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.461.953.546	17.144.892.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	108.287.838.806	162.391.721.141
Chi phí thuê tài sản cố định	68.571.680.705	68.704.790.510
Chi phí vận chuyển CNG	54.810.352.108	57.375.711.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.342.103.939	57.097.065.412
Các khoản chi phí bán hàng khác	34.752.966.756	28.156.177.889
	420.242.247.832	464.872.794.832

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.479.090.910	15.000.000
- Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.501.818.182	15.000.000
- Giá trị còn lại tài sản cố định và chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(22.727.272)	-
Phạt vì phạm hợp đồng	130.568.328	-
Thu nhập khác	109.185.689	60.019.231
	5.718.844.927	75.019.231

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	263.128.854.060	275.620.886.790
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	238.727.257.150	275.620.886.790
Thu nhập chịu thuế từ hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	24.401.596.910	-
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	6.631.551.108	4.757.466.010
- Thu lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	87.000.000	54.000.000
- Chi bảo hiểm vượt mức	3.866.500.000	3.936.000.000
- Chi phí khác	2.676.051.108	767.466.010
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	269.760.405.168	280.378.352.800
Thu nhập chịu thuế suất 20% hiện hành	245.358.808.258	280.378.352.800
Thu nhập chịu thuế suất 22% do hoàn nhập quỹ trích các năm trước	24.401.596.910	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	54.440.112.972	56.075.670.560
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	167.600.105
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	54.440.112.972	56.243.270.665



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (*) (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	208.688.741.088	219.377.616.125
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thường bản đầu hành (VND)	(11.060.000.000)	(15.900.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	197.628.741.088	203.477.616.125
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	89.998.070	89.998.070
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.196	2.261

(*) Công ty trình bày lại chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước theo số trích lập thực tế Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thường Bản đầu hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ/2017 ngày 28 tháng 3 năm 2017.

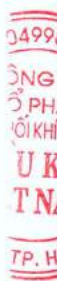
30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ của Công ty
Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH Tokyo Gas Asia Pte	Cổ đồng lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng	6.144.983.332.756	3.976.315.636.691
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	4.984.878.115.439	3.330.937.237.943
- Mua khí	4.918.692.345.412	3.264.232.216.455
- Chi phí thuê và quản lý tòa nhà	5.779.421.375	5.664.204.000
- Thuế công trình "hệ thống phân phối khí thấp áp giai đoạn 2"	60.010.850.004	60.010.850.004
- Chi phí ăn trưa, điện và khác	395.498.648	526.760.284
- Công ty Dịch vụ khí	-	503.197.200
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Yên chuyển khí Đồng Nam Bộ	1.134.422.536.297	618.665.538.524
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	8.469.537.834	7.237.571.422
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.756.208.868	3.082.692.542
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	2.294.487.058	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam	2.225.312.334	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	2.218.592.382	976.574.689
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	2.062.400.000	2.801.435.234
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	1.887.558.350	749.271.185
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	1.259.694.739	-
Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.235.148.636	1.363.973.091
Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE	392.936.202	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	239.037.117	7.064.885.300
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương tại TP.HCM	189.755.000	-
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	178.762.500	-
Trường Cao đẳng Dầu khí	153.250.000	-
Viện Dầu khí Việt Nam	70.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - Chi nhánh TP-Hồ Chí Minh	20.000.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam - CN Miền Đồng tại Vũng Tàu	-	1.886.158.397
Công ty Cổ phần Công nghệ Dầu khí Vũng Tàu	-	1.550.310.664
Bán hàng	1.593.971.702.163	797.863.017.335
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	600.479.051.418	306.798.100.642
Công ty Cổ phần CNQ Việt Nam	661.505.577.511	317.594.100.882
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	331.987.073.234	168.868.818.886
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	-	3.146.449.552
Công ty Cổ phần Bạc đồng Dầu khí Việt Nam	-	1.155.547.273
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	7.104.055.381	6.497.976.987



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

Số dư với các bên liên quan chủ yếu tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	318.888.583.664	203.302.682.928
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	150.228.041.820	81.569.091.521
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	135.054.755.972	67.953.808.292
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hòa Bình Miền Bắc	33.605.785.872	53.779.783.115
Phải thu ngắn hạn khác	6.962.963.226	6.830.178.476
Công ty Cổ phần Dầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.294.956.610
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.929.934.211	4.811.281.851
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	738.072.405	723.940.015
Trả trước cho người bán ngắn hạn	664.041.716	-
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	241.242.350	-
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	422.799.366	-
Kỹ nghệ Máy cụ thể Đại hạn	1.570.603.125	1.409.856.435
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.570.603.125	1.409.856.435
Phải trả người bán ngắn hạn	1.143.560.768.634	938.246.624.510
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.059.947.757.210	813.156.567.396
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Văn chuyển Khí Đông Nam Bộ	80.830.496.818	103.396.810.082
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	1.124.036.006	13.755.467.858
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	641.833.500	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	428.312.500	1.456.934.050
Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần	350.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	110.880.000	388.520.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	106.992.600	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP.HCM	20.460.000	-
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	2.160.543.011
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	-	3.931.782.113
Chi phải trả ngắn hạn	16.481.982.103	43.113.678.341
Liên danh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	16.881.982.103	43.113.678.341
Phải trả ngắn hạn khác	101.016.930.423	117.197.812.339
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Văn chuyển Khí Đông Nam Bộ	101.016.930.423	117.197.812.339

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các khoản cam kết vốn liên quan đến một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản đó đang đang thực hiện như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hệ thống cung cấp khí khu vực Long Thành, Đồng Nai	257.061.143.810	-
Hệ thống cấp khí cho Công ty TNHH Intermail Việt Nam	-	59.779.977.489
Hệ thống cấp khí cho Công ty TNHH Thiệp Sóng Thần tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	-	13.022.411.808
Hệ thống tiếp nhận khí cho Long Hậu, Vinafrut, Đồng Hải, Vĩnh	-	11.700.192.570
Cải tạo nhà văn phòng Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch	-	9.646.799.000
Hệ thống cấp khí cho Công ty Cổ phần SOP Phú Mỹ	-	7.518.722.334
	257.061.143.810	101.665.103.301

Cam kết thuế hoạt động

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng thuê tài sản số 120/2009/PV/GAS-TC-PV GAS/D/Đ4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần) để thuê Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Số tiền thuế hàng tháng là 5.000.904,167 đồng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2008.

Công ty đã ký Hợp đồng số 326/2017/PV/GAS/D/Đ4 ngày 29 tháng 11 năm 2017 thời hạn 2 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần để thuê văn phòng tại tòa nhà PVGas Tower, giá thuê hàng tháng là 398,125 đồng/m².



Thư

Trần Thanh Nam
Giám đốc

Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởng

Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 15 tháng 03 năm 2018

086
TƯ
N. HẬP
M
H
C

